

THẦY THUỐC ƯU TÚ
LY. DSKII. NGUYỄN ĐỨC ĐOÀN

南
醫
驗
方

NAM Y NGHIỆM PHƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

THẦY THUỐC ƯU TÚ
LY.DSCKII NGUYỄN ĐỨC ĐOÀN

NAM Y NGHIỆM PHƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 2004

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Y dược cổ truyền Việt Nam là một di sản văn hoá của dân tộc được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Những kinh nghiệm phòng bệnh, chữa bệnh của các cha ông ta, trải qua nhiều thế hệ được tích lũy và giao lưu cùng y dược của các nước láng giềng và các nước trong khu vực đã đúc kết phát triển thành một nền Nam y hoàn chỉnh. Nhiều Danh y dưới các Vương triều xưa đã để lại cho chúng ta nhiều trước tác y dược cổ truyền nổi tiếng như *"Nam dược thần hiệu"*, *"Hải thượng Y tông tâm lĩnh"*, *"Châm cứu tiếp hiệu diễn ca..."* làm rạng rỡ nền y dược Việt Nam.

Các lương y đương thời và cộng đồng các dân tộc Việt Nam: Kinh, Thượng, Tày, Nùng, Dao, Mường, Mán, Thái, Mông, Khơ - me, Chăm, Hoa... đã hưởng ứng chủ trương của Đảng và Chính phủ, sưu tầm, cống hiến hàng trăm trước tác Y dược cổ truyền, hàng vạn phương thuốc kinh nghiệm, bài thuốc, cây con thuốc gia truyền quý.

Nhiều bài thuốc cây thuốc đã được đưa vào ứng dụng, nghiên cứu điều trị trong các cơ sở y tế của dân y, quân y ở địa phương và trung ương. Một số đã được chọn lọc in thành sách phổ cập trong ngành. Tuy nhiên các sách phát hành phần lớn mang tính địa phương chưa có sự tổng hợp trên phạm vi cả nước nên còn hạn chế trong việc phổ biến ứng dụng rộng rãi.

Để góp phần vào việc gìn giữ bảo tồn, phát huy di sản văn hoá dân tộc làm phong phú thêm kho tàng y dược cổ truyền mà ngày nay nhiều người ở trong và ngoài nước đang tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu kho tàng quý giá đó, Nhà xuất bản Y học cho xuất bản và phát hành cuốn sách *"Nam y nghiệm phương - Những bài thuốc nam kinh nghiệm"*.

Sách do Thầy thuốc ưu tú LY.DSCKII Nguyễn Đức Đoàn người đã hơn 45 năm gắn bó với sự chấn hưng nền Y học cổ truyền của nước nhà biên soạn. Tác giả đã cố gắng sưu tầm, ghi chép, tập hợp chọn lọc từ rất nhiều tư liệu của nhiều cơ sở nghiên cứu và thực hành Đông y ở nhiều địa phương và Hội Đông y Việt Nam để biên soạn thành cuốn sách.

Cuốn sách đã ghi lại gần 3000 bài thuốc chữa 440 chứng bệnh thuộc các chuyên khoa: Nội khoa, Phụ khoa, Nhi khoa, Ngũ quan khoa và Thương khoa (ngoại khoa) với gần 900 vị thuốc.

Các bài thuốc giới thiệu trong cuốn sách là các bài thuốc nam, thuốc dân tộc và một số ít cổ phương của Đông y đã được Việt Nam hoá. Các bài thuốc hầu hết đã được sử dụng đánh giá sơ bộ trong các cơ sở điều trị của ngành Y tế, của Quân y, của Hội Đông y Việt Nam và sẽ còn được tiếp tục ứng dụng rộng rãi và nghiên cứu trên cơ sở khoa học hiện đại ở Việt Nam.

Nhà xuất bản Y học xin trân trọng giới thiệu với các bạn đọc giả và mong rằng các bạn đọc giả sẽ tìm thấy những điều bổ ích trong cuốn: *Nam y nghiệm phương*.

ĐÔI LỜI VỀ TÁC GIẢ

THẦY THUỐC ƯU TÚ, LƯƠNG Y, DƯỢC SĨ CHUYÊN KHOA II NGUYỄN ĐỨC ĐOÀN

Sinh năm 1934 tại Tân An - Yên Dũng - Bắc Giang.

- 1949 gia nhập Quân đội nhân dân Việt Nam
- 1953-1955 học tại Trường Dược sĩ Việt Nam (hệ Trung cấp)
- 1965 tốt nghiệp Đại học Dược Hà Nội
- 1983 tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa II.

Trong lĩnh vực Đông y:

- 1958 học hàm thụ Đông y khoá 1 do Trung ương Hội Đông y Việt Nam mở; lớp bồi dưỡng Đông y - Đông dược do Bộ Y tế và Viện nghiên cứu Đông y mở.
- 1967 học lớp giảng viên Thuốc nam châm cứu (Bộ Y tế và Viện Đông y mở)
- 1958 - 1962 Chánh thư ký Phân hội Đông y tỉnh Bắc Ninh
- 1965 - 1999 Công tác tại Bộ Y tế
- 1985 - 1992 Phó Vụ trưởng Vụ y học cổ truyền
- 1992 - 1997 Vụ trưởng Vụ Y học cổ truyền
- 1985 - 1995 Ủy viên Ban chấp hành trung ương Hội y học cổ truyền Việt Nam các khoá VI - VII.
- 1995 - 2000 Ủy viên thường vụ Ban chấp hành trung ương Hội y học cổ truyền Việt Nam khoá VIII
- 1995 tại Hội nghị Hội Y học Quốc tế Đông phương có 34 nước thuộc năm châu lục tham dự tại Seoul (Hàn Quốc) được bầu làm ủy viên Ban chấp hành Hội y học Quốc tế Đông phương khoá 8 (1995 - 1998).
- Đã tham dự nhiều Hội nghị Quốc tế về Đông y và thăm quan trao đổi nghiệp vụ về lĩnh vực Đông y tại các nước Ấn Độ, Bangladesh, Trung Quốc, Hàn Quốc....
- 1997 được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú".
- 1998 được suy tôn là "Cá nhân điển hình tiên tiến" trong phong trào thi đua người tốt việc tốt của Ngành Y tế toàn quốc trong thời kỳ đổi mới. Tại Hội nghị điển hình tiên tiến biểu dương người tốt việc tốt toàn quốc của ngành Y tế Bộ trưởng Bộ Y tế đã biểu dương: "DS chuyên khoa II Nguyễn Đức Đoàn - Vụ trưởng Vụ Y học cổ truyền là một thương binh chống Pháp đã bền bỉ vượt lên mọi khó khăn, không ngừng phấn đấu nâng cao năng lực và phẩm chất hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, làm tốt chức năng của một Vụ trưởng tham mưu cho lãnh đạo Bộ trong việc chỉ đạo cũng như nghiên cứu đề xuất các chủ trương đổi mới tổ chức, quản lý và xây dựng chính sách kế thừa phát huy, phát triển y học cổ truyền từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước".

Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 (1998) cùng nhiều Huân, Huy chương khác.

LỜI NÓI ĐẦU

Y dược cổ truyền Việt Nam là một di sản văn hoá của dân tộc đã có lịch sử hàng ngàn năm hình thành và phát triển.

Từ những kinh nghiệm giản đơn như ăn Trầu để bảo vệ răng miệng và chống rét; ăn gừng để chống ho; ăn Riềng, Tía tô để chống rối loạn tiêu hoá; ngủ nhà sàn để chống sơn lam chướng khí; khơi mương, phát quang, hun khói trong nhà để chống muỗi; đào giếng để có nguồn nước sạch v.v... Những kinh nghiệm phòng bệnh, chống bệnh đó của ông cha ta được tích lũy và giao lưu cùng Y dược của các nước trong khu vực, trước hết là với Y - Dược Trung Hoa đã dần dần phát triển thành một nền Y Dược hoàn chỉnh, được phát triển mạnh mẽ dưới các Triều đại Lý - Trần - Lê - Nguyễn ...

Nhiều danh y dưới các Vương triều xưa đã để lại nhiều trước tác Y - Dược cổ truyền nổi tiếng bao gồm nhiều lĩnh vực chuyên khoa như: Nội khoa - Nhi khoa - Phụ khoa - Thương khoa - Ngũ quan khoa - Châm cứu, Xoa bóp, bấm huyệt - Dưỡng sinh - Dinh dưỡng - Vệ sinh phòng bệnh - Dược vật và Bào chế, làm rạng rỡ cho nền y học Việt Nam.

Từ khi nước Việt Nam bị thực dân Pháp đô hộ (1858), chúng giải tán các tổ chức y tế của Vương triều Nguyễn, loại y dược cổ truyền ra khỏi tổ chức y tế nhà nước phong kiến, đưa y học phương Tây vào nước ta, đồng thời ra sức ngăn cản sự phát triển của y dược cổ truyền dân tộc. Đây là một trong những biểu hiện của kẻ xâm lược âm mưu xoá bỏ nền Văn hoá Việt Nam trong đó có Y dược cổ truyền mà phải trải qua nhiều thế hệ ông cha ta mới xây dựng được.

Tuy nhiên, bất chấp ý đồ của kẻ xâm lược, Y dược cổ truyền vẫn được nhân dân bảo vệ và coi là một di sản văn hoá của dân tộc. Y dược cổ truyền vẫn giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong việc bảo vệ sức khoẻ nhân dân.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thắng lợi dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh y dược cổ truyền đã được chấn hưng, được trả lại vị trí Nhà nước. Y dược cổ truyền được kế thừa, phát huy, phát triển, kết hợp với Y dược hiện đại đã trở thành một bình chủng hợp thành không thể thiếu của y dược học Việt Nam trong suốt chặng đường dài của các cuộc kháng chiến chống xâm lược bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước hiện nay.

Ngày nay, trong thời đại Y dược hiện đại trên thế giới phát triển mạnh mẽ nhưng y dược cổ truyền Việt Nam, một di sản Văn hoá dân tộc vẫn được Nhà nước ta trân trọng giữ gìn, bảo vệ và không ngừng được phát huy, phát triển.

Trong suốt hơn 50 năm qua Chính phủ, Bộ Y tế đã phát động phong trào vận động các thầy thuốc cổ truyền và nhân dân sưu tầm, phát hiện, cống hiến các trước tác y dược của các danh y dưới các Vương triều xưa cùng các bài thuốc kinh nghiệm, bài thuốc gia truyền, bài thuốc và cây thuốc dân gian...

Theo báo cáo của Bộ Y tế, của Hội y học cổ truyền Việt Nam (từ năm 1960 đến năm 1990), chúng ta đã sưu tầm được 497 trước tác y dược cổ truyền bằng chữ Hán - Nôm; 202 tác phẩm y dược cổ truyền bằng chữ Quốc ngữ của các Danh y như: Tuệ Tĩnh, Nguyễn Đại Năng, Lê Đức Vọng, Hoàng Đôn Hoà, Hải Thượng Lãn Ông, Nguyễn Gia Phan, Nguyễn Trục, Đào Công Chính, Nguyễn Tử Siêu, Phó Đức Thành... 12.513 Lương y đương thời và cộng đồng các dân tộc Việt Nam (Kinh, Thượng, Tày, Nùng, Dao, Mường, Mán, Thái, Mông, Khơ - me, Chàm, Hoa...) cống hiến gần 40.000 phương thuốc kinh nghiệm, bài thuốc gia truyền, bài thuốc và cây thuốc dân gian quý.

Sau nhiều thập kỷ một số trước tác của Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông, Nguyễn Đại Năng đã được dịch ra quốc ngữ và in ấn phổ cập; nhiều bài thuốc, cây thuốc được đưa vào ứng dụng điều trị trong các cơ sở y tế ở địa phương cũng như ở trung ương và đưa vào sản xuất trong các xí nghiệp dược phẩm. Một số đã được chọn lọc biên soạn thành sách phổ cập trong cả nước và trong địa phương.

Tuy nhiên các tài liệu phát hành không nhiều, không đầy đủ các chuyên khoa, nhiều vị thuốc được gọi bằng tên riêng của nhân dân địa phương, của đồng bào dân tộc nên nhiều người không biết, mặt khác các tài liệu phát hành còn mang tính cục bộ địa phương chưa có sự tổng hợp được các phương thuốc kinh nghiệm, bài thuốc, cây thuốc dân gian gia truyền trên phạm vi cả nước nên còn hạn chế nhiều trong việc phổ biến ứng dụng rộng rãi.

Trong khi đó đông đảo bạn đọc mong muốn có được cuốn sách ghi chép, tập hợp đầy đủ hơn các bài thuốc kinh nghiệm, bài thuốc dân gian đã kế thừa được của các lương y và đồng bào các dân tộc trong cả nước đã được đánh giá chọn lọc để thuận tiện sử dụng chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ.

Trước tình hình đó, mặc dù với hiểu biết còn rất hạn hẹp trong rừng y biển được mệnh danh, tác giả đã cố gắng hết sức sưu tầm, ghi chép tập hợp chọn lọc và sắp xếp lại từ những trước tác, sách báo của một số Viện, Bệnh viện Tây y, Đông y ở Trung ương và địa phương, của một số tỉnh, thành Hội và Trung ương Hội Đông y Việt Nam, của Bộ Y tế, của Cục Quân y, cùng một số tư liệu mà tác giả ghi chép lại được tại các Hội nghị khoa học về y dược cổ truyền, Hội nghị cống hiến tâm đắc từ những năm đầu thập kỷ 60 của thế kỷ 20 đến nay để biên soạn cuốn "*Nam y nghiệm phương* - những bài thuốc Nam kinh nghiệm" nhằm đáp ứng phần nào mong muốn của đông đảo bạn đọc, đồng thời giúp cho các thầy thuốc rút ngắn thời gian suy nghĩ lập phương, chọn được. Trên cơ sở này trong điều trị thầy thuốc có thể gia giảm vị thuốc, liều lượng thuốc phù hợp với bệnh tình của mỗi người bệnh và nguồn dược liệu ở địa phương.

Trong quá trình sưu tầm, ghi chép, tập hợp, chọn lọc, sắp xếp hệ thống lại các bài thuốc, tác giả nhận thấy một điều hết sức lý thú là sự thống nhất cao của các thầy thuốc trong toàn quốc (dù đó là thầy thuốc có lý luận hay thầy thuốc gia truyền kinh nghiệm, thầy thuốc dân tộc ít người...) trong việc sử dụng cùng một vị thuốc để điều trị cùng một loại chứng bệnh ở khắp ba miền đất nước.

Điều đó đủ nói lên sự tin cậy, tác dụng và hiệu quả chữa bệnh của các vị thuốc Nam, Bắc lâu nay vẫn được sử dụng trong lâm sàng; mặc dù chưa được nghiên cứu, chứng minh đầy đủ dựa trên cơ sở khoa học hiện đại.

Việc làm này cũng là để góp phần nhỏ bé của tác giả vào việc bảo tồn một di sản văn hoá của dân tộc, làm phong phú thêm kho tàng y dược cổ truyền nước ta và phương Đông mà ngày nay nhiều người ở trong và ngoài nước đang tiếp tục nghiên cứu tìm hiểu kho tàng quý giá đó, khám phá ra nhiều công dụng mới mang lại hiệu quả to lớn hơn nữa trong việc bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân ta và cho nhân loại.

Cuốn *Nam y nghiệm phương* gồm 6 phần chính:

Phần một: Các bài thuốc trị các bệnh nội khoa.

Cảm sốt, phong tê thấp, tiêu hoá, gan mật, tiết niệu, tim mạch, hô hấp, thần kinh, bổ dưỡng...

Phần hai: Các bài thuốc trị bệnh phụ khoa:

Kinh, đới, thai, sản

Phần ba: Các bài thuốc trị bệnh trẻ sơ sinh và trẻ em (Nhi khoa)

Phần bốn: Các bài thuốc trị bệnh Ngũ quan:

Răng miệng, mắt, tai mũi họng, ngoài da.

Phần năm: Các bài thuốc trị bệnh ngoại thương (Thương khoa):

Gãy xương, bong gân, trật khớp, vết thương phần mềm, bỏng...

Rắn rết côn trùng độc cắn.

Phần sáu: Phụ lục

- Một số bài thuốc chữa ngộ độc, giải độc.
- Một số bệnh án nội khoa hay.
- Đại cương về bào chế Đông dược
- Bảng tra cứu giải thích một số danh từ Đông y gặp trong cuốn sách
- Bảng tra cứu tên các vị thuốc, cây thuốc được sử dụng trong các bài thuốc. (Tên thường dùng, tên khác, tên khoa học)
- Bảng tra cứu phân loại các bài thuốc theo chứng bệnh: Để các độc giả tiện tra cứu khi sử dụng. Tuy nhiên sự phân loại này cũng chỉ là tương đối không thể chính xác tuyệt đối được. Bởi vì một bài thuốc có nhiều tác dụng trị bệnh khác nhau nên khi sử dụng độc giả cần xem kỹ phần hướng dẫn chủ trị đối chiếu với hội chứng lâm sàng mà ứng dụng điều trị một cách linh hoạt.

Cuốn sách giới thiệu gần 3000 bài thuốc sử dụng gần 900 vị thuốc (chủ yếu là các bài thuốc nam, thuốc dân tộc và một số ít cổ phương của Đông y đã được Việt Nam hoá) hầu hết là những bài đã được sử dụng chọn lọc ở các cơ sở điều trị, nghiên cứu của Nhà nước, của Quân y, của Hội Đông y Việt Nam, có nhiều bài có cùng một tác dụng giống nhau, từ những bài thuốc chữa bệnh giản đơn theo đối

chứng trị liệu, đến những bài thuốc chữa bệnh phải vận dụng theo biện chứng luận trị ở trình độ cao để các thầy thuốc và bạn đọc chọn lựa sử dụng.

Các bài thuốc giới thiệu trong cuốn sách hầu hết là những bài thuốc nam kinh nghiệm của các lương y và nhân dân cố hương không có tên gọi, tác giả đã chủ động đặt cho một tên gọi thích hợp để tiện sử dụng.

Tên một số vị thuốc nam trong một số bài thuốc dùng tên gọi riêng của địa phương của dân tộc, được đối chiếu tìm hiểu ghi thêm tên gọi phổ thông ở bên cạnh như: Tua rễ Gừa (Tua rễ Đa), Mã chiên (Mã tiên thảo), Thàu tan huyết (cây tan huyết), Cầu ngầu lục (Thổ phục linh), Chù chuây mây (Dây chẽ ba) v.v... Một số vị không đối chiếu được tên phổ thông thì ghi thêm dấu ? ở trong ngoặc sau tên vị thuốc như: Lá thương bầy (?), Độc muối (?) Dắc dóm (?) v.v... Phần phụ lục có bảng tra cứu tên các cây thuốc được sử dụng trong các bài thuốc có trong cuốn sách gồm tên thường dùng, tên khác, tên khoa học thuận tiện cho việc sưu tầm sử dụng, tránh nhầm lẫn.

Để có được những thành quả hôm nay, tác giả xin kính cảm nghiêng mình trước anh linh của các bậc tiền bối đã lưu lại cho hậu thế một di sản văn hoá Y - Dược cổ truyền vô giá mà ngày nay các hậu thế được thừa hưởng.

Tác giả xin chân thành cảm ơn các lương y - các nhà khoa học đã có những tác phẩm công bố, đó là những thành quả lớn lao về tri thức mà tác giả đã thừa hưởng được để có điều kiện chọn lọc, tập hợp nên cuốn "*Nam y nghiệm phương*" này.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Y học, đặc biệt là Giám đốc Hoàng Trọng Quang, BS. Phó Giám đốc Nguyễn Thị Kim Liên và Dược sĩ Lê Thị Minh Nguyệt đã động viên khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cuốn sách được ra đời.

Cuốn *Nam y nghiệm phương*, tuy là ghi chép, tập hợp những phương thuốc được chọn lọc trong các tác phẩm, những tư liệu đã công bố, nhưng do trình độ có hạn và lại là lần đầu tiên ghi chép tổng hợp hệ thống hoá để xuất bản chắc chắn là không thể tránh khỏi sai sót. Rất mong được sự cảm thông lượng thứ, góp ý của các bậc học giả và các bạn đọc để có thể sửa chữa, bổ sung cho lần in sau tốt hơn.

Thủ đô Hà Nội

Mùa xuân năm Quý Mùi

(tháng 5 năm 2003)

Tác giả

Thầy thuốc ưu tú LY.DSCKII Nguyễn Đức Đoàn

Nguyên Vụ trưởng Vụ y học cổ truyền Bộ Y tế

MỤC LỤC

<i>Lời nhà xuất bản</i>	1
<i>Lời nói đầu</i>	3

Phần một

NỘI KHOA

Các bài thuốc trị cảm sốt	9
<i>A. Các bài thuốc trị cảm sốt bốn mùa</i>	9
<i>B. Các bài thuốc trị cảm mạo phong hàn</i>	14
<i>C. Các bài thuốc trị cảm mạo phong nhiệt</i>	18
<i>D. Các bài thuốc trị cảm thử (cảm nắng)</i>	21
Các bài thuốc trị bệnh cảm sốt truyền nhiễm (trị ôn dịch)	29
<i>A. Các bài thuốc trị cảm cúm</i>	29
<i>B. Các bài thuốc trị sốt xuất huyết (do muỗi truyền)</i>	36
Các bài thuốc trị sốt rét cơn (ngược tật)	42
Các bài thuốc trị bệnh phong tê thấp	55
Các bài thuốc trị bệnh hệ tiêu hoá	109
<i>A. Các bài thuốc trị bệnh đau dạ dày</i>	109
<i>B. Các bài thuốc trị bệnh rối loạn tiêu hoá</i>	123
<i>C. Các bài thuốc trị bệnh kiết lỵ, tả lỵ, viêm đại tràng, trĩ</i>	150
Các bài thuốc trị bệnh gan mật	179
Các bài thuốc trị bệnh hệ tiết niệu	200
Các bài thuốc trị bệnh hệ tim mạch	229
Các bài thuốc trị bệnh hệ hô hấp	249
Các bài thuốc trị bệnh hệ thần kinh	278
Các bài thuốc bồi dưỡng cơ thể	302
Các bài thuốc thuộc toa căn bản	325
Các bài thuốc thuộc bài bình can chứng	331

Phần hai

PHỤ KHOA

Các bài thuốc trị kinh, đới, thai, sản	355
--	-----

Phần ba

NHI KHOA

Tóm tắt phương pháp xem bệnh cho trẻ sơ sinh và trẻ em	441
Sử dụng và liều lượng thuốc dùng cho trẻ em	443
Các bài thuốc trị bệnh trẻ sơ sinh và trẻ em	444

Phần bốn

NGŨ QUAN KHOA

Các bài thuốc trị bệnh mắt	529
Các bài thuốc trị bệnh ngoài da	540
Các bài thuốc trị bệnh mũi - họng	558
Các bài thuốc trị bệnh răng - miệng	567
Các bài thuốc trị bệnh tai	573

Phần năm

NGOẠI THƯƠNG

Các bài thuốc chữa choáng, ngất, chấn thương, bong gân, sai khớp, vết thương phân mêm, bó gãy xương, chảy máu, bỏng, viêm cơ, ung nhọt...	575
Một số bài thuốc chữa rắn, rết, côn trùng độc cắn, đốt.	606

Phần sáu

PHỤ LỤC

Một số bài thuốc chữa ngộ độc, giải độc	612
Một số bệnh án nội khoa hay	622
Đại cương về bào chế thuốc đông dược	724
Bảng tra cứu giải thích một số danh từ Đông y gặp trong sách	758
Bảng tra cứu tên các vị thuốc, cây thuốc sử dụng trong các bài thuốc (Tên thường dùng, tên khác, tên, họ khoa học)	786
Bảng tra cứu phân loại các bài thuốc theo chứng bệnh	859
Danh mục các tài liệu tổng hợp và tham khảo chính dùng biên soạn cuốn sách	941
Những sách cùng tác giả đã xuất bản	945

PHẦN I

NỘI KHOA

CÁC BÀI THUỐC TRỊ CẢM SỐT

A. CÁC BÀI THUỐC TRỊ CẢM SỐT BỐN MÙA (CẢM MẠO BỐN MÙA)

1. BỘT TÍA TÔ HƯƠNG PHỤ

Hương phụ (chế)	240g
Tía tô	320g
Trần bì	120g
Bạch chỉ	160g
Cam thảo	80g
Sinh khương	40g

Chủ trị:

Cảm mạo bốn mùa: Người sốt, nhức đầu, sợ lạnh, không ra mồ hôi, ho, cơ thể đau nhức, đau bụng, đầy trướng bụng.

Cách dùng - liều lượng:

Trần bì ủ mềm cạo bỏ cùi trắng, thái nhỏ phơi khô.

Bạch chỉ, Cam thảo, Sinh khương thái lát mỏng phơi khô.

Hương phụ, Tía tô sấy khô.

Tất cả các vị tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần dùng 4 - 6g

11 - 16 tuổi mỗi lần dùng 6 - 8g

Người lớn: Mỗi lần dùng 10 - 16g

Các vị hầm với nước sôi, gạn nước uống. Ngày uống 2 lần (sáng, chiều). Nếu uống bột thì giảm liều xuống một nửa.

Kiểm kỵ:

Các chất tanh, mỡ.

Trường hợp cảm sốt cao, mê sảng, có mồ hôi, khát nước không dùng.

2. VIÊN HOẠT THẠCH PHẪN CHUA

(Còn gọi là Thuốc phong trắng)

Bạch phàn (phi)	400g
Hoạt thạch	600g
Địa liên	400g
Long não	200g

Chủ trị:

Cảm sốt, nhức đầu, đau mình, nhức xương, hắt hơi, trong người cảm thấy nặng nề khó chịu, gai rết, sợ lạnh, sợ gió không ra mồ hôi.

Cách dùng - liều lượng:

Hoạt thạch rây lấy bột mịn, phần to còn lại đem tán mịn rồi thủy phi.

Long não nghiền thành bột.

Địa liên sấy khô tán bột mịn.

Dành lại một ít bột Hoạt thạch để làm áo. Tất cả các vị nghiền nhỏ rây lấy bột mịn trộn đều luyện với hồ nếp làm viên hoàn bằng hạt đậu

xanh, áo bằng bột hoạt thạch, sấy khô ở nhiệt độ 40 - 50°C.

Trẻ em: Dưới 5 tuổi mỗi lần uống 1 - 2 viên

5 - 10 tuổi mỗi lần uống 2 - 4 viên

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 4 - 6 viên

Người lớn: Mỗi lần uống 6 - 10 viên

Uống với nước nóng, ngày 2 lần (sáng, chiều).

Uống xong nằm đắp chăn cho ra mồ hôi. Ra mồ hôi thì ngừng thuốc.

Kiêng kỵ:

Không ăn các chất sống lạnh

Trường hợp ngoại cảm phong hàn, trong có sẵn thấp nhiệt hoặc trường hợp sốt cao mê man, mồ hôi ra nhiều không dùng.

3. KINH TÔ THANG

Bạc hà 8g

Kinh giới 4g

Tía tô 6g

Bạch chỉ 6g

Sài hồ 8g

Quế chi 6g

Hành tươi 3-4 tép

Chủ trị:

Các chứng ngoại cảm

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc. Uống 1 lần lúc thuốc còn ấm. Uống xong nằm đắp chăn ra mồ hôi. Ra mồ hôi ngừng thuốc, lau khô mồ hôi, tránh gió lùa.

4. BẠCH HƯƠNG THANG

Bạch chỉ 20g

Hương nhu 20g

Cát căn 20g

Kinh giới 10g

Tía tô 10g

Trúc diệp 10g

Hành khô 3 củ

Chủ trị:

Tứ thời cảm mạo (cảm mạo bốn mùa), sốt có mồ hôi hoặc không có mồ hôi, chảy nước mắt, nước mũi, ho, đau họng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước sắc lấy 200ml, uống lúc thuốc còn ấm, ngày uống 1 thang.

Trẻ em liều lượng bằng 1/3-1/2 liều người lớn.

5. THANG HƯƠNG CẦN

Hương nhu 10g

Cát căn 10g

Bạch chỉ 10g

Bạch biển đậu 10g

Sinh khương 5 lát

Chủ trị:

Tứ thời cảm mạo

Liều lượng - cách dùng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang.

6. CHÈ GIẢI CẢM

Lượng cho một gói trà.

Tô diệp 5g

Kinh giới 6g

Bạc hà 4g

Cam thảo 5g

Xuyên khung 6g

Cát căn 6g

Bạch chỉ 3g

Chủ trị:

Làm thuốc giải cảm

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc thái nhỏ, sấy khô, tán thô. Cho hầm với 1 lít nước sôi, chia uống nhiều lần trong ngày. Uống nóng.

Người lớn ngày 1 gói.

Trẻ em tùy tuổi dùng 1/3 - 1/2 gói.

7. ĐẠI BÌ KINH GIỚI TÍA TÔ THANG

Lá đại bì (tươi)	60g
Kinh giới (tươi)	40g
Tía tô (tươi)	40g
Lá sả (tươi)	20g
Lá chanh (tươi)	20g
Sinh khương	5 lát
Hành hoa (tươi)	10g

Chủ trị:

Cảm mạo: Phát sốt, nhức đầu, ho, sổ mũi, gai rét, cơ thể đau nhức, chân tay, buồn mồi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị rửa sạch thái nhỏ cho vào 500ml nước đun sôi 5-10 phút, gạn nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn nóng. Đồng thời cho người bệnh ăn bát cháo hành nóng nằm đắp chăn cho ra mồ hôi.

8. BỘT CẢM MẠO

Hoạt thạch	120g
Cát căn	80g
Tử tô diệp	40g
Hương phụ	40g
Bạc hà diệp	40g
Bán hạ chế	20g
Trần bì	20g
Cam thảo	12g
Địa liên	20g
Phèn chua phi khô	8g

Chủ trị:

Cảm mạo gặp trong bốn mùa (cảm mạo bốn mùa) có phát sốt, hơi sợ rét, cơ thể đau mồi, nhức đầu, ho, ăn uống, đại tiểu tiện bình thường, nước tiểu hơi vàng và đục.

Cách dùng - liều lượng:

Hoạt thạch để riêng, còn tất cả các vị thuốc khác phơi hoặc sấy khô tán mịn trộn đều với Hoạt thạch, rây mịn.

Người lớn ngày dùng 25 - 30g bột. Hoà bột thuốc vào nước sôi, hãm, chia uống làm 3 lần, uống nóng, mồ hôi ra đều, hết sốt thì thôi.

9. CẢM MẠO PHONG TÀ THANG

Tô diệp	10g
Sài hồ biển (rễ lức)	10g
Tang bạch bì (tẩm mật sao)	8g
Xuyên khung	6g
Cát căn	6g
Cát cánh	6g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Cảm mạo phong tà: Váng đầu ngạt mũi, hắt hơi luôn, thường chảy nước mũi trong liên tục, tiếng nói khàn đục, họng khô, ho (thường ho khan), sợ gió, có sốt nhẹ hoặc không sốt, mạch phù hoãn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc sôi 5 - 10 phút, chắt lấy nước thuốc, chia uống làm 2 lần lúc thuốc còn nóng; lần uống sau cách lần uống trước 3 - 4 giờ.

Bã thuốc lại cho 300 ml nước sắc lần 2; gạn nước thuốc cho uống như trên.

Mỗi ngày một thang.

Kiêng kỵ:

Tránh ăn các chất cay, nóng.

10. BẠI ĐỘC TÁN

Kinh giới	90g
Phòng phong	90g
Sài hồ	90g
Tiền hồ	90g
Chỉ xác	90g
Cát cánh	90g
Bạch linh	90g
Kim ngân	90g
Độc hoạt	90g
Xuyên khung	60g
Khương hoạt	45g
Cam thảo	45g
Bạc hà	40g

Chủ trị:

Cảm mạo, nhức đầu, đau mồi thân thể

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn

Người lớn ngày uống 12 - 20g

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 4 - 12g

Hoà bột thuốc vào nước sôi, khuấy đều, gạn bỏ bã lấy nước thuốc uống.

Kiêng kỵ:

Bệnh nội thương sốt về đêm, hoặc đau bụng do cảm lạnh không nên dùng.

Kiêng các thức ăn: cay, nóng, khó tiêu, mỡ

11. HƯƠNG TÔ TÁN GIA GIẢM

Hương phụ (sao cháy lông) 250g

Bạch chỉ 200g

Tía tô (lá) 350g

Trần bì (ủ cạo bỏ cùi trắng sao thơm) 100g

Cam thảo 100g

Chủ trị:

Cảm mạo bốn mùa, cảm cúm, sốt có hoặc không có mồ hôi, thân thể đau nhức mỏi, nhức đầu hoặc nôn mửa.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị đã bào chế sấy khô tán bột mịn

Người lớn ngày uống 12 - 24g

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 6 - 12g

Hãm thuốc với nước sôi trong 10 phút, gạn lấy nước thuốc uống. Uống liên tục trong vòng 3 ngày. Khi hãm có thể cho thêm 3 lát gừng tươi càng tốt.

Kiêng kỵ:

Người suy nhược kéo dài, táo bón, khát nước không nên dùng.

Kiêng ăn các thứ lạnh, khó tiêu.

12. BỘT CẨM CÚM

Trần bì 140g

Bạch chỉ 180g

Hương phụ 180g

Tô diệp 320g

Cam thảo 80g

Chủ trị:

Cảm cúm, viêm đường hô hấp trên, sốt không rõ nguyên nhân, các chứng nhức đầu.

Cách dùng - liều lượng:

Trần bì rửa sạch phơi khô sao giòn

Bạch chỉ, cam thảo rửa sạch thái mỏng phơi khô sao vàng.

Hương phụ rửa sạch, tán dập sao giòn,

Tô diệp rửa sạch phơi khô sao giòn,

Trộn đều các vị, tán bột mịn

Trẻ em dùng 3 - 6g

Người lớn dùng 9 - 12g

Hãm bột thuốc với nước sôi, gạn chia uống 2 lần trong ngày.

13. CHÈ CẨM CÚM

Lượng cho một gói chè

Cam thảo 6g

Cúc hoa 1g

Tô diệp 0,3g

Hạ khô thảo 1,4g

Tiểu hồi (sao qua) 2,8g

Trần bì (sao qua) 0,3g

Hương phụ chế 0,6g

Hoè hoa (sao qua) 2,8g

Chủ trị:

Cảm cúm sốt không có mồ hôi

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị thuốc thái nhỏ, tán thô, trộn lẫn, sấy khô

Trẻ em dùng 1/2 - 1 gói ngày

Người lớn dùng 2 gói ngày.

Hãm với 500ml nước sôi chia uống nhiều lần trong ngày, uống nóng.

14. THANG XUYỀN HƯƠNG

Xuyên khung 6g

Hương phụ (Tứ chế) 6g

Tế tân 4g

Chủ trị:

Nhức đầu, chóng mặt

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc; sắc 2 lần, trộn chung nước sắc lần 1 và nước sắc lần 2, chia uống làm 3 lần trong ngày.

15. SÀI HỒ KINH GIỚI TỬ TÔ THANG

Sài hồ	15g
Kinh giới tuệ	20g
Tía tô	20g
Cát căn	10g
Bạc hà	10g
Uất kim	10g
Sinh khương	8g

Chủ trị:

Cảm mạo bốn mùa

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc.

Người lớn: Uống 1 lần lúc thuốc còn nóng

Trẻ em:

- Dưới 14 tuổi uống 100ml, uống lúc thuốc còn ấm.

- Dưới 5 tuổi uống 50ml, lúc thuốc còn ấm.

Uống xong đắp chăn kín cho ra mồ hôi.

Kiêng kỵ:

Người có bệnh ho lao, thổ huyết, nục huyết, khái huyết và trẻ em có lở, nhọt không được dùng.

16. HƯƠNG PHỤ XUYÊN KHUNG THANG

Hương phụ	16g
Xuyên khung	8g
Tía tô	12g
Trần bì	8g
Kinh giới	8g
Phòng phong	8g
Tân giao	8g
Cam thảo	4g
Sinh khương	4g

Chủ trị:

Cảm mạo bốn mùa.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày vào lúc đói. Trẻ em tùy tuổi giảm bớt liều lượng.

Chú ý gia giảm:

- Ho gia thêm:

Hạnh nhân (bỏ vỏ) 8g

Cát cánh 8g

- Đau họng gia thêm:

Ngưu bàng 8g

- Tiểu tiện đỏ gia thêm:

Phục linh 8g

Mộc thông 8g

- Đau đầu gia thêm:

Khương hoạt 8g

- Đau trán, nhức mắt, khát nước gia thêm:

Cát căn 12g

- Đắng miệng gia thêm:

Sài hồ 8g

- Lệ khí lưu hành gia thêm:

Thương truật 12g

B. CÁC BÀI THUỐC TRỊ CẢM MẠO PHONG HÀN

1. TIÊU PHONG THANG

Tía tô	12g
Hương nhu tía	12g
Trần bì	8g
Củ sả	8g
Ngũ trảo	12g
Cam thảo đất	8g
Sinh khương	8 lát

Chủ trị:

Chữa cảm mạo phong hàn: Người nóng sốt, sợ lạnh, cổ gáy cứng nặng nề không có mồ hôi, ngạt mũi, sổ mũi, ho khan, rêu lưỡi trắng, không muốn ăn uống, mạch phù khẩn.

Liều lượng - cách dùng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

2. VIÊN BẠCH PHÂN HỒ TIÊU

Phên chua (Phi)	800g
Hồ tiêu	20g
Long não	200g
Địa liên	200g
Sinh khương đủ dùng	

Chủ trị:

Cảm lạnh (hàn), nhức đầu, đau bụng, ỉa lỏng, tay chân lạnh.

Cách dùng - liều lượng:

Sinh khương chọn củ già thái lát thật mỏng phơi sấy khô, cân lấy 200g cho vào công thức trên.

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn, trộn đều, luyện với hồ nếp làm viên hoàn 0,005g (hoặc bằng hạt đậu xanh).

Trẻ em: Dưới 10 tuổi mỗi lần uống 3-5 viên

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 6-10 viên.

Người lớn: Mỗi lần uống 12 - 20 viên. Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) với nước chín nóng.

Kiêng kỵ:

Không ăn các chất tanh, lạnh.

Cảm sốt, đau bụng ỉa chảy thuộc nhiệt không dùng.

3. TRÀ KINH GIỚI HOẮC HƯƠNG

Kinh giới	120g
Hoắc hương	120g
Tô diệp	80g
Cát căn	120g
Bạc hà	80g
Hương phụ tử chế	80g
Sinh khương	40g
Thông bạch	40g

Chủ trị:

Cảm phong hàn: Người sốt gai rét, nhức đầu, cứng gáy, không ra mồ hôi, đau bụng, đầy trướng bụng, nôn mửa.

Cách dùng - liều lượng:

Kinh giới, hoắc hương, tía tô, bạc hà, sinh khương, thông bạch (hành tắm) rửa sạch, phơi âm can hoặc sấy nhẹ 40 - 50°C. Cát căn rửa sạch, thái mỏng phơi hoặc sấy khô, hương phụ tử chế sấy khô.

Tất cả các vị tán thô trộn đều.

Trẻ em: 1 - 5 tuổi ngày dùng 10g;

6 - 10 tuổi ngày dùng 15g

11 - 16 tuổi ngày dùng 20g

Người lớn: Ngày dùng 30g

Hãm với nước sôi gạn lấy nước, uống như nước trà. Uống xong đắp chăn nằm cho ra mồ hôi.

Kiêng kỵ:

Kiêng các chất tanh, mỡ, sống, lạnh.

Trường hợp cảm sốt không có mồ hôi, không sợ rét không dùng.

Chú ý:

Trà có thể dùng dạng thuốc thang. Lượng các vị thuốc giảm xuống 10 lần. Sắc uống, ngày 1 thang.

4. HƯƠNG TÔ BẠCH THANG

Hương phụ (tấm gừng sao)	12g
Tía tô	12g
Thông bạch	8g
Trần bì (sao thơm)	8g
Cam thảo đất	8g
Sinh khương	8g

Chủ trị:

Ngoại cảm phong hàn: Sợ lạnh, nhức đầu, không có mồ hôi, không khát nước.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 300ml nước, đun sôi 5 phút, gạn lấy nước thuốc uống 1 lần lúc còn ấm, nằm đắp chăn cho ra mồ hôi. Ngày uống 2 lần.

5. CẢM PHONG HÀN THANG

Tía tô	10g
Kính giới	10g
Thông bạch	10g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Cảm phong hàn có các triệu chứng: Sốt nhẹ, gai rét, sợ lạnh, sợ gió, không có mồ hôi, viêm họng, hắt hơi, sổ mũi, đau vai cổ gáy.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước đun sôi 10 phút, gạn nước thuốc chia uống làm 2 lần trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm đắp chăn cho ra mồ hôi.

6. THANG GIẢI CẢM HÀN (TRÚNG HÀN)

Can khương	12g
Sinh khương	10 lát
Lá lốt tươi	20g
Hành (Thái lát mỏng)	1 củ

Chủ trị:

Cảm lạnh (mùa đông): Người lạnh toát, môi thâm, mặt tái mét, thân thể cứng đờ, không nói được, có thể đau bụng, nôn mửa, không

sốt, lưỡi trắng nhuận, mạch trầm khẩn hoặc trầm tế, hoặc không thấy mạch.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, thêm 1 thìa cà phê đường trắng, khuấy tan hết đường, cho người bệnh uống.

7. RƯỢU GỪNG

Gừng tươi (Sinh khương)	20g
Rượu trắng 40°	30ml

Chủ trị:

Cảm lạnh (trúng hàn)

Cách dùng - liều lượng:

Gừng tươi giã nhỏ cho rượu, đem đun cách thủy sôi 10 phút, gạn lấy rượu cho người bệnh uống. Mỗi lần uống 10ml, cách 20 phút uống 1 lần. Bã gừng bọc vào miếng gạc hay vải xoa vào lòng bàn chân bàn tay.

8. RƯỢU ĐỊA LIỄN

Địa liên	40g
Sinh khương	30g
Rễ lá lốt	20g
Rượu trắng 40°	300ml

Chủ trị:

Phòng ngừa cảm lạnh khi tiết trời thay đổi, mưa gió rét lạnh.

Cách dùng - liều lượng:

Địa liên, gừng tươi, lá lốt rửa sạch thái mỏng, phơi khô ngâm vào rượu.

Khi đi sản xuất hoặc đi xa về uống 15 ml và dùng xoa khắp cơ thể.

9. BÀI THUỐC XÔNG CẢM

Lá Hồng bì tươi	100g
Lá Bưởi tươi	100g
Lá Cúc tần tươi	50g
Lá Ngải cứu tươi	50g

Chủ trị:

Cảm mạo phong hàn: Phát sốt, sợ rét, không ra mồ hôi, nhức đầu, ngạt mũi, chảy nước mũi trong, hắt hơi, đau lưng, đau mình.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc rửa sạch cho vào nồi, đổ vào 2 - 3 lít nước đun sôi, đem ra để nồi xông vào nơi kín gió, người bệnh cởi trần trùm chăn kín cho nổi xông vào trong chăn, mở vung hé từ từ (sức nóng người bệnh chịu được) cho hơi nóng bốc ra khắp quanh người. Khi thấy toàn thân mồ hôi đã ra đều khắp là tốt, nếu mồ hôi chỉ ra từng phần cơ thể thì phải xông thêm cho tới khi mồ hôi ra đều khắp cơ thể; lấy khăn lau khô mồ hôi, thay quần áo nằm nghỉ.

Ngày xông 1 lần, hôm sau còn sốt có thể xông tiếp lần nữa.

Chú ý:

- Bài thuốc này có thể cho thêm lá chanh, lá duối tươi.

- Trong bài thuốc nếu thiếu 1 vị cũng dùng được, vẫn tốt.

Kiêng kỵ:

Cảm sốt đã có mồ hôi ra hoặc về chiều và đêm sốt tăng lên, mệt mỏi ly bì thì cấm dùng xông. Nếu dùng lầm làm cho mồ hôi ra quá nhiều sẽ mất tân dịch (do ngộ hãn) dễ biến chứng hoặc sốt kéo dài.

10. CHÁO GIẢI CẢM

Gạo tẻ	3 phần
Gạo nếp	1 phần
Lá Tía tô tươi	1 chét nhỏ tay
Hành hoa tươi (cắt bỏ rễ)	5 cây
Gừng tươi	1 củ nhỏ

Chủ trị:

Phát sốt, sợ rét, không ra mồ hôi, nhức đầu, ngạt mũi, chảy nước mũi trong, hắt hơi, đau mình do nhiễm cảm phong hàn.

Cách dùng - liều lượng:

Cháo đã nấu chín, các thứ lá rửa sạch thái nhỏ, gừng giã dập băm nhỏ cho tất cả vào bát tô, mức cháo nóng đổ lên trên, có thể cho thêm một chút ít muối, mì chính, quấy đều ăn nóng, ăn xong đắp chăn nằm nghỉ, cho mồ hôi ra khắp người là tốt. Trường hợp thấy

người mệt mỏi nhiều, bụng không đầy, đại tiện không lỏng thì nên dùng thêm quả trứng gà cho vào bát cùng với các vị thuốc, mức cháo nóng đổ lên trên, nêm gia vị, quấy đều ăn nóng sẽ giúp cho cơ thể tăng thêm sức chống bệnh, đẩy tà khí ra ngoài sẽ hết sốt và hết mệt mỏi.

11. THANG TỬ TÔ KINH GIỚI

Tía tô (khô)	20g
Hoa kinh giới (khô)	15g
Hoa ngũ sắc (cứt lợn) khô	12g
Gừng tươi	3 lát

Chủ trị:

Cảm mạo phong hàn: Phát sốt, gây rét, không ra mồ hôi, nhức đầu, ngạt mũi, chảy nước mũi trong, tiếng nói khàn đục, ngứa cổ, ho luôn có đờm, mạch phù.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lửa to, sôi 5 - 10 phút gạn nước thuốc uống nóng, uống xong nằm nghỉ cho ra mồ hôi khắp người là tốt. Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

Nếu sốt cao, nên ăn cháo cho dễ tiêu hoá, cháo ăn nóng có thể thêm chút hành, lá tía tô và gừng tươi đã thái băm nhỏ.

12. THANG HƯƠNG TÔ

Hương phụ	12g
Tử tô	10g
Hoa kinh giới	8g
Bạc hà	8g
Gừng tươi	5 lát
Hành tươi (bỏ rễ)	5 cây

Chủ trị:

Cảm mạo phong hàn kèm thêm Thương tiêu (vùng ngực trở lên) có khí trệ: phát sốt, ghê rét, không ra mồ hôi, nhức đầu ngạt mũi, chảy nước mũi trong, tiếng nói khàn đục, ngứa cổ, ho luôn có đờm, mạch phù; ngực tức khó chịu, ăn ít, chán ăn, có lúc buồn nôn hoặc nôn, miệng nhạt.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lửa to, sôi 5 - 10 phút gạn nước thuốc uống nóng.

Có hiện tượng nôn thì nên uống ít một, uống vật nhiều lần, khi đỡ nôn có thể cho uống nhiều một lúc được.

13. BỘT CẨM MẠO PHONG HÀN

Cây sả (Khô bỏ rễ)	40g
Hoắc hương (Khô)	40g
Bạc hà (Khô)	40g
Trần bì	20g
Hương phụ	20g
Cam thảo	20g

Chủ trị:

Cẩm mao phong hàn: Phát sốt, ghê rét, không ra mồ hôi, nhức đầu, ngạt mũi, hắt hơi, nước mũi trong chảy nhiều, tức ngực, buồn nôn, miệng nhạt, chán ăn, bụng đầy hơi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc phơi hoặc sấy khô tán bột nhỏ mịn, trộn đều.

Người lớn: Ngày dùng 40g

Trẻ em: Tuỳ tuổi ngày dùng 5 - 20g. Hoà bột thuốc vào nước sôi, hãm, gạn lấy nước thuốc chia uống 4- 5 lần trong ngày. Uống lúc nóng.

Nếu bụng đầy, nôn dùng gừng tươi sắc lấy nước hãm với bột thuốc trên, uống nóng, nằm nghỉ.

14. HƯƠNG TÔ GIA VỊ THANG

Tía tô	8g
Hương phụ	8g
Trần bì	8g
Cam thảo	4g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Ngoại cảm phong hàn: Nhức đầu nóng lạnh, tức ngực khó chịu

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống 1 lần, lúc thuốc còn ấm. Ngày uống 1 thang.

15. TRẢO QUẾ THANG

Lá Ngũ thảo	6g
Lá Đại bi	4g
Quế chi	6g
Nam Sài hồ (rễ Lức)	8g
Tía tô	8g
Trần bì	4g
Ngải cứu	4g
Nhân trần	4g
Dây thần thông	2g
Cam thảo	4g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Ngoại cảm phong hàn: Phát sốt sợ lạnh, đau mình ngạt mũi, không có mồ hôi, mạch phù khẩn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm. Ngày uống 1 thang.

16. TANG TÔ ẨM

Tang chi (cành dâu)	4g
Nam Sài hồ (rễ lức)	8g
Tử tô	8g
Cỏ màn châu (mần trâu)	8g
Quế chi	4g
Đại bi	4g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Ngoại cảm biểu hư, đổ mồ hôi, sợ gió, mạch phù hoãn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, để nguội uống; ngày uống 1 thang.

17. GIẢI CẨM THANG

Rễ Lức	8g
Hương phụ (tẩm rượu sao)	8g

Tía tô	8g
Vòi voi (sao)	8g
Thương nhĩ diệp (lá ké)	8g
Hương nhu	4g
Ngũ trảo	4g
Đại bi	4g
Trần bì	4g
Cam thảo	4g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Ngoại cảm phong hàn, thấp nhiệt, đau mình không có mồ hôi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm. Ngày uống 1 thang.

18. HƯƠNG TÔ ẨM

Tía tô	24g
Hương nhu	12g
Sài hồ	12g
Kinh giới	12g
Bạc hà	12g
Cỏ màn châu	12g
Cam thảo đất	12g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Ngoại cảm phong hàn

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml, sắc sôi 10-15 phút, chắt lấy nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn nóng. Ngày uống 1 thang.

19. THÁI BÌNH HOÀN

Trần bì (sao thơm)	20g
Đại hồi	20g
Củ riềng	15g
Tạo giác	20g
Ngũ trảo	20g
Bán hạ chế	20g
Củ sả	20g
Bồ bồ	20g
Vỏ chanh	20g
Thì là	10g
Can khương	15g
Hương nhu tía	20g
Lá lốt (tiêu lốt)	20g
Hậu phác	20g
Hoắc hương	20g
Thương nhĩ tử	10g

Chủ trị:

Chữa cảm thượng phong: Người nóng sốt, nóng ít lạnh nhiều, nhức đầu, chóng mặt, không có mồ hôi, ngạt mũi, ho, mạch khắn, đau bụng, ăn không tiêu, đầy trướng bụng, nôn ói.

Liều lượng - cách dùng:

Các vị tán bột mịn. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 4-5 g chiêu với nước ấm, uống xong đắp chăn hay ăn cháo nóng cho ra mồ hôi.

C. CÁC BÀI THUỐC TRỊ CẢM MẠO PHONG NHIỆT

1. NGÂN TRÚC CÁT CĂN THANG

Kim ngân	16g
Trúc diệp	16g
Cát căn	16g
Tang diệp	16g

Cam thảo đất	12g
Bạc hà	8g
Kinh giới	8g

Chủ trị:

Ngoại cảm phong nhiệt: Sốt cao, sợ nóng, sợ gió, có mồ hôi, khát nước, rêu lưỡi vàng mỏng, tiểu tiện vàng.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị cho vào 400ml, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

2. BẠC HÀ HƯƠNG NHU THANG

Bạc hà	8g
Hương nhu tía	8g
Cối xay	12g
Cỏ màn châu	12g
Tang diệp	12g

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Sốt cao, sợ nóng, sợ gió, ra mồ hôi, ho đờm đặc dính vàng, chảy nước mũi, có thể chảy máu cam, máu chân răng, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc còn 150ml để nguội chia uống làm 2 lần trong ngày.

3. TRÚC DIỆP CÁT CẦN THANG

Cam thảo đất	12g
Cỏ màn trâu	12g
Bèo cái (phù bình)	12g
Trúc diệp	12g
Cát cần	12g

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Sốt cao, sợ nóng, sợ gió, có mồ hôi, khát nước, rêu lưỡi vàng mỏng, tiểu tiện vàng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

4. BẠC KINH TÔ THANG

Rau má	12g
Mạch môn	12g
Bạc hà	12g
Tía tô	12g
Kinh giới hoa	10g
Cam thảo chích	8g

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Sốt nóng, hơi sợ gió hoặc không, có ít mồ hôi hoặc không, ho khan hoặc ho có đờm, cổ họng đau mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc cho vào 300ml nước, sắc sôi 10 - 15 phút, gạn nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

Chú ý gia giảm:

Người bệnh về chiều sốt nhiều thì gia thêm: lá dâu 10g.

Người bệnh mệt nhiều gia thêm: Bó chính sâm 10g.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng: ớt, hồ tiêu, rượu và các thức ăn chiên, nướng.

5. NGÂN CÁT KINH TÔ THANG

Cát cần	20g
Kim ngân hoa	20g
Tử tô	12g
Kinh giới hoa	12g
Màn kinh tử	12g
Cam thảo nam (dây chi chi)	12g
Bạc hà	8g
Sài hồ nam (cây lức)	8g
Búp tre tươi	8g

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Sốt nóng, nhức đầu căng, khó chịu, khát nước, cổ họng đau rát, ho khan, nước tiểu hơi vàng, mạch phù xác.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml, chia uống làm 2 lần trong ngày, uống ấm.

6. HẠN LIÊN TANG DIỆP BẠC HÀ THANG

Cỏ nhọ nổi tươi	30g
Lá dâu tươi	20g
Rau má tươi	20g
Bạc hà tươi	15g
Ngải cứu tươi	15g

(Nếu dùng lá phổi khô thì lượng mỗi vị bằng 1/2 lượng trên)

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Người sốt nóng, nhức đầu, phần đầu mặt có lúc có mồ hôi, cổ họng đau rát, ho khan, khát nước, đại tiện thường táo, tiểu tiện vàng, về chiều thường sốt nặng hơn.

Liều lượng - cách dùng:

Các vị thuốc cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần, lúc còn ấm. Mỗi ngày uống 1 thang. Trẻ em dùng 1/2 liều trên.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay, nóng.

Cảm phong hàn có rét nhiều, ỉa phân lỏng không dùng thuốc này.

7. TANG DIỆP CÁT CẦN THANG

Tang diệp	12g
Cát cần	12g
Cát cánh	10g
Xạ can chế	12g
Kim ngân hoa	10g
Cúc hoa	10g
Búp tre tươi	10g
Bạc hà	5g
Cam thảo dây (dây lá chỉ chỉ)	5g
Trúc nhự (Tinh tre)	5g

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Người phát sốt, hơi ớn lạnh hoặc không, đầu nhức căng, ho nhiều và ho khan, cổ họng rát, nuốt đau, khát nước, vùng ngực cảm thấy nóng bức, khó chịu, về chiều vẫn sốt, đêm nằm trằn trọc khó ngủ, nước tiểu vàng, mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Chế Xạ can: củ xạ can thái mỏng ngâm nước vo gạo đặc 1 ngày đêm, rửa sạch phơi khô sao vàng.

Các vị thuốc cho vào 500ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần, 3 giờ uống 1 lần lúc thuốc còn ấm.

Ngày uống 1 thang, uống liền 2 - 3 thang.

Trẻ em dùng 1/2 liều người lớn.

Chú ý gia giảm:

Nếu người bệnh có đại tiện táo bón gia thêm: mạch môn 10g

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng, chiên rán như: ớt, hồ tiêu, rượu, cá rán, thịt nướng.

8. SÀI ĐẤT CÚC HOA THANG

Sài đất khô	16g
Cúc hoa khô	16g
Bạc hà khô	12g
Cam thảo	8g

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Người bệnh sốt đã mấy ngày mà sốt không lui, đầu nhức căng, họng khô đau rát, ho khan hoặc có đờm sát, nóng ruột, khát nước mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc cho vào 400ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần lúc thuốc còn ấm. Ngày uống 1 thang, uống liền 2 - 3 ngày, chưa khỏi uống tiếp.

Chú ý gia giảm:

Nếu người bệnh có chảy máu cam gia thêm: Chi tử (sao đen) 16g.

9. CẢM MẠO PHONG NHIỆT THANG

Cỏ xước (rễ)	12g
Lá vông	8g
Lá dâu	8g
Cỏ màn châu	8g
Rau má	8g
Cỏ nhọ nôi	8g
Cam thảo dây (Dây lá chỉ chỉ)	8g
Dây mơ lông	8g
Búp tre non	8g

Chủ trị:

Cảm mạo phong nhiệt: Sốt nóng cao, hơi sợ gió, đầu nhức căng, có nước mũi đặc, khát nước, cổ họng đỏ đau, đại tiện hơi táo, tiểu tiện hơi vàng, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc cho vào 400ml, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần, lúc thuốc còn ấm. Ngày uống 1 thang, uống liền 2 - 3 ngày, khỏi thì thôi.

Chú ý gia giảm:

Trường hợp người bệnh ho nhiều thì gia thêm:

Lá gai	8g
Hương phụ	4g

10. THANG THUỐC CẨM

Xuyên khung	5g
Cát căn	15g
Hương nhu	5g
Tía tô	5g
Bạch chỉ	5g
Mạch môn	10g
Bạc hà	5g

Chủ trị:

Cảm phong nhiệt sốt nhiều và ho khan.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc cho vào 300ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc để nguội chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

11. BỘT THẠCH HÀ

Thạch cao	40g
Bạc hà	20g
Kính giới	20g
Chanh tươi	1 quả

Chủ trị:

Nhức đầu do phong nhiệt: Nhức hai bên thái dương kịch liệt, đại tiện táo, người nóng nhiều.

Cách dùng - liều lượng:

Thạch cao nướng trên bếp than hồng đến đỏ, lấy ra còn đang nóng, vắt nước chanh vào Thạch cao cho ngấm hết. Kinh giới, Bạc hà phơi âm can hoặc sấy nhẹ thật khô, cả 3 vị tán bột mịn.

Người lớn mỗi ngày uống 4g với nước chín, ngày uống 2 lần. Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

12. PHÒNG KỶ BẠCH HƯƠNG THANG

Phòng kỷ	20g
Bạch truật	15g
Hương nhu	12g
Biển đậu	12g
Ý dĩ	12g
Cối xay (rễ)	12g
Hạnh nhân	10g
Cam thảo (chích)	5g

Chủ trị:

Ngoại cảm thấp nhiệt cấp tính: Mặt đỏ, sốt cao 40°C, rêu lưỡi trắng, miệng khô, tiếng nói cao giọng, khát nước, cơ thể đau, nằm không trở mình được, đại tiện rắn, tiểu tiện khai, mạch hoạt sắc có lực.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc nhỏ lửa gạn lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Mỗi ngày 1 thang.

Kiêng kỵ:

Các chất cay, tanh, chua, mặn, riêng, mẻ.

D. CÁC BÀI THUỐC TRỊ CẢM THỬ (CẢM NẮNG)

1. HƯƠNG NHU BIỂN ĐẬU TÁN

Lá hương nhu	320g
Bạch biển đậu	320g
Cát căn	240g
Sinh khương	120g

Chủ trị:

Cảm thử (nắng) người choáng váng, nôn nao, mặt đỏ, da nóng, họng khô, miệng ráo, khát nước nhiều, nhức đầu, mỏi mệt, ra mồ hôi.

Cách dùng - liều lượng:

Lá hương nhu phơi âm can hoặc sấy ở nhiệt độ thấp đến khô; Bạch biển đậu sao vàng; cát

cần rửa sạch, thái lát mỏng phơi sấy khô; sinh khương thái lát mỏng phơi khô.

Tất cả tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 4 - 6g
10 - 16 tuổi mỗi lần uống 6 - 8 g

Người lớn: Mỗi lần uống 8 - 12g

Hãm với nước sôi gạn nước thuốc uống. Ngày uống 2 lần (sáng, chiều). Không hãm có thể uống bột, uống 1/2 liều trên.

Kiêng kỵ:

Các chất cay nóng.

Cảm lạnh mùa đông, cảm cúm mùa đông xuân không nên dùng.

2. CÁT CẦN, HOẠT THẠCH TÁN

Tô diệp	200g
Cát cần	400g
Hương nhu	200g
Cam thảo	60g
Hoạt thạch	400g
Bạch phàn (phi)	40g
Trần bì	60g
Bạc hà	100g
Bán hạ (chế)	60g

Chủ trị:

Cảm mạo về mùa hè do thử thấp gây ra: người nóng rét, đau đầu khát nước, nước tiểu đỏ, ho đờm, hoặc có nôn mửa ỉa chảy.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị phơi sấy khô tán bột mịn trộn đều.

Trẻ em: 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 2 - 4 g
6 - 10 tuổi mỗi lần uống 4 - 6 g
10 - 16 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

Người lớn mỗi lần uống 8 - 12g

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều), hãm với nước sôi, gạn lấy nước thuốc uống (nếu uống bột không hãm thì giảm liều xuống một nửa).

Uống xong nằm nghỉ thấy ra mồ hôi thì ngừng thuốc.

Kiêng kỵ:

Không ăn chất cay nóng và sống lạnh.

Trường hợp sốt cao mê sảng, sốt âm ỉ, sốt về đêm, ít ngủ, táo bón và các trường hợp cảm lạnh về mùa đông không dùng.

3. TRÚC DIỆP CÁT CẦN THANG

Cát cần	40g
Trúc diệp	40g
Lá chè xanh	40g
Lá Hương nhu	20g
Lá rau má	20g
Lá bông mã đề	15g

Chủ trị:

Cảm nắng: Sốt nhức đầu, khát nước, đau mình râm rập ra mồ hôi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, đun sôi 15 phút, gạn nước thuốc chia uống làm 3 lần trong ngày, mỗi ngày 1 thang uống liền 3 ngày.

4. HƯƠNG NHU TANG DIỆP THANG

Hương nhu (tươi)	30g
Cỏ màn châu (tươi)	30g
Tang diệp (tươi)	30g

Chủ trị:

Cảm nắng (mùa hè, thu): Người nóng sốt bức rứt khó chịu, mồ hôi ra nhiều, khát nước, lưỡi đỏ, mắt đỏ, mạch phù hư.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị rửa sạch, giã nhỏ, thêm 200ml nước chín quấy đều, lọc lấy nước thuốc cho người bệnh uống.

5. HƯƠNG NHU BIẾN ĐẬU THANG

Hương nhu	20g
Cối xay	20g
Bạch biến đậu	20g
Chi tử	12g
Cát cần	20g
Cỏ màn châu	20g

Chủ trị:

Cảm nắng (trùng thử).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để nguội chia uống làm 2 lần trong ngày.

Trẻ em dùng 1/2 liều người lớn.

6. BẠCH HƯƠNG ẨM

Lá tre	30g
Hương nhu	20g
Bạch biển đậu (Sao)	20g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Cảm nắng (trúng thử)

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml, uống 1 lần lúc còn nóng.

7. SINH KHƯƠNG ĐỒNG TIỆN THANG

Gừng tươi	20g
Đồng tiện	100ml

Chủ trị:

Say nắng: Phát nóng, sợ rét, mình nặng nề và đau nhức: Tiểu tiện xong rùng mình nổi gai ốc, làm việc mệt thì lên cơn sốt.

Cách dùng - liều lượng:

Gừng tươi rửa sạch, giã nhỏ, cho vào nước tiểu trẻ em dưới 5 tuổi mới tiểu đang nóng, trộn nghiền thật kỹ, vắt lấy nước uống.

Kiêng kỵ:

Không cho người bệnh uống nước lạnh, các thức ăn tanh, lạnh.

Để người bệnh nằm chỗ có ánh nắng hoặc gần lửa, không để nằm chỗ mát quá, tránh gió lùa.

8. BẠCH BIỂN DIỆP THANG

Lá đậu ván trắng	40g
------------------	-----

Chủ trị:

Say nắng.

Cách dùng - liều lượng:

Hái lá bạch biển đậu tươi non, rửa sạch, giã nhỏ thêm 100ml nước chín quấy đều vắt lọc lấy nước bỏ bã, chia uống làm 2 lần trong ngày.

9. CẢM THỬ THANG

Cát sâm	25g
Hương nhu	20g
Cát căn	20g
Bạch chỉ	15g
Mạch môn	10g

Chủ trị:

Người cơ thể suy yếu bị nhiễm cảm thử.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, mỗi ngày uống 1 thang.

10. TY QUA DIỆP DIÊM MAI THANG

Lá mướp (ty qua điệp)	1 - 2 lá to
Diêm mai (Mơ muối)	1 - 2 quả

Chủ trị:

Cảm nắng đi ỉa

Cách dùng - liều lượng:

Mơ muối tách lấy cùi bỏ hạt, giã nhỏ cùng với lá mướp, cho vào 100ml nước chín nguội, trộn quấy kỹ, lắng gạn lấy nước uống.

Kiêng kỵ:

Không cho người bệnh uống nước nóng ngay.

11. HOÀNG OANH NGẢI DIỆP THANG

Ngải điệp	30g
Hoàng oanh điệp (lá duối)	30g

Chủ trị:

Cảm nắng đi ỉa

Cách dùng - liều lượng:

Hai vị rửa sạch, giã nhỏ, cho vào 100ml nước chín nguội, vắt bỏ bã, lấy dịch thuốc chia uống làm 3 lần trong một giờ.

12. HƯƠNG BẠCH CÁT SINH THANG

Hương nhu	20g
Bạch biển đậu	20g

Cát căn	12g
Sinh khương	5 lát

Chủ trị:

Chứng thương thử: Người nóng, không có mồ hôi, khát nước nhiều, nôn khan, mặt đỏ, bụng đau quặn quại, chỉ muốn nằm không muốn ăn.

Cách dùng - liều lượng:

Cả 4 vị trên cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc người lớn uống 1 lần, trẻ em tùy tuổi chia uống làm 2 - 3 lần.

13. THỰC SINH THANG

Thực diêm (Muối ăn)	40g
Sinh khương	20g

Chủ trị:

Thử khí hiệp với hàn thấp biến chứng thương thử

Cách dùng - liều lượng:

Sinh khương rửa sạch, thái mỏng, cho rang cùng với muối ăn đến hơi cháy cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc để nguội uống.

Kiêng kỵ:

Nên ăn cháo lỏng 3 ngày sau mới ăn cơm.

14. KIỂU CÁT HẠNH NHÂN THANG

Liên kiều	20g
Kim ngân hoa	20g
Cát cánh	12g
Hạnh nhân	12g
Hoàng cầm	10g
Xích tiểu đậu	10g
Trúc diệp	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Phục thử: Người nóng, nhức đầu, sợ rét, mặt đỏ, khát nước, ra mồ hôi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Thang với nước sắc rau má. Trẻ em tùy tuổi uống 1/4 - 1/2 liều người lớn.

Kiêng kỵ:

Không ăn các chất cay, nóng, khó tiêu.

15. HOẮC HOẮC HƯƠNG THANG

Hoạt thạch	12g
Kim ngân hoa	12g
Liên kiều	12g
Trúc diệp	12g
Hoắc hương	8g
Ngưu bàng	8g
Bạc hà diệp	4g
Hà diệp (Lá sen)	4g

Chủ trị:

Phục thử biến chứng hoắc loạn (thổ tả)

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc.

Người lớn uống 1 lần. Trẻ em tùy tuổi chia uống 3 - 4 lần uống trong ngày.

Kiêng kỵ:

Kiêng thức ăn cay, nóng, chiên xào, chất khó tiêu.

Những ngày đang đau nên ăn cháo loãng.

16. ĐÀO KIM NƯƠNG THANG

Nụ sim	60g
Rau má (cả rễ)	40g
Hoắc hương	40g
Bóng mã đề	40g
Đọt chè xanh	40g
Bạch biển đậu	20g

Chủ trị:

Phục thử biến chế hoắc loạn: bụng bồn chồn, bứt rứt, bí đại, bụng đau rêu lưỡi trắng bẩn, thổ tả.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị rang vàng, tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 12g, ngày uống 3 lần với nước chè hoặc nước chín nguội.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều lượng.

Nếu uống thuốc thang sắc thì giảm lượng thuốc trong bài trên xuống còn 1/2.

Kiêng kỵ:

Không ăn các thứ chua, ngọt, khó tiêu.

Nên ăn cháo loãng cho đến khi khỏi bệnh.

17. CÁT CẦN BẠCH BIỂN DIỆP THANG

Cát cần	30g
Lá đỗ ván trắng (tươi)	20g
Lá tre (tươi)	40g

Chủ trị:

Phòng ngừa cảm nắng do mùa hè thời tiết nóng nực, nắng chói.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc kỹ. Khi đi sản xuất dùng uống thay nước chè, nước vối.

18. THƯƠNG THỦ THANG

Trúc điệp (tươi)	25g
Thạch cao (bột)	25g
Sinh địa	20g
Mạch môn (Bỏ lõi)	30g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Sốt do thương thử: Người ghê rét, phát nóng, mê sảng nói linh tinh.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, để nguội chia uống 2 lần trong ngày, ngày uống 1 thang.

Chú ý:

- Khi dùng bài thuốc này nên kết hợp với Lục nhất tán. Dùng như sau:

+ Ngày đầu dùng Lục nhất tán, ngày uống 3 lần, mỗi lần 8 - 10g, hoà vào nước sôi, quấy đều để nguội gạn uống.

+ Ngày thứ hai trở đi dùng bài thuốc trên.

Kiêng kỵ:

Các chất cay nóng, tanh, măng, thịt vịt, thịt gà, thịt chó.

19. CỬU DIỆP THANG

	Dùng tươi	Dùng khô
Lá bạch biển đậu	20g	12g
Lá dâu	20g	12g
Lá hương nhu	20g	12g
Lá sung tạt	15g	8g
Lá khế	15g	8g
Lá duối	15g	8g
Cỏ nhọ nổi	15g	8g
Lá chè	15g	8g
Búp tre non	15g	8g

Chủ trị:

Người nóng bưng, mồ hôi ra nhiều, miệng khát, hơi thở to, trong ngực nóng, buồn bực khó chịu, tay chân mỏi, tiểu tiện ít, nước tiểu vàng hoặc đỏ có, khi tiểu tiện dắt, rêu lưỡi vàng nhờn, mạch nhu sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, để nguội uống. Nếu khát nhiều sắc tiếp lần 2 cho người bệnh uống.

Trẻ em tùy tuổi giảm lượng xuống 1/2 hoặc 1/3 lượng trên.

Chú ý:

Hương nhu là vị thuốc tính ấm làm ra mồ hôi mạnh, trường hợp cảm nắng người bệnh mồ hôi ra quá nhiều thì nên giảm bớt lượng hương nhu xuống bằng 1/3 liều trên.

20. SÀI THẠCH BẠCH CÁT SÂM THANG

Sâm bố chính	20g
Cát cần	20g
Bạch biển	15g
Thạch cao sống (tán nhỏ)	15g
Mạch môn	15g
Rau má tươi	10g
Búp tre non tươi	10g
Sài hồ (rễ lức)	10g
Mía tươi (chẻ nhỏ)	20g

Chủ trị:

Sốt nóng cao, mặt đỏ, mồ hôi ra nhiều, khát đòi uống nước luôn, nhức đầu, toàn thân mệt

mỏi, hơi thở ngắn (đoản khí), vùng ngực nóng khó chịu, thỉnh thoảng có tiếng thở dài, khi ngủ trằn trọc không yên, tiểu tiện vàng, lượng ít.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc để nguội cho người bệnh uống ít một, cho uống nhiều lần (nếu uống lượng nhiều người bệnh dễ bị nôn) trong ngày. Trẻ em giảm bớt lượng xuống 1/2 - 1/3 lượng trên. Chưa khỏi sốt có thể uống thêm thang nữa.

Chú ý gia giảm:

Nếu người bệnh có thêm ỉa chảy, phân thối, tiểu tiện ít thì gia thêm:

Xa tiền tử 12g

Hoắc hương 8g

+ Hoắc người bệnh thỉnh thoảng lại có nôn thì gia thêm:

Gừng tươi 3 lát

21. CẨM THỦ TÁN

Bạch biển đậu 200g

Búp tre non (sấy khô) 200g

Sâm bố chính (tẩm gừng sao) 160g

Chủ trị:

Sốt nóng cao, mồ hôi ra nhảm nhấp, miệng khô, khát nước nói như người dứt hơi, rất mệt mỏi, buồn bực khó chịu, tiểu tiện vàng đi sền mỗi lần 1 ít.

Cách dùng - liều lượng:

Bạch biển đậu ngâm vào nước nóng cho mềm, sát bỏ vỏ phơi, sấy khô cùng các vị khác, tán mịn.

Người lớn ngày dùng 30g

Trẻ em tùy tuổi ngày dùng 10 - 15g

Hoà vào nước sôi để nguội chia uống 3-4 lần.

Trẻ em có thể pha thêm ít đường trắng cho dễ uống.

22. CẨM THỦ THANG

Búp tre non 20g

Hương nhu 12g

Tổ tò vò 1 cái

Chủ trị:

Cảm nắng: Sốt da se không có mồ hôi, khát nước uống nhiều, uống vào lại bị nôn, ỉa lỏng nhiều lần, hậu môn nóng có cảm giác tức nặng.

Cách dùng - liều lượng:

Búp tre và hương nhu cho vào 200ml nước sắc sôi trong 10-15 phút, gạn nước thuốc để riêng.

Tổ tò vò để nguyên đem nung đỏ, gấp bỏ vào bát thuốc, để trong 5 phút, chắt lấy nước thuốc uống dần trong ngày (khi uống pha thêm nước mưa vào thuốc, cứ 2 chén nước thuốc pha thêm 1 chén nước mưa). Chưa khỏi có thể uống tiếp thang nữa.

Chú ý gia giảm:

Nếu không có tổ tò vò có thể thay bằng:

Hoắc hương 8g

Sinh khương 3 lát

23. BẠCH HƯƠNG TÔ THANG

Bạch biển đậu 12g

Lá cối xay 12g

Tía tô 12g

Nhân trần 8g

Hương nhu 8g

Chủ trị:

Cảm nắng: Sốt mặt đỏ bừng, khát nước, chóng mặt không thể ngồi dậy được, thậm chí nôn mửa, tay chân rã rời.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, để nguội chia uống 2 lần trong ngày.

Chú ý gia giảm:

Nếu người bệnh:

Khát nhiều gia thêm Cát căn 12g

Nôn mửa nhiều gia thêm Hoắc hương 12g

Tiểu tiện nóng đỏ gia thêm Chi tử (sao) 8g

Mặt bốc nóng đỏ gia thêm Hậu phúc nam 8g

Bụng đầy trướng gia thêm Hương phụ 8g

24. THỦ THẤP THANG

Lá sen non 20g

Biển đậu (sao)	20g
Lá ngành ngành (đỏ ngọn)	20g
Kim ngân hoa	10g
Hậu phác	10g
Hương nhu	8g

Chủ trị:

Cảm nắng có kèm thấp: Sốt nóng không cao, buồn bực, đầu nhức có cảm giác nặng như đội đá, khát nước nhưng không thích uống nhiều, ngực bụng có cảm giác đầy tức khó chịu, đi tiểu ít và nước tiểu đục.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để ấm chia uống 2 lần trong ngày. Trẻ em tùy tuổi giảm 1/3 - 1/2 liều lượng trên.

25. LỤC NHẤT TÁN

Hoạt thạch	60g
Cam thảo chích	10g

Chủ trị:

Cảm nắng có kèm thấp sốt nóng cao, khát nước, tiểu tiện vàng sền, hoặc đi dất buốt, ỉa lỏng, mùi phân thối, đầu mặt có mồ hôi, choáng váng nặng đầu.

Cách dùng - liều lượng:

Hoạt thạch, Cam thảo tán bột mịn.

Người lớn ngày uống:

Bệnh nặng	40g
Bệnh nhẹ	30g
Trẻ em ngày uống	20g

Uống với thang nước sau:

Mía chẻ nhỏ	30g
Búp tre non	20g

Cho vào 300 ml nước, sắc lấy 200ml cho bột Lục nhất vào khuấy đều để nguội uống.

26. THỦ THẤP THANG

Búp trẻ non	30g
Củ Ráy đại chế	20g
Kim ngân hoa	15g
Hương nhu	10g
Bạc hà	10g

Kính giới hoa	10g
Trần bì	5g

Chủ trị:

Cảm nắng có kèm thấp: người sốt nóng cao, khát nước, tiểu tiện vàng sền hoặc đi dất buốt, ỉa lỏng, mùi phân thối; Đầu mặt có mồ hôi, đầu nặng choáng váng.

Cách dùng - liều lượng:

Củ ráy đại gọt bỏ vỏ (khi gọt, thái cần lột tay tránh để nhựa, nhót chạm vào da gây ngứa, mẩn) thái mỏng, ngâm nước phèn chua (2 bát nước cho 15g phèn) 1 đêm, đổ ra rổ, sóc cho hết nhót, rửa qua, phơi khô tắm nước gừng sao khô.

Các vị cho vào 500ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc để nguội, chia uống 2 lần trong ngày. Khi uống pha thêm một ít muối.

Kiêng kỵ:

Trẻ em, phụ nữ có thai không dùng thuốc này.

27. BỘT KINH GIỚI THẠCH CAO

Kinh giới tuệ (hoa)	600g
Bạc hà	310g
Thạch cao	620g
Phác tiêu	160g
Bạch phàn	310g

Chủ trị:

Ngoại cảm phong tà, trong có sẵn tích nhiệt: Nhức đầu, người bưng bưng khó chịu, môi khô, khát nhiều, hơi thở nóng, nước tiểu đỏ, đại tiện táo.

Cách dùng - liều lượng:

Hoa kinh giới, lá bạc hà sấy nhẹ đến khô tán mịn. Bạch phàn phi khô, phác tiêu, thạch cao rang khô tán mịn.

Tất cả các vị hợp lại trộn thật đều.

Trẻ em: Từ 1 - 5 tuổi mỗi lần uống 2g

Từ 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 4g

Từ 11 - 16 tuổi mỗi lần uống 6g

Người lớn: Mỗi lần uống 8g

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) uống với nước chín.

Kiêng kỵ:

Các chất cay nóng. Cảm lạnh, ỉa chảy thuộc hàn không nên dùng.

28. BỘT HOẠT THẠCH THẠCH CAO

Hoạt thạch	200g
Thạch cao	200g
Bạch phân	100g
Cam thảo	50g

Chủ trị:

Thấp nhiệt: Sốt, nóng nhiều, mặt đỏ, môi khô, khát nhiều, nước tiểu đỏ và có khi sền (ít), rêu lưỡi khô, chất lưỡi đỏ, ỉa lỏng phân vàng, đỏ khắm.

Cách dùng - liều lượng:

Bạch phân phi khô tán mịn. Hoạt thạch, thạch cao rang khô tán mịn, cam thảo sấy khô tán mịn.

Tất cả các vị hợp lại trộn đều.

Trẻ em: Từ 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 2 - 4g

Từ 11 - 16 tuổi mỗi lần uống 4 - 6g

Người lớn: Mỗi lần uống 6 - 8g

Ngày uống 2 lần (sáng, chiều) uống với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất nóng và khó tiêu.

CÁC BÀI THUỐC

TRỊ BỆNH CẢM SỐT TRUYỀN NHIỄM

(Bài thuốc trị ôn dịch)

A. CÁC BÀI THUỐC TRỊ CẢM CÚM

1. BỘT CÀ GAI TÍA TÔ

Lá Tía tô (khô)	80g
Dây cà gai leo (khô)	160g
Thanh hao (khô)	80g
Kim ngân hoa (khô)	100g

Chủ trị:

Cảm cúm trong mùa đông xuân: Sốt nóng, sợ gió, gai rét, đau đầu, ngạt mũi khô mũi, cơ thể đau nhức, không có mồ hôi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Trẻ em: Từ 5 - 10 tuổi ngày uống 8g

Trên 10 tuổi ngày uống 12g

Người lớn ngày uống 16g

Cho bột thuốc hãm với nước sôi, gạn lấy nước thuốc chia uống 2 lần (sáng và chiều).

Nếu uống trực tiếp bột thì dùng 1/2 liều trên.

Kiêng kỵ:

Các chất tanh, mỡ và khó tiêu.

2. BỘT THANH HAO ĐỊA LIỄN

Thanh hao	300g
Địa liên	150g
Cà gai leo	50g
Tô diệp	150g
Kinh giới	150g
Kim ngân hoa	150g
Bạc hà	50g
Thông bạch	50g
Sinh khương	50g

Chủ trị:

Cảm cúm người nóng, ho, gai rét, nhức đầu, sổ mũi, hắt hơi, cơ thể đau ê ẩm, nhức mỏi gân xương, không có mồ hôi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô ở nhiệt độ 40-45°C, tán bột mịn.

Trẻ em: 1 - 3 tuổi uống 4g

4 - 8 tuổi uống 8g

9 - 12 tuổi uống 12g

13 - 16 tuổi uống 16g

Người lớn: Uống 20g

Cho bột thuốc hãm với nước sôi, gạn lấy nước thuốc uống, ngày uống 2 lần (sáng chiều). Nếu không hãm, uống trực tiếp bột thì dùng 1/2 liều trên.

Kiêng kỵ:

Nên ăn cháo, không nên ăn cơm và các chất khó tiêu. Thuốc không có tác dụng với cảm hàn trong mùa đông, cảm nắng trong mùa hè.

3. TRẦN HƯƠNG TÔ THANG

Tía tô	10g
Hương nhu	10g
Trần bì	10g
Can khương	2g
Cam thảo đất	10g

Chủ trị:

Cảm cúm (do virus gây thành dịch) sốt cao, đau đầu nhiều, họng khô đau, ho, chảy nước mũi, nôn mửa, toàn thân nhức mỏi, trẻ em kinh giật, thở khó.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 200ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc uống lúc nóng, ngày uống 1 thang. Chưa khỏi hôm sau uống tiếp thang nữa.

4. RƯỢU TỎI

Tỏi	100g
Rượu 40°	500ml

Chủ trị:

Phòng lây lan bệnh cúm trong thời kỳ có dịch cúm.

Cách dùng - liều lượng:

Tỏi giã nát cho vào rượu ngâm trong 2 ngày, lọc bỏ bã.

Uống: Mỗi tuần uống 3 lần, mỗi lần 20 - 30 giọt.

Nhỏ mũi: Ngày nhỏ 2 - 3 lần.

5. TANG DIỆP NGÂN HOA TÁN

Tang diệp	120g
Kim ngân hoa	120g
Tử tô diệp	120g
Mạn kinh tử	120g
Cát căn	120g
Bạc hà	80g
Sài hồ (rễ lức)	80g
Cúc hoa	80g
Mạch môn	80g
Trúc diệp	80g

Chủ trị:

Phát dịch Cúm, sốt cao đột ngột, nhức đầu, không có mồ hôi, ho, khát nước, đau lưng, đau mình, chân tay mỏi rã rời, tiểu tiện hơi vàng, đại tiện hơi táo.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc phơi hoặc sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày dùng 50g; Trẻ em ngày dùng 10g

Hoà vào nước sôi, khuấy đều, chia uống 2 lần, uống lúc thuốc còn ấm. Nếu sốt nặng có thể uống tăng liều gấp đôi.

6. BÁT DIỆP THANG

Cỏ màn châu	24g
Tía tô	20g
Bông mã đề	16g
Cỏ xước	16g

Lá sung tật	12g
Lá duối (sao qua)	16g
Lá tre	12g
Hương nhu	12g

Chủ trị:

Cúm sốt cao đột ngột, không có mồ hôi hoặc có ít mồ hôi, nhức đầu, ho, khát nước, đau lưng, đau mình, mỏi mệt, chân tay rã rời, tiểu tiện hơi vàng, đại tiện hơi táo (thể phong nhiệt).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm. Ngày uống 1 thang.

Trẻ em uống 1/2 liều người lớn.

7. ĐẠI BÌ KINH GIỚI TÍA TÔ THANG

Lá đại bì tươi	60g
Lá tía tô tươi	40g
Lá kinh giới tươi	20
Lá chanh tươi	20g
Lá sả tươi	20g
Hành hoa tươi (bỏ rễ)	5 cây
Gừng tươi	5 lát

Chủ trị:

Sốt cao đột ngột, rét run, nhức đầu, không ra mồ hôi, sổ mũi, ho, toàn thân đau nhừ, mỏi mệt bải hoải (thể phong hàn).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc cho vào 400ml nước, sắc sôi 5 - 10 phút gạn nước thuốc chia uống 3 lần uống nóng. Uống xong đắp chăn nằm nghỉ cho ra mồ hôi. Sau uống thuốc nên ăn thêm bát cháo hành, tía tô, gừng nóng. Nếu sốt chưa giảm uống tiếp thang nữa.

Nếu dùng các vị thuốc khô, liều bằng nửa liều trên.

8. SÀI QUẾ NGÂN HOA NIÊN KIỆN THANG

Sài hồ	16g
Quế chi	12g
Thiên niên kiện	12g
Lá chanh	12g
Kim ngân hoa	20g

Dây trầu không già	8g
Củ nghệ già	8g

Chủ trị:

Cúm hoặc dịch cúm: Sốt ghê rét, không ra mồ hôi, nhức đầu, đau lưng, đau mình, tay chân mỏi, ngạt mũi, sổ mũi (thể phong hàn).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống làm 2 lần, uống nóng. Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai và trẻ nhỏ không dùng thuốc này.

9. SÂM TÔ TÁN

Sa sâm	600g
Tô diệp	600g
Sài hồ	600g
Bạch linh	600g
Đại táo	600g
Sinh khương	600g
Cát căn	600g
Bán hạ (Chế)	600g
Trần bì	400g
Chỉ xác	400g
Cát cánh	400g
Cam thảo	400g

Chủ trị:

Cảm cúm, ho nhiều, đau rất cổ, nôn ọe

Cách dùng - liều lượng:

Đại táo bỏ hạt lấy cùi đem sấy khô trộn lẫn với các vị khác. Gừng tươi cạo vỏ, rửa sạch, giã nhỏ ép lấy nước.

Nước gừng tẩm vào các vị thuốc trong phương thuốc, sấy khô, tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 10g; hãm với nước sôi, gạn lấy nước thuốc, uống lúc nóng. Trẻ em tùy tuổi uống mỗi lần 1/3 - 1/2 liều người lớn.

10. NHÂN SÂM BẠI ĐỘC TÁN

Nhân sâm hoặc đảng sâm	1500g
Khương hoạt	1500g

Độc hoạt	1500g
Xuyên khung	1500g
Chỉ xác	1500g
Bạch linh	1500g
Tiền hồ	1500g
Sài hồ	1500g
Trần bì	1500g
Cát cánh	0,900g
Cam thảo	0,600g

Chủ trị:

Cảm cúm thương phong, thương thấp, toàn thân đau nhức.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày dùng 12g uống với nước chín. Uống trong 3 ngày.

11. CẢM SÓT HOÀN

Sài hồ	500g
Bạc hà	200g
Đại bi (từ bi)	200g
Cối xay	200g
Trần bì sao thơm	200g
Tía tô	200g
Hoắc hương	200g
Tang diệp	200g
Ngũ trảo	200g
Màn ri (Tía hay trắng)	200g

Chủ trị:

Ngoại cảm, cúm.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt tiêu sọ.

Người lớn ngày uống 20 - 30 viên

Trẻ em tùy tuổi ngày uống 5 - 15 viên.

Chia làm 2 lần, uống với nước chín.

12. TỪ BI NGŨ TRẢO THANG

Từ bi	12g
Cây Lức	12g

Ngũ trảo	10g
Bạc hà	10g
Cối xay	12g
Tía tô	8g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Cảm cúm.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần (sáng và chiều). Ngày uống 1 thang.

13. KINH PHÒNG BẠI ĐỘC TÁN

Kinh giới hoa	4g
Phòng phong	4g
Khương hoạt	4g
Độc hoạt	4g
Tiến hồ	4g
Sài hồ	4g
Chỉ xác (Sao cám)	4g
Cát cánh	4g
Xích phục linh	4g
Xuyên khung	4g
Nhân sâm	2g
Cam thảo	2g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Bệnh xuân ôn thuộc khí phân: Lúc mới phát nóng mặt đỏ, mắt đỏ, đau đầu, trán hơi nặng, cơ thể đau nhức khó chịu, sợ lạnh, không có mồ hôi; còn dùng trị chứng mụn nhọt mới sưng tấy.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước thuốc, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần, uống xa bữa ăn. Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Nếu sợ lạnh nhiều gia thêm: Thông bạch 3 củ.

14. NGÂN KIỂU TÁN

Liên kiều	100g
-----------	------

Kim ngân hoa	100g
Bạc hà	60g
Cát cánh	60g
Đạm đậu sị	50g
Ngưu bàng tử	60g
Cam thảo	50g
Trúc diệp	40g

Chủ trị:

Ôn bệnh thuộc khí phân thời kỳ sơ khởi: Phát nóng không ra mồ hôi, hoặc có ít mồ hôi, sợ gió, đau đầu, tâm phiền, miệng khát, ho khạc, đau họng, đầu lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch phù xác.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị sấy khô tán bột mịn. Mỗi lần dùng 6g. Sắc nước lô căn tươi (rễ lau) làm thang; gạn lấy 100ml nước sắc lô căn, cho bột thuốc vào khuấy đều đun sôi thấy có mùi thơm thì uống ngay.

Bệnh nặng ban ngày uống 3 lần, ban đêm uống 1 lần.

Bệnh nhẹ ban ngày uống 2 lần, ban đêm uống 1 lần.

15. LƯƠNG CÁCH TÁN

Đại hoàng	100g
Mang tiêu	100g
Liên kiều	100g
Hoàng cầm	60g
Bạc hà	60g
Chi tử nhân	60g
Trúc diệp	
Mật ong	

Chủ trị:

Bệnh ôn nhiệt thuộc khí phân kèm thêm chứng: nóng dữ, đại tiện bí kết, nước tiểu đỏ, hung cách nóng, phiền khát mặt đỏ, mắt đỏ, môi se, thổ huyết, nục huyết.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô, tán bột mịn, mỗi lần dùng 12g; thêm vào Trúc diệp 4g mật ong 1 muỗng nước 200 ml sắc kỹ gạn lấy nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

16. NGƯU GIÁC TIÊU ĐỘC THANG

Ngưu giác (sừng trâu)	8g
Sinh địa	10g
Phòng phong	8g
Ngưu bàng tử	8g
Kinh giới	8g
Cát cánh	6g
Đơn bì	6g
Bạch thược	4g

Chủ trị:

Bệnh xuân ôn thuộc huyết phân: lúc mới phát cảm thấy gai rét, phát sốt không có mồ hôi, cổ họng khô đau, miệng ráo, răng khô.

Cách dùng - liều lượng:

Sừng trâu mài để riêng.

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml, hợp với nước mài sừng trâu, chia uống làm 3 lần trong ngày.

17. NGƯU ĐỊA THANH LẠC ẨM

Ngưu giác (sừng trâu)	8g
Sinh địa	30g
Đào nhân	10g
Đơn bì	8g
Xích thược	6g
Liên kiều	6g
Trúc diệp	8g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Bệnh xuân ôn thuộc huyết phân khởi phát nóng dữ nhiều như đốt, phiền táo không yên, có lúc sinh chứng nục huyết, ho khạc có dây huyết.

Cách dùng - liều lượng:

Sừng trâu mài để riêng.

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, hợp cùng nước mài sừng trâu chia uống 2 lần trong ngày.

18. THĂNG MA TIÊU ĐỘC ẨM

Thăng ma	8g
Cát căn	8g
Kinh giới	8g
Ngưu bàng tử	8g
Bạch thược	6g
Phòng phong	6g
Cam thảo chích	4g

Chủ trị:

Bệnh xuân ôn thuộc huyết phân: Phát sốt, sợ lạnh không ra mồ hôi, mình mẩy tay chân đau đớn khó chịu, đầu đau, trán nặng, mũi khô, mắt nóng chảy nước mắt, ngủ không yên, mạch phù khẩn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần, uống cách nhau 3 giờ. Ngày uống 1 thang.

19. BẠCH HỔ THANG

Thạch cao	40g
Tri mẫu	12g
Cam thảo chích	8g
Gạo trắng	40g

Chủ trị:

Bệnh thử ôn: Đau đầu, nóng nhiều, khát nhiều, mồ hôi nhiều, mạch hồng đại mà sác.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc đến khi gạo chín (còn 300ml). Chắt lấy nước thuốc chia uống làm 3 lần, uống lúc thuốc còn ấm.

20. THANH THỦ ÍCH KHÍ THANG

Sa sâm	10g
Mạch môn đông	8g
Thạch hộc	8g
Trúc diệp tươi	8g
Hoàng liên	4g
Cam thảo	2g
Vỏ đậu xanh	8g
Gạo trắng	8g

Chủ trị:

Bệnh thử ôn gây thương tổn đến khi làm hao tổn tân dịch, thân thể nóng tự ra mồ hôi, người mệt nhọc, mạch hư hơi thở ngắn như suyễn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml, uống 1 lần. Ngày uống 1 thang.

21. SINH MẠCH TÁN

Nhân sâm	20g
Mạch môn đông	12g
Ngũ vị tử	8g

Chủ trị:

Bệnh thử ôn thương tổn nguyên khí, khiến cho thần khí tiêu hao, mồ hôi ra nhiều, miệng khát, suyễn, mạch hư tế.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc (sắc 3 lần), uống trong ngày không kể giờ giấc.

**22. LINH DƯƠNG CẦU ĐẰNG
GIA VỊ THANG**

Linh dương giác (hoặc sừng trâu)	10g
Cầu đằng	10g
Sinh địa	8g
Tang ký sinh	8g
Ngưu tất	8g
Huyền sâm	8g
Cúc hoa	8g
Thiên ma	6g
Long đởm thảo	6g
Bạch cương tằm	4g
Ngô công	4g
Toàn yết	4g

Chủ trị:

Bệnh thử phong (nội phong) do nhiệt và thử thịnh ở can gây ra:

Phát sốt, đầu đầu dữ dội, nôn mửa, co giật hôn mê, nói sảng, buồn bực vật vã (thử phong

thể nhẹ) hoặc sốt cao, có rét run, rồi co giật hôn mê, hàm răng nghiến chặt, thở khô khè tay chân co lạnh.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cương tằm, toàn yết, ngô công sấy khô tán bột mịn để riêng. Các vị khác cho 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc hoà với bột cương tằm, toàn yết, ngô công, quấy đều chia uống làm 2 lần. Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Chứng bệnh thử phong nếu kèm chứng:

- Đại tiện bí, rêu lưỡi vàng gia thêm:

Địa long	6g
Huyền minh phấn	6g
Qua lâu nhân	8g

- Tiểu tiện không lợi, vàng đỏ gia thêm:

Liên tâm	6g
Hoạt thạch	8g
Cam thảo	4g

- Do thời gian hôn mê và tay chân cứng đờ, móp lạnh lâu dẫn đến không nói được, chân tay mình mẩy không mềm mại, điều hoà hoặc liệt nửa người gia thêm

Xương bồ	8g
Thuyền thoái	3g
Trúc nhự	10g

23. CÁT TÔ KINH BẠC THANG

Cát căn	20g
Tía tô	15g
Cỏ màn châu	15g
Kinh giới	10g
Bạc hà	10g
Tỏi	3 - 5 nhánh

Chủ trị:

Cảm cúm triệu chứng giống như cảm mạo, nhưng người mệt hơn và đau các khớp xương bắp thịt nhiều hơn. Bệnh hay lây truyền, nhiều người mắc bệnh giống nhau.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị rửa sạch, thái nhỏ cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống làm 2 lần trong ngày; uống luôn trong 3 ngày;

đồng thời lấy lá đại bi, bưởi, sả, tía tô, tre, đuối nấu nước xông cho ra mồ hôi.

24. ĐẠT NGUYÊN GIA VỊ THANG

Sài hồ	12g
Hoàng cầm	12g
Hậu phác	12g
Tri mẫu	12g
Bạch thược	12g
Cam thảo	4g
Khương hoạt	8g
Cát căn	12g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Cảm cúm: Mới phát gai rét, sốt, đầu mình đau nhức mỏi, khát nước, ho, sổ mũi, khi phát hiện bệnh dễ lây lan từ người này qua người khác; trẻ già trai gái bệnh đều giống nhau. Bài này được dùng chữa cả cảm mạo bốn mùa.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần, ngày uống 1 thang.

Chú ý:

- Trường hợp người bệnh uống thuốc này rồi mà bệnh tình càng tiến triển thêm: người nóng, cổ trăn, khát nước nhiều, mồ hôi ra nhiều mạch hồng sắc.

Đó là tà đã truyền vào vị phủ tạo thành vị nhiệt, tân dịch khô cạn thì phải dùng bài sau:

Bạch hổ thang gia giảm:

Thạch cao	20g
Tri mẫu	12g
Cam thảo	4g
Gạo tẻ	20g
Sinh khương	3 lát

Sắc uống.

- Trường hợp bệnh tà đã uất lại ở vị, phủ: Người nóng dữ, tân dịch khô, khát nước nhiều, rêu lưỡi vàng sẫm, đại tiện bí kết, bụng đầy (lý chứng rõ rệt) phải dùng bài sau:

Tiểu thừa khí thang gia giảm:

Đại hoàng	12g
Chỉ xác	10g
Hậu phác	12g
Sinh khương	3 lát

Sắc sôi trong 5-10 phút gạn nước thuốc uống.

- Sau khi lý chứng đã hết không nên dùng thuốc bổ dưỡng ngay mà nên dùng thuốc hoà giải để điều hoà vinh vệ.

+ Nếu là bệnh ôn dịch thì dùng bài dưới đây để hoà giải:

Hao cầm thanh đởm thang:

Thanh hao	6 - 8g
Trúc nhự	12g
Bán hạ	6g
Xích linh	12g
Hoàng cầm	6 - 12g
Chỉ thực	6g
Trần bì	6g
Bích ngọc tán (1)	12g

Sắc uống.

(1) Bích ngọc tán gồm có các vị Hoạt thạch, cam thảo, thanh đại.

+ Nếu là cảm mạo phong hàn, phong nhiệt thì dùng bài sau để hoà giải:

Tiểu sài hồ thang

Sài hồ	12g
Hoàng cầm	9g
Bán hạ	9g
Sinh khương	9g
Nhân sâm	6g
Đại táo	4 quả
Cam thảo炙	4g

Sắc uống.

B. CÁC BÀI THUỐC TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

(Do muỗi truyền)

1. THANG TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

Cỏ nhọ nổi	16g
Mã đề hoặc lá tre	16g
Hoạt thạch hoặc cốt xay	12g
Cam thảo nam	6g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết, sốt cao trên 40°C

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 300ml nước, sắc sôi 15 phút, gạn lấy nước thuốc để nguội uống 1 lần. Trẻ em tùy tuổi uống 1/3 - 1/2 liều trên.

Nhiệt độ giảm ngừng thuốc ngay.

2. THANG BỔ TRUNG ÍCH KHÍ

Đảng sâm	16g
Bạch truật	12g
Hoàng kỳ	12g
Đương quy	12g
Sài hồ	10g
Thăng ma	8g
Trần bì	8g
Cam thảo	6g

Chủ trị:

Điều trị sốt xuất huyết giai đoạn sốt lui

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để ấm chia uống 2 lần trong ngày.

Trẻ em tùy tuổi uống 1/3 - 1/2 liều trên.

Chú ý:

Thang bổ trung ích khí có thể dùng dạng viên hoàn.

3. THANG TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

Lá cúc tần	12g
Cỏ nhọ nổi	16g

Mã đề	16g
Rau má	16g
Lá tre	16g
Cát căn hoặc lá dâu	20g
Trắc bách diệp	
(hoặc lá sen hoặc kinh giới)	
sao đen	16g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết giai đoạn sốt cao

Cách dùng - liều lượng:

Cho các vị vào 400ml nước, sắc sôi 15 phút, gạn lấy nước thuốc, để ấm chia uống 3 lần trong ngày. Trẻ em tùy tuổi uống 1/3-1/2 liều người lớn.

4. THANG TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

Cỏ nhọ nổi	16g
Rễ cỏ tranh	16g
Hạ khô thảo hoặc bồ công anh	12g
Sài đất	16g
Kim ngân hoa	12g
Hoè hoa (sao đen)	12g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết giai đoạn sốt cao.

Cách dùng liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc sôi 15 phút, gạn lấy nước thuốc, để ấm chia uống 3 lần trong ngày uống xa bữa ăn.

Trẻ em tùy tuổi uống 1/3 - 1/2 liều người lớn.

5. THANG TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

Rau sam	12g
Lá dành dành	12g
Cỏ màn châu	12g
Rau má	12g
Lá sen	16g
Rau ngót	8g
Hoa mã đề	8g

Cỏ nhọ nổi	8g
Lá duối	8g
Lá tre	10g
Lá kinh giới (sao)	10g
Mía đỏ	20g
Cam thảo đất	4g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ khởi phát: Sốt cao không có mồ hôi hoặc có ít, phiền khát nước, sợ lạnh, đau đầu, ho, rêu lưỡi đỏ hoặc trắng vàng, nổi ban chẩn dưới da, mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Cho các vị vào 600ml nước, sắc sôi 15 phút, gạn lấy nước thuốc.

Người lớn chia uống 2 lần trong ngày.

Trẻ em tùy tuổi uống 1/4 - 1/2 liều người lớn.

6. BỘT TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

Bồ chính sâm hay đẳng sâm	20g
Sinh địa	20g
Huyền sâm	15g
Hoè hoa	12g
Kính giới	12g
Mạch môn	12g
Chi tử (sao đen)	12g
Cỏ nhọ nổi	12g
Rau má	12g
Rau ngót	8g
Củ nâu sao cháy	8g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ toàn phát: Sốt cao, xuất hiện ban chẩn, xuất huyết dưới da, ra mồ hôi, miệng khô, lưỡi đỏ, buồn bực mê sảng, nói nhảm, mạch sắc thực.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao, sấy khô tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 3 lần mỗi lần 10g

Trẻ em tùy tuổi uống 1/3 - 1/2 liều người lớn.

Uống với nước thuốc của bài số 5 (thang trị sốt xuất huyết khởi phát).

7. THANG TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

Lá tre tươi	30g
Cỏ màn châu	20g
Cam thảo đất	20g
Cỏ nhọ nổi (sao đen)	20g
Lá Sen	20g
Lá dâu tằm	20g
Hương nhu	20g
Cối xay	20g
Chi tử	10g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết giai đoạn sốt cao: sốt 39 - 40°C, sốt nóng rét, mũi khô, họng đau, đau đầu, đau mình mẩy, xuất huyết nhẹ có những nốt dạng ban ở dưới da thường gặp ở cẳng tay, bụng chân.

Cách dùng - liều lượng:

Cho các vị vào 600ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, để nguội chia làm 3 lần uống trong ngày. Uống liền 3 ngày, mỗi ngày 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi uống 1/3 - 1/2 liều người lớn.

8. THANG TRỊ SỐT XUẤT HUYẾT

Cát căn	20g
Mạch môn	20g
Bạch biển đậu	20g
Hắc đậu (đỗ đen) sao	20g
Vỏ rễ đinh lăng (sao thơm)	20g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết giai đoạn sốt lui

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 500ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, để nguội chia làm 2 lần uống trong ngày. Uống liền 3 ngày mỗi ngày 1 thang. Trẻ em tùy tuổi uống 1/3-1/2 liều người lớn.

Chú ý:

Nếu thấy người bệnh có hiện tượng xuất huyết như: Chảy máu cam, máu chân răng, xuất huyết đường tiêu hoá, phụ nữ kinh ra nhiều (băng kinh, rong huyết) choáng ngất, huyết áp tụt phải cho đi bệnh viện cấp cứu kịp thời.

9. NGƯU GIÁC ĐỊA HOÀNG GIA VỊ THANG

Ngưu giác (sừng trâu)	10g
Bạch thược	20g
Sinh địa	20g
Đơn bì	10g
Hạn liên thảo	20g
Bạch mao căn (sao đen)	12g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ toàn phát

Cách dùng - liều lượng:

Sừng trâu mài ra để riêng

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc trộn với bột nước sừng trâu, chia uống làm 3 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

Uống liên tục tới khi khỏi.

10. NGÂN KIỂU TÁN

Liên kiều	40g
Kim ngân hoa	40g
Kính giới hoa	16g
Cát cánh	24g
Bạc hà	24g
Ngưu bàng tử	24g
Đạm đậu sị	20g
Cam thảo	20g
Trúc diệp	16g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ sơ khởi: Phát sốt không mồ hôi, mặt thoáng đỏ, hơi thở gấp, cổ họng khô đau, ho miệng ráo, răng khô, hơi sợ gió, sợ lạnh, đau đầu, khát nước, đầu lưỡi đỏ, rêu lưỡi trắng hoặc hơi vàng, mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn.

Mỗi lần uống 24g, sắc nước sôi uống. Bệnh nặng ngày sắc uống 4 lần; bệnh nhẹ ngày sắc uống 3 lần. Trẻ em tùy tuổi giảm liều lượng xuống 1/3 hay 1/2.

11. ĐÔNG QUA LIÊN THẢO THANG

Đọt bí đao (tươi)	100g
Hạn liên thảo (tươi)	100g
Lá cải rổ (tươi)	100g
Đổng tiện (nước tiểu trẻ em)	

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ sơ khởi

Cách dùng - liều lượng:

Cả 3 vị rửa sạch giã nát, thêm 100ml tiểu trẻ em dưới 5 tuổi (mới tiểu tiện) quấy đều vắt bỏ bã lấy nước thuốc cho uống.

Chú ý:

- Cải rổ là một loại rau ăn mát chỉ có ở miền Nam nước ta.

- Nếu kiếm không đủ cả 3 vị thì dùng 1 hoặc 2 vị cũng được, nhưng cần nhất là phải có nước tiểu trẻ em.

12. CỐI XAY NHỌ NỔI MÃ ĐẾ THANG

Lá cối xay	50g
Cỏ nhọ nổi	20g
Lá mã đề	30g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ sơ khởi: Sốt cao đột ngột, nhức đầu đau xương khớp, người mệt mỏi, phát ban chẩn hoặc da tím bầm từng chỗ.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống làm 2 lần trong ngày, ngày uống 1 thang. Uống liên 3 ngày.

13. LINH DƯƠNG CÂU ĐẰNG THANG

Linh dương giác (sừng dê)	8g
Câu đằng	8g
Sinh địa	12g
Bạch thược	8g
Tang diệp	8g
Bối mẫu	8g
Phục linh	8g

Trúc nhự	8g
Cam thảo	4g

Hoà bột vào nước chín khuấy đều uống.

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ toàn phát, tay chân co giật mạch phù huyền hữu lực.

Cách dùng - liều lượng:

Linh dương giác cho sắc trước với 600ml nước trong 30 phút, sau đó cho tất cả các vị thuốc còn lại vào sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần.

Ngày uống 1 thang.

14. HOÈ HOA SÀI NGÀI CỎ NHỌ NỔI THANG

Hoè hoa	20g
Ngài cứu	10g
Cỏ nhọ nổi hoặc	
Trắc bách diệp sao cháy	20g
Sài hồ	15g
Củ sả	5g
Hương nhu	5g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết do muỗi truyền giai đoạn sơ khởi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

15. HOẠT THẠCH THẠCH CAO TÁN

Hoạt thạch	1000g
Thạch cao	
(không có thay bằng sắn dây) 1000g	
Cam thảo hoặc dây chi chi	
(sao qua)	200g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết do muỗi truyền giai đoạn sơ khởi.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả tán bột mịn.

Tuỳ theo thể bệnh ngày uống 20 - 40g, chia uống 2 lần.

**16. HẠN LIÊN TRÚC DIỆP
HOÀNG BÁ NAM THANG**

Trúc diệp	20g
Cỏ nhọ nổi sao đen	20g
Hoàng bá nam (vỏ núc nác)	20g
Bồ công anh (sao qua)	20g
Bạch mao căn	12g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ sơ khởi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

17. MÀN CHẤU RAU MÁ HOÈ HOA THANG

Hoè hoa	20g
Lạc tiên	50g
Cỏ màn châu	50g
Rau má	80g
Sài đất	12g
Cỏ nhọ nổi	20g
Cam thảo nam	8g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ sơ khởi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho nước nấu lấy 150ml cao lỏng thêm đường làm thành xirô.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 30ml

Trẻ em tuỳ tuổi giảm liều xuống 1/4 - 1/3 - 1/2

18. CÁT CẦN HOẠT THẠCH THANG

Cát cần	20g
Hoạt thạch	20g
Hạn liên thảo	20g
Huyền sâm hay sinh địa	16g

Biển đậu	12g
Chi tử (sao)	12g
Hoè hoa	12g
Núc nác hay kim ngân	12g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thể nhiệt nhiều hơn thấp: Sốt cao trên 40°C, khát nước, nước tiểu vàng, lưỡi đỏ rêu vàng, mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Khi sốt cao có hiện tượng xuất huyết thì tăng lượng:

Cỏ nhọ nổi (sao đen) 40g

Và gia thêm:

Trắc bách diệp (sao đen) 20g

Hoặc Kinh giới hoa (sao đen) 12g

Hoặc Tiên hạc thảo

(Long nha thảo) 20g

19. SÀI CÁT GIẢI THẠCH THANG

Cát căn	16g
Sài hồ	12g
Hoạt thạch	12g
Tỳ giải	12g
Biển đậu	20g
Ý dĩ	16g
Hậu phác	8g
Hoắc hương hoặc Hương nhu	8g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thể thấp nhiều hơn nhiệt. Người bệnh sốt dưới 40°C, thân thể đau mỏi, sôi bụng, đầy bụng, ăn ít nước tiểu trong, rêu lưỡi trắng nhờn, mạch hoạt sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, ngày uống 1 thang.

Chú ý:

+ Nếu ngày thứ 5, thứ 6 nhiệt độ người bệnh xuống thấp dưới 36,5°C thì dùng bài thuốc sau:

Bổ chính sâm hay cát lâm sâm 16g

Hoài sơn 12g

Bạch truật 12g

Liên nhục 16g

Trần bì 8g

Hậu phác 8g

Can khương 8g

Cam thảo 4g

Sắc uống.

+ Nếu nhiệt độ người bệnh xuống đột ngột dưới 36°C thì dùng bài trên tăng thêm lượng can khương 20 - 30g và gia thêm: Quế tâm 6 - 10g.

Có thể dùng phụ tử chế 10g sắc cho người bệnh uống cho đến khi thân nhiệt trở lại 37°C thì thôi.

20. HƯƠNG LIÊN TRÚC MẠCH THẠCH CAO THANG

Hương nhu	16g
Liên kiều	16g
Trúc diệp	16g
Mạch môn	16g
Thạch cao	20g
Huyền sâm	12g
Sinh địa	12g
Tri mẫu	12g
Sài đất	20g
Liên diệp tươi	50g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ sơ khởi: Sốt cao sợ nóng lạnh, không ra mồ hôi hoặc có ra ít, đầu nhức choáng váng, đau mình mệt mỏi, khát nước, đại tiện khó hoặc táo, hoặc nôn hoặc đau bụng, rêu lưỡi trắng hơi vàng, chất lưỡi trơn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang. Trẻ em tùy theo tuổi uống 1/4 hay 1/3 liều người lớn.

21. KIM TRẮC TRÚC BẠCH THANG

Kim ngân hoa	20g
Trắc bách diệp	16g
Trúc diệp	20g
Bạch mao căn	16g
Hạn liên thảo	16g
Hạ khô thảo	20g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết thời kỳ huyết dịch bị tổn thương (cơ thể mất nước, thần kinh bị nhiễm độc) gây chứng mê sảng, lưỡi khô, mạch phù sác, bắt đầu có hiện tượng xuất huyết.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

22. SÂM THỰC PHỤ TỬ THANG

Nhân sâm	8g
Phụ tử chế	12g
Thục địa	10g
Ngũ vị tử	8g
Mạch môn	8g
Long cốt	8g
Mẫu lệ nung	20g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết đột nhiên nhiệt độ hạ thấp, mạch nhanh, huyết áp tụt, người mệt mỏi, vật vã, vã mồ hôi, chất lưỡi đỏ, mạch trầm tế sác.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước. Sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn ấm.

23. THANH NHIỆT GIẢI ĐỘC THANG

Cát căn	15g
Kim ngân	10g
Trúc diệp	15g
Cúc hoa	10g
Kính giới	10g
Mạch môn	15g
Cát sâm	15g
Chi tử	10g
Cam thảo đất	8g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết do muỗi truyền, giai đoạn đầu. Sốt kéo dài 2 - 3 ngày, sợ gió, có ít mồ hôi, miệng đắng, nốt lưỡi đỏ, môi khô, ho rát cổ, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, cơ nhục đau mỏi, mạch phù sác.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

24. LƯƠNG HUYẾT TIÊU ĐỘC CHỈ HUYẾT THANG

Huyền sâm	20g
Kim ngân	10g
Trắc bá diệp (sao)	10g
Sinh địa	15g
Cỏ mực (sao cháy)	10g
Mạch môn	15g
Hoè hoa (sao đen)	10g
Cam thảo đất	8g

Chủ trị:

Sốt xuất huyết do muỗi truyền giai đoạn sau:

Sốt còn cao hoặc giảm, nhưng có dấu hiệu xuất huyết dưới da từng điểm hoặc như hạt cải ở tay chân và toàn thân, có lúc mê sảng, mạch trầm tế sác.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH SỐT RÉT CƠN

(Ngược tật)

1. THANG LÁ NA MẬT MÍA

Lá na (mãng cầu ta) tươi	100g
Mật mía	10g

Chủ trị:

Sốt rét từng cơn, rét xong lại nóng, nhức đầu khát nước, mỗi ngày 1 cơn hoặc 2 ngày 1 cơn.

Cách dùng - liều lượng:

Lá na rửa sạch, giã nát, cho vào 30ml nước chín, trộn đều, ép lọc lấy nước, cho mật mía vào khuấy tan đều, uống 1 lần vào lúc sáng sớm. Uống luôn 3 ngày.

2. BỘT THƯỜNG SƠN BÌNH LANG

Thường sơn	20g
Thảo quả	20g
Hoạt thạch	20g
Bình lang	15g
Bạch phàn	10g
Cam thảo	8g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Thường sơn tước bỏ gân lá tẩm giấm sao.

Thảo quả đập bỏ vỏ lấy nhân sao.

Bạch phàn phi khô

Bình lang, cam thảo sấy khô.

Tất cả tán bột mịn.

Mỗi lần uống 4g, ngày uống 2 lần, chấm với chuối tiêu ăn, uống trước khi ăn cơm 2 giờ.

3. NHÂN SÂM BẠI ĐỘC GIA THƯỜNG SƠN THẢO QUẢ THANG

Nhân sâm hoặc đảng sâm	4g
Khương hoạt	4g

Độc hoạt	4g
Tiền hồ	4g
Sài hồ	4g
Xuyên khung	4g
Chỉ xác	4g
Cát cánh	4g
Phục linh	4g
Trần bì	4g
Cam thảo	4g
Lá Thường sơn bỏ gân (sao rượu)	12g
Thảo quả nhân (sao)	12g

Chủ trị:

Sốt rét

Cách dùng - liều lượng:

Cho 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống làm 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

4. HÀ SƠN HOÀN

Hà thủ ô đồ (chế)	300g
Lá Thường sơn (bỏ gân)	160g
Đảng sâm	160g
Bình lang	120g
Thảo quả	120g
Can khương	60g

Chủ trị:

Sốt rét lâu ngày không khỏi, rét nhiều nóng ít hoặc không sốt, không khát nước, người mỗi mệt, ăn ít.

Cách dùng - liều lượng:

Đảng sâm, bình lang, can khương thái mỏng sấy khô.

Thường sơn tẩm rượu sao vàng.

Thảo quả sao cháy vỏ. Hà thủ ô sấy khô.

Tất cả các vị tán bột mịn trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh, sấy khô.

Trẻ em: 5-10 tuổi ngày uống 1 lần 10-15 viên

Trên 10 tuổi ngày uống 1 lần 15-20 viên.

Người lớn ngày uống 1 lần 30 - 40 viên.

Uống với nước chín nóng trước khi lên cơn 2 giờ.

Kiêng kỵ:

Các chất tanh, mỡ.

Trường hợp: sốt rét, nóng nhiều rét ít và phụ nữ có thai không dùng.

5. THƯỜNG THẠCH HOÀN

Thường sơn	320g
Bình lang	80g
Thạch cao	240g

Chủ trị:

Sốt rét: nóng nhiều rét ít, khát uống nhiều nước.

Cách dùng - liều lượng:

Thường sơn bỏ cuống tắm giấm sao (tắm 3 lần). Bình lang thái mỏng. Các vị sấy khô tán bột mịn trộn đều, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 5 - 8 tuổi uống 10 - 15 viên

9 - 10 tuổi uống 15 - 20 viên

11 - 16 tuổi uống 20 - 25 viên

Người lớn uống 25 - 30 viên

Ngày uống 1 lần với nước chín trước khi lên cơn 2 giờ. Nếu nóng nhiều dùng nước sắc lá tre làm thang.

Kiêng kỵ:

Mỡ, tanh, cay nóng.

Trường hợp: sốt rét, mà người bệnh rét nhiều nóng ít và phụ nữ có thai không dùng.

6. TẢO THANH HUYẾT QUẢN HOÀN

Lá thường sơn khô	100g
Can khương	200g
Nhục quế	100g

Chủ trị:

Sốt rét lâu năm dây dưa không khỏi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu đen.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 6 - 8 viên.

7. TRIỆT NGƯỢC KIM ĐƠN

Lá Thường sơn (khô)	500g
Thân, cành Thường sơn (khô)	500g
Thảo quả	
(sao đen vỏ, giã nát dập)	40g
Thương truật	40g
Hậu phác,	80g
Đường trắng	100g
Rượu trắng 45°	500ml

Chủ trị:

Sốt rét dây dưa lâu năm.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho nước ngập xác thuốc, sắc cạn còn phân nửa, gạn lấy nước 1. Đổ thêm nước tiếp tục sắc cạn còn phân nửa, gạn lấy nước 2. Hỗn hợp cả 2 loại nước sắc lại, lọc sạch cặn, cho đường vào khuấy tan tiếp tục sắc cạn lấy 500ml nước thuốc hoà vào 500ml rượu trắng.

Mỗi ngày uống 1 thìa canh vào lúc sáng sớm.

8. TRIỆT NGƯỢC HOÀN

Cam thiạ (mật đất)	100g
Thường sơn (chế rượu)	80g
Thảo quả	80g
Bình lang	50g
Thanh bì	40g
Thương truật	40g
Hậu phác (sao gừng)	40g
Miết giáp (chế giấm)	40g
Cam thảo (chích)	40g

Chủ trị:

Sốt rét cách nhật cấp và mạn tính, lách to.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 3 lần, mỗi lần 8 - 10g, chiều với nước gừng.

9. HÀ SƠN HOÀN

Hà thủ ô chế	120g
Thường sơn chế	80g
Bình lang	40g
Hậu phác	40g

Chủ trị:

Sốt rét cơn do muỗi truyền.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, luyện hồ là hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 20 - 30g, chia uống làm 2 lần với nước trà.

10. THẢO SƠN HOÀN

Bột thường sơn	3000g
Bột thảo quả	2000g
Bột can khương	2000g
Bột quế khâu	2000g
Bột riềng	1000g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Các vị trộn đều luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô (bắp).

Người lớn ngày uống 20 hoàn, uống với nước trà trước khi lên cơn.

Trẻ em tùy tuổi uống 1/4 - 1/3 liều người lớn.

Kiêng kỵ:

Thức ăn sống lạnh, khó tiêu, mỡ dầu, thịt vịt, trái cây xanh.

11. HÀ LANG TÁN

Hà thủ ô chế	12g
Bình lang	12g
Tang chi	12g
Huyết dụ	12g
Men rượu	1 bánh
Mật mía	đủ dùng

Chủ trị:

Sốt rét có báng, bụng to trương.

Cách dùng - liều lượng:

Hà thủ ô tẩm rượu sao khô, trộn cùng các vị khác và men rượu tán bột mịn.

Mỗi ngày dùng 12g nhào đều với mật mía đem hấp chín trong nồi cơm hoặc đun cách thủy sôi 15 phút, cho người bệnh ăn lúc đói, ăn hàng ngày cho đến khi bụng và báng xẹp.

12. BỘT GIẢI ĐỘC TRIỆT NGƯỢC

Thổ phục linh	32g
Lá Thường sơn	15g
Bình lang	15g
Thảo quả	9g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Thổ phục linh, bình lang thái nhỏ sao thơm.

Lá Thường sơn bỏ cuống, gân tẩm rượu sao.

Các vị sau khi sao, tẩm sao xong tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 30 viên chia làm 2 lần, uống với nước nóng, trước khi lên cơn sốt rét.

Trẻ em 5 - 10 tuổi ngày uống 10 viên chia làm 2 lần, uống với nước nóng, trước khi lên cơn sốt rét.

Kiêng kỵ:

Trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ có thai không dùng.

13. TRIỆT NGƯỢC THANG

Thanh hao	15g
Thường sơn tẩm giấm sao	12g

Bình lang sao qua	8g
Thảo quả	8g
Thổ phục linh	24g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia làm 2 lần uống trong ngày. Uống lúc thuốc còn ấm, trước khi lên cơn sốt rét 1 giờ.

14. TRIỆT NGƯỢC TÁN

Bột cây lá thanh hao (hoa vàng)	300g
Bột thảo quả	200g
Bột can khương	200g
Bột quế nhục	200g
Bột riềng	200g

Chủ trị:

Sốt rét cấp tính (kịch phát).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị trộn đều luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Người lớn ngày uống 20 hoàn, uống với nước trà trước khi lên cơn.

Trẻ em tùy tuổi uống giảm xuống 1/4, 1/3 liều.

15. HÀ THANH HOÀN

Bột thanh hao (hoa vàng)	80g
Bột bình lang	40g
Bột hậu phác	40g
Bột thanh bì	40g
Bột thảo quả	40g
Bột hà thủ ô chế	120g

Chủ trị:

Sốt rét cách nhật cấp và mạn tính.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị trộn đều cho luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh. Ngày uống 3 lần, mỗi lần 8 - 10g chiêu với nước gừng ấm.

Chú ý: Không nên nhầm lẫn cây thanh hao với cây chó đẻ cũng có tên gọi là thanh hao.

16. THANH TỖ ẤM GIA VỊ

Hà thủ ô	10g
Dây thần thông	8g
Lá Thường sơn (tắm giấm sao)	12g
Thanh bì	8g
Thảo quả	8g
Sài hồ	8g
Bán hạ chế	8g
Hậu phác	8g
Bạch truật	8g
Hoàng cầm	8g
Cam thảo	4g
Phục linh	15g
Sinh khương	3 lát

Chủ trị:

Bệnh sốt rét buổi sáng hoặc buổi chiều phát sốt phát rét, miệng đắng, họng khô, tiểu tiện sền, đỏ.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống trước cơn 2 giờ, lúc thuốc còn ấm. Ngày uống 1 thang.

Ghi chú:

Trường hợp sốt rét lâu ngày (kinh niên), sức khỏe suy sụp, ăn uống ngày một kém sút, bụng to, dày da bụng, thì cho uống kèm với Quy tỷ hoàn gia xương bồ.

17. THANG TRIỆT NGƯỢC

Thường sơn	8g
Bình lang	4g
Thảo quả	2g
Cát căn	4g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Cho 400ml nước, sắc lấy 100ml, chia uống 3 lần trong ngày.

Chú ý gia giảm:

Nếu sốt nhiều rét ít tăng lượng cát căn lên 10g, nếu rét nhiều sốt ít tăng thảo quả lên 3 - 4g.

18. LỤC ĐẬU KÊ ĐÀN BẠCH THANG

Đậu xanh cả vỏ xay mịn
Lòng trắng trứng gà
Giấm thanh 10%

Chủ trị:

Bệnh lách to (báng) do sốt rét.

Cách dùng - liều lượng:

Liều lượng:

- + Lách số 4 dùng Bột đậu xanh 400g

Lòng trắng trứng gà	4 quả
Giấm thanh	2ml
- + Lách số 3 dùng Bột đậu xanh 300g

Lòng trắng trứng gà	3 quả
Giấm thanh	2ml
- + Lách số 2 dùng:

Bột đậu xanh	200g
Lòng trắng trứng gà	2 quả
Giấm thanh	2ml

Cách làm:

Thuốc điều trị lách số 4, 3, 2 đều làm như sau:

Trộn đều 3 thứ với nhau gói vào một miếng gạc đắp kín vùng lách sưng từ bờ sườn trái trở xuống, trên phủ giấy nilon để giữ độ ẩm được lâu.

Ba ngày thay thuốc một lần, 1 đợt điều trị đắp thuốc 9 - 15 lần. Trong thời gian đắp thuốc, kết hợp với tập khí công.

Ghi chú:

Sau khi đắp lần 3 lách co được 1 - 2 cm, lách mềm dần người bệnh thường cảm thấy ấm dút khó chịu ở vùng lách, kèm theo sôi bụng và ỉa lỏng là báo hiệu có kết quả tốt, không cần phải xử trí gì. Sau lần đắp thuốc thứ tư trở đi các dấu hiệu trên sẽ tự nhiên hết.

19. THUỐC SỐT RÉT "CẦU TÀO"

Bình lang	100g
Thảo quả	20g
Thường sơn	50g
Quả ngái	50g

Chủ trị:

Sốt rét cơn.

Cách dùng - liều lượng:

- Thường sơn tuốt bỏ gân lá, rửa sạch phơi khô, đun rượu ủ một đêm, phơi khô tròn (không sao).

Bình lang thái mỏng sấy khô.

Thảo quả bỏ vỏ cứng sao thơm.

- Quả ngái thái nhỏ phơi khô sao qua.

Cả 4 vị hợp lại tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 8g, uống với nước chín hơi ấm. Không uống với nước nóng, uống với nước nóng sẽ bị nôn.

Kiểm kỵ:

Kiểm ăn các chất sống, lạnh, tanh, dầu mỡ.

20. THƯỜNG SƠN HOÀN

Hà thủ ô trắng (tẩm rượu sao vàng)	250g
Dây thần thông	100g
Thường sơn	
(bỏ gân lá tẩm rượu sao vàng)	40g
Thảo quả	
(đập bỏ vỏ lấy nhân hạt sao thơm)	40g
Miết giáp	
(tẩm giấm sao vàng)	50g
Mã tiền chế	10g

Chủ trị:

Sốt rét ngã nước do muỗi truyền:

Khi lên cơn sốt thì lỗ chân lông sần gai; ngáp vươn vai, rồi rung mình, rết run cầm cập, đắp bao nhiều chân chiếu vẫn rết, đầu nhức, mình và chân tay mỏi, mặt tái da nhợt.

Hết cơn rết thì tiếp luôn cơn sốt, trong ngoài đều nóng toàn thân như thiêu đốt, đầu nhức như búa bổ, ngực sườn đều tức, miệng đắng, lợm ọc, khát muốn uống nhiều nước lạnh. Mặt đỏ, môi hồng. Sau cùng, khắp người ra mồ hôi như tắm thì sốt mới lui. Rêu lưỡi trắng mỏng hoặc vàng nhợt tùy theo mức độ nóng nhiều hoặc rét nhiều.

Cơn sốt có thể kéo dài khoảng 5 - 6 giờ, thường mỗi ngày lên 1 cơn hoặc 2 - 3 ngày lên 1 cơn đúng kỳ. Tùy sự chống đỡ của cơ thể mà có người nóng nhiều hơn rét, có người rét nhiều hơn nóng.

Bệnh nặng lâu ngày không khỏi thì lách sưng.

Cách dùng - liều lượng:

Hà thủ ô trắng, dây thần thông, thường sơn sao tẩm xong cho nước vào nổi đất (không dùng nổi kim loại) đổ ngập nước nấu cao lỏng.

Miết giáp, thảo quả, mã tiền chế sao sấy khô tán bột mịn, cho vào cao lỏng thường sơn, hà thủ ô, thần thông luyện kỹ làm hoàn bằng hạt hồ tiêu và áo viên bằng bột hoạt thạch.

Người lớn mỗi lần uống từ 2 - 4g, uống trước cơn sốt rét 2 giờ. Trẻ em rút bớt 1/2 liều lượng.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các loại cà, các loại rau cải, củ cải, cá không vảy, sò, hến, cá mực.
- Phụ nữ có thai cấm dùng

21. THUỐC SỐT RÉT "CHÍNH ĐẠI"

Thường sơn	
(bỏ gân lá tẩm rượu sao vàng sẫm)	20g
Thảo quả	8g
Cát căn	16g
Bình lang	8g
Thạch cao (nung kỹ)	2g
Cam thảo	4g
Cát sâm (sao vàng)	16g

Chủ trị:

Sốt rét cơn do muỗi truyền.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần, uống lúc thuốc còn nóng, uống trước khi lên cơn sốt rét 6 giờ. Không uống thuốc lúc đang lên cơn sốt.

Chú ý:

Nếu sốt rét đã lâu ngày, thân thể suy nhược thì dùng phương thuốc sau:

Thường sơn	
(bỏ gân lá tẩm rượu sao vàng sẫm)	16g
Ý dĩ (sao vàng)	20g
Miết giáp (tẩm giấm sao)	12g
Trần bì (sao)	8g
Bán hạ chế	8g
Cát sâm (sao vàng)	20g
Cam thảo	2g

Nếu có báng (lách sưng to) thì gia thêm:

Tam lăng (tẩm giấm sao)	8g
Nga truat (tẩm giấm sao)	8g

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần (buổi sáng và tối), uống lúc thuốc còn nóng.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các vị cay, nóng, các thứ khó tiêu, sò, hến, cá mực, các loại cà, các loại rau cải, củ cải.
- Phụ nữ có thai cấm dùng.

22. THANH BÌ MIẾT GIÁP THANG

Thanh bì (bỏ ruột sao)	40g
Miết giáp	
(tẩm giấm nướng giòn)	40g

Chủ trị:

Sốt rét có báng (ngược mấu)

Cách dùng - liều lượng:

Hai vị tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đỏ, mỗi ngày uống 10 - 16 viên với nước chín trước khi lên cơn chùng 4 giờ.

23. BÌNH LANG THẢO QUẢ THƯỜNG SƠN THANG

Thường sơn (sao rượu)	40g
Bình lang	12g
Thảo quả	12g
Thương truat	20g
Hậu phác (cạo bỏ vỏ thô)	12g
Sa sâm	20g
Bạch linh	12g
Cam thảo chích	4g
Trần bì	8g
Bán hạ (tẩm gừng sao)	12g
Sinh khương	12g

Chủ trị:

Sốt rét nặng, cơ thể suy nhược

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc để ấm chia uống 2 lần, uống trước bữa ăn 2 giờ.

24. THƯỜNG SƠN THANH HAO HOÀN

Thường sơn (tẩm giấm sao giòn)	400g
Thanh hao hoa vàng (phơi khô)	200g

Chủ trị:

Sốt rét nóng lạnh, sốt rét cách nhật

Cách dùng - liều lượng:

Các vị phơi sấy, sao giòn tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô.

Người lớn uống 10 viên ngày. Trẻ em tùy tuổi uống 2 - 5 viên ngày.

Uống trước lúc lên cơn 1-2 giờ, với nước chín.

Rễ bá bệnh	8g
Bán hạ chế	8g

Chủ trị:

Sốt có cơn, rét run, sờ gai ốc, mình mẩy chân tay đau nhức trong người nóng như thiêu, đầu đau như búa bổ, khát, tức ngực, miệng rất đắng, người toát mồ hôi, ướt đầm dề. Mạch đang cơn sốt phù huyền sắc, có khi hồng đại sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, uống ngày 1 thang.

25. SÀI HỒ ĐỊA LONG THANG

Địa long	
(ken sạch đất sao vàng)	10 con
Rễ lức (sài hồ)	20g
Dây lá chi chi (cam thảo dây)	10g
Bồ chính sâm (tẩm gừng sao)	20g
Trần bì	20g
Hà thủ ô trắng	20g
Chi tử	8g
Thảo quả (bỏ vỏ)	12g
Cây ớt (thái nhỏ sao vàng)	20g

Chủ trị:

Sốt rét ngả nước

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc để ấm uống trước khi lên cơn 1 giờ.

26. CHÍNH NGƯỢC THANG

Sài hồ	12g
Địa long (sao gừng)	12g
Thường sơn (sao rượu)	16g
Dây cóc (dây kỷ ninh)	12g
Muống trâu hoặc muống ngừ	12g
Thảo quả	8g
Bình lang	8g
Trần bì	8g

27. ÔN NGƯỢC THANG

Thường sơn	
(bỏ gân lá, sao rượu)	12g
Dây thần thông	12g
Rễ bá bệnh	12g
Địa long (sao gừng)	12g
Cây côm nguội	12g
Bán hạ chế	12g
Rễ cây chùm hôi (cây cari)	12g
Thảo quả	8g
Bình lang	8g
Trần bì	8g
Vỏ sấu đầu	8g
Rễ cỏ tranh	30g
Muống trâu hoặc muống ngừ	20g
Gừng tươi	3 lát.

Chủ trị:

Sốt nóng nhiều rét ít, nặng thì chỉ nóng không rét hoặc chỉ gây rét, chân tay mồi, khát, thỉnh thoảng hay buồn nôn; ra được mồ hôi, người sẽ bớt nóng dần, mạch huyền sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Dùng thêm các vị dưới đây (toa căn bản gia vị) sắc uống thay nước trà, uống hàng ngày để giải độc, thanh nhiệt.

Rau má	20g
Cỏ màn châu	12g

Cam thảo nam	8g
Rễ cỏ tranh	12g
Cát căn	12g
Sinh địa	16g
Cỏ mực	12g
Rễ nhàu	12g
Chi tử	8g
Ké đầu ngựa	12g
Bồ bồ nước (thuỷ xương bồ)	8g

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 500ml nước thuốc thay nước trà uống hàng ngày.

28. ĐAN NGƯỢC THANG

Địa long (sao gừng)	20g
Thường sơn lá (bỏ gân) sao rượu	12g
Rễ bá bệnh	16g
Dây cóc (dây ký ninh)	12g
Thảo quả	8g
Bình lang	8g
Thanh bì	8g
Thạch xương bồ	8g
Gừng tươi	3 lát

Chủ trị:

Chứng trạng giống như ôn ngược, nhưng chứng ôn nặng thêm lên, chỉ nóng, nóng đến cao độ phát sinh điện cuồng mơ sáng (sốt rét ác tính), lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng mỏng, táo kết có khi đại ra máu.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Dùng thêm toa căn bản gia vị sắc uống làm thang thay nước uống trong ngày.

Chú ý gia giảm:

- Nếu có biến chứng đại ra máu cho uống thêm bài thuốc thanh nhiệt, lương huyết chỉ huyết sau:

Địa long	20g
Tóc rối đốt (hoặc da trâu đốt) tồn tính	12g
Rễ tranh	30g

Cỏ hàn the (sao)	20g
Muồng ngủ (sao)	12g
Rau dền trắng (cây, rễ)	40g
Cỏ mực (đốt cháy xém)	20g
Rau má	20g
Phèn chua phi	6g
Hoè hoa (sao cháy)	12g
Chi tử (sao cháy)	12g

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống.

- Nếu có đầy bụng gia thêm:

Gừng tươi	4 - 8g
Củ sả	4 - 8g
Hậu phác	4 - 8g

- Nếu có mất ngủ gia thêm

Lá vông	12g
Lạc tiên	12g

- Sau khi khỏi sốt cho uống thêm thuốc bổ để trợ sức.

Kiêng kỵ:

Đối với sốt rét cấp tính thuộc cả ba thể: chính ngược, ôn ngược và đan ngược đều phải kiêng ăn các thức sống, lạnh như: giá sống, dưa leo, đu đủ, cua, cá biển, thịt gà, ba ba, thịt vịt, trứng vịt lộn, ốc các loại, đậu xanh...

Kiêng ăn cơm, nên ăn cháo loãng và các thức ăn như thịt lợn nạc, cá lóc, cá trê, nước các trái cây tươi: cam, chanh, chuối; rau luộc chín.

29. TRỢ TỶ BỔ CHÍNH KHÍ THANG

Hà thủ ô	12g
(Chế: rượu, giấm, nước đậu đen)	
Hoài sơn	12g
Ý dĩ	16g
Lá sung vú (tật)	12g
Nam mộc hương	12g
Vỏ quýt	8g
Dây ký ninh	8g
Thường sơn	
(bỏ gân lá sao rượu)	8g
Thạch xương bồ (bỏ vỏ)	8g

Chủ trị:

Sốt rét thể tân ngược: sốt rét lạnh nhiều nóng ít, ngực sườn đầy tức, bức rứt khó chịu, không khát nước, bụng đầy, ăn uống khó tiêu. Mạch trầm trì có khi đổi huyền.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống trong ngày.

Chú ý gia giảm:

Nếu người bệnh muốn nôn gia thêm:

Bán hạ chế 8g

Muồng 8g

Sắc cùng thang trên uống.

Bán hạ chế 8g

Thảo quả 8g

Bình lang 12g

Hà thủ ô 16g

Trần bì 8g

Gừng già 8g

Chủ trị:

Sốt rét thể ngược máu (thiếu máu): Cạnh dưới sườn tái đầy tức do sốt rét lâu ngày có báng, sờ thấy một đám cứng phát triển gần đến rốn (4 khoát ngón tay). Nóng rét qua lại, bụng khó chịu, ăn uống khó tiêu, có thể có nước, cổ trướng nhẹ. Người gầy, da sạm đen, mắt vàng, mạch nhu tiểu.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống trong ngày.

Kiêng kỵ:

- Phụ nữ có thai không dùng
- Không tắm nước lạnh
- Không ăn rau muống, giá sống, thịt vịt, cua ốc...

30. TÂN NGƯỢC THANG

Lá gõ (sao thơm) 40g

Rễ côm nguội 16g

Rễ bách bệnh 20g

Bán hạ chế 8g

Thảo quả 8g

Bình lang 8g

Địa long (sao rượu) 8g

Vỏ quýt 8g

Vỏ sấu đầu 8g

Củ sả 4g

Chủ trị:

Sốt rét kéo dài lạnh nhiều nóng ít, ngực sườn đầy tức, bức rứt khó chịu, không khát nước, bụng đầy, ăn uống khó tiêu.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống trong ngày.

31. CÔNG Ứ TRỰC ĐÀM THANG

Miết giáp (tẩm giấm nướng) 20g

Thường sơn

(bỏ gân lá tẩm rượu sao) 12g

Đào nhân 20g

Tam lang 12g

Nga truật 8g

Hậu phác 12g

32. THƯỜNG SƠN MIẾT GIÁP

SA NHÂN HOÀN

(Còn có tên gọi viên sơn lăng truật)

Lá thường sơn

(bỏ gân sao rượu) 400g

Sa nhân 200g

Miết giáp

(tẩm giấm nướng giòn) 200g

Trần bì 200g

Tam lăng 200g

Thảo quả (bỏ vỏ cứng) 200g

Nga truật 200g

Ô mai nhục 200g

Bình lang 200g

Thanh bì 200g

Bán hạ chế 200g

Chủ trị:

Sốt rét thể ngược máu: Da vàng, bụng to, thũng báng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao chế, sấy giòn tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt ngô.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi ngày uống 8 - 10 viên

11 tuổi trở lên ngày uống 10 - 20 viên

Người lớn: mỗi ngày uống từ 20 - 30 viên với nước sắc cây muồng làm thang.

Uống trước khi lên cơn 2 giờ.

Kiêng kỵ:

- Phụ nữ có thai không dùng.
- Không tắm nước lạnh.
- Kiêng ăn rau muống, giá sống, măng, thịt vịt, cua, ốc, mỡ...
- Trường hợp sốt rét lâu ngày không có báng, cơ thể suy nhược không nên dùng.

33. SƠ GIẢI THANH LÝ NHIỆT THANG

Thạch cao	12g
Lúa lâu năm	40g
Đảng sâm	8g
Cam thảo	8g
Phèn phi	2g
Gương sen (sao cháy)	20g
Huyết dụ	20g
Dền trắng	20g
Địa long (sao rượu)	12g
Chi tử (sao cháy)	12g
Cỏ mực	20g
Tóc đốt (tồn tính)	5g
Cỏ màn châu (sao)	12g

Chủ trị:

Sốt rét kéo dài thể chương nhiệt: Nóng nhiều rét ít, khát, tiểu tiện đỏ, đại tiện bí, ói ra huyết hoặc có máu cam, da vàng, nặng hôn mê, mề sàng, điên cuồng, mạch huyền sắc rất sác.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống trong ngày.

34. NGƯỢC CHƯỞNG HÀN THANG

Hoắc hương	12g
Hương phụ chế	12g

Nam mộc hương	12g
Ngũ gia bì	12g
Tô mộc	12g
Vỏ bưởi đào	8g
Long đởm thảo	8g
Trần bì	8g
Can khương	8g
Muồng (sao)	8g
Bách thảo sương	4g

Chủ trị:

Sốt rét kéo dài thể chương hàn: Sợ lạnh run rẩy, đau đầu, khi lạnh đắp chăn mấy cũng không hết lạnh, tình trạng nặng dẫn đến hôn mê, cắn khẩu, mạch vi tri.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống trong ngày.

Chú ý gia giảm:

- Có sốt gây nóng rét gia thêm

Rễ thường sơn (hoặc lá)	
(sao rượu)	12g
Rễ bách bệnh	12g
Dây cóc	12g
Bình lang	8g
Thảo quả	8g
Bán hạ chế	8g

Hợp cùng thang trên sắc uống.

- Sốt rét lâu ngày cơ thể suy nhược quá phải dùng thêm thuốc bổ dưỡng để trợ sức.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thức ăn sống lạnh, cua cá biển, thịt gà, thịt vịt, ba ba, các loại ốc, giá sống, dưa leo, đậu xanh...

35. HOÀN TRƯỜNG SƠN I

Vỏ cây sấu đầu	2000g
Hậu phác	
(cạo bỏ vỏ thô, sao gừng)	1000g
Vỏ quýt	800g

Rễ hoặc lá thường sơn (tẩm rượu sao)	1000g
Dây cóc	10.000g
Địa long (sao gừng thơm)	1000g
Bình lang	200g
Bán hạ chế	300g
Gừng tươi	300g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Hai vị thường sơn và dây cóc nấu cao lỏng (1/1).

Các vị khác sao chế, sấy khô giòn tán bột mịn, trộn với cao lỏng hai vị trên luyện làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 30 viên chia làm 3 lần, uống với nước cơm hoặc nước sắc toa căn bản làm thang.

Trường hợp đang sốt có thể uống tới 50 viên ngày.

36. HOÀN TRƯỜNG SƠN II

Vỏ sầu đâu	1000g
Địa long (sao thơm)	200g
Hậu phác	500g
Trần bì	200g
Gừng tươi	200g
Dây cóc	10.000g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Dây cóc nấu cao lỏng tỷ lệ 1/1.

Các vị khác sấy khô tán bột mịn, trộn với cao lỏng dây cóc luyện làm hoàn bằng hạt ngô. Ngày uống 20 - 30 viên. Uống với nước cơm hoặc nước sắc toa căn bản.

37. HOÀN TRƯỜNG SƠN III

Rễ cây keo	2000g
Lá măng cầu ta (sao gừng)	1000g
Bán hạ chế	100g
Lá thường sơn (bỏ gân)	200g
Thảo quả	100g
Địa long	200g

Dây cóc	2000g
Vỏ quýt tươi	100g
Gừng già tươi	50g

Chủ trị:

Sốt rét cơn

Cách dùng - liều lượng:

Rễ keo, dây cóc nấu cao lỏng (1/1)

Các vị khác sao giòn tán bột mịn trộn với cao lỏng rễ keo, dây cóc luyện làm hoàn bằng hạt ngô.

Ngày uống 20 - 30 viên uống với nước chín nguội trước khi lên cơn.

38. VIÊN THƯỜNG SƠN BÌNH LANG

Lá thường sơn (bỏ gân, tẩm giấm sao vàng)	449g
Hoàng nàn (chế)	110g
Sài hồ	78g
Bình lang	173g
Thảo quả nhân	150g
Bột hoạt thạch	78g
Bột hồ	100g

Chủ trị:

Sốt rét ngày 1 cơn hay 2 ngày 1 cơn, nóng nhiều hơn rét.

Cách dùng - liều lượng:

Bột hoạt thạch để riêng, các vị khác sao chế, sấy khô giòn tán bột mịn, trộn đều luyện bột hồ làm viên 0,25g. Áo viên bằng bột hoạt thạch.

Trẻ em:

5 - 10 tuổi mỗi lần uống 1/2 viên, ngày 3 lần.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 1 viên, ngày 3 lần.

Người lớn: Uống 1 viên, ngày uống 4 lần.

Uống với nước chín, uống trước khi lên cơn (cách nhau 3 giờ uống 1 lần) trong khi lên cơn không uống.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất sống, lạnh.

- Phụ nữ có thai không dùng.

- Trường hợp sốt rét: Rét nhiều nóng ít thì nên về hàn không nên dùng.

39. VIÊN CAO LƯƠNG THƯỜNG SƠN

Cao lương khương	50g
Thường sơn lá	
(bỏ gân sao giấm)	50g
Dây thần thông	
(tắm rượu sao vàng)	50g
Thảo quả (sao cháy vỏ)	30g
Vỏ vối (tắm gừng sao)	50g
Hùng hoàng	10g
Lá mãng cầu (na) khô	30g
Gừng tươi thái lát mỏng phơi khô	20g

Chủ trị:

Sốt rét mỗi ngày 1 cơn hoặc 2 ngày 1 cơn, rét nhiều nóng ít.

Cách dùng - liều lượng:

Hùng hoàng tán bột mịn để riêng, các vị còn lại sao chế, sấy giòn tán bột mịn, trộn đều luyện hồ làm viên bằng hạt đậu đen, lấy bột Hùng hoàng làm áo.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 10 - 15 viên.

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 20 - 25 viên.

Người lớn mỗi lần uống 30 - 40 viên.

Ngày uống 1 lần, uống với nước nóng trước khi lên cơn 2 giờ.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, mỡ, thịt lợn, lòng lợn.
- Trường hợp sốt rét nóng nhiều rét ít thiên về nhiệt không nên dùng.

40. THƯỜNG SƠN THẢO QUẢ HOÀN

Thường sơn lá	
(bỏ gân tắm rượu sao vàng)	200g
Thảo quả	
(sao cháy bỏ hết vỏ)	400g
Hoàng nàn chế	88g
Khô phân	20g
Hồ tiêu	20g
Bột hồ	100g

Chủ trị:

Sốt rét, rét nhiều nóng ít, ăn uống kém.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao chế, sấy giòn tán bột mịn trộn đều, luyện bột hồ làm hoàn cỡ 0,25g (trong 1g thuốc có 0,10 hoàng nàn). Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 1 viên ngày uống 2 đến 3 lần, người lớn mỗi lần uống 1 viên ngày uống 4 lần. Uống với nước chín trước khi lên cơn, khoảng 2 - 3 giờ uống 1 lần.

Trong khi lên cơn không uống.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, mỡ
- Phụ nữ có thai không dùng
- Chứng sốt rét nóng nhiều rét ít không nên dùng.

41. BỘT THƯỜNG QUẾ

Lá thường sơn	
(bỏ gân, tắm rượu sao vàng)	80g
Quế chi	24g
Bình lang	20g
Thảo quả (sao cháy vỏ)	30g

Chủ trị:

Sốt rét, rét nhiều nóng ít, sốt rét cách nhật, đau mình.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao chế, sấy khô tán bột mịn, trộn đều.

Trẻ em: 3 - 7 tuổi mỗi lần uống 2g

8 - 10 tuổi mỗi lần uống 4g

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 6g

Người lớn mỗi lần uống 8 - 12g

Ngày uống 2 lần, uống với nước nóng trước khi lên cơn 2 giờ.

Kiêng kỵ:

- Kiêng ăn các chất tanh, mỡ, sống, lạnh.
- Phụ nữ có thai không dùng.
- Chứng sốt rét nóng nhiều rét ít không dùng.

42. THƯỜNG BỐ THỦ Ô HOÀN

Lá thường sơn	
(bỏ gân, tắm rượu sao vàng)	160g

Bố chánh sâm	
(tầm gừng, sao)	160g
Hà thủ ô đỏ	
(thái mỏng, phơi khô)	300g
Bình lang	120g
Thảo quả (sao cháy vỏ)	120g
Can khương	60g

Chủ trị:

Sốt rét lâu ngày không khỏi, rét nhiều nóng ít, hoặc chỉ rét không sốt, mỗi mệt, không khát nước.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao chế, sấy giòn, tán bột mịn, trộn đều luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 15 - 20 viên

Trên 10 tuổi mỗi lần uống 25 - 30 viên

Người lớn mỗi lần uống 40 - 50 viên

Ngày uống 1 lần, uống với nước nóng trước khi lên cơn 2 giờ.

43. VIÊN HÀ THỦ Ô

Hà thủ ô đỏ (chế)	2000g
Lá tằm gửi cây khế ngọt (khò)	1000g
Xi rô đường đủ dùng	

Chủ trị:

Sốt rét lâu ngày (mạn tính) cơ thể suy nhược người gầy yếu, ăn ngủ kém.

Cách dùng - liều lượng:

Lá tằm gửi (không có tằm gửi cây khế ngọt, dùng tằm gửi các cây khác cũng được) tằm rượu sao giòn. Hà thủ ô chế sấy khô. Cả hai vị tán bột mịn, thêm xi rô đường luyện làm viên bằng hạt đậu đen.

Trẻ em: 5 - 10 tuổi uống mỗi lần 10 - 20 viên

10 - 16 tuổi uống mỗi lần 25 - 30 viên

Người lớn uống mỗi lần 30 - 40 viên

Ngày uống 2 - 3 lần, uống với nước nóng.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn tiết canh và các thức ăn sống lạnh.

44. BỘT NGỌC NÚI

Diêm tiêu	1000g
Lưu hoàng	400g
Phèn chua	200g

Chủ trị:

Sốt rét, cảm sốt, trúng phong, trúng hàn, kinh giản, suyễn ho, nôn mửa, đau bụng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán nhỏ để riêng từng vị

Dùng chảo gang đánh rửa thật sạch, rải vào chảo một lớp bột lưu hoàng, rồi rải bột diêm tiêu và phèn chua lên trên. Đun lửa nấu, lửa sẽ bốc cháy trong chảo ngọn lửa lúc đầu màu xanh sau dần dần ra màu trắng. Thuốc trong chảo chảy ra nước hết là được, nếu thuốc chưa tan hết rắc thêm bột lưu hoàng cho cháy thêm để tan hết. Đổ ra khay nhôm hay mâm nhôm để nguội đem tán bột mịn.

Trẻ em:

Dưới 5 tuổi mỗi ngày uống 1/4 - 1/2g chia uống 2 lần.

5-10 tuổi ngày uống 1/2 - 2/3g chia 2 lần.

10-16 tuổi mỗi ngày uống 1g chia 2 lần.

Người lớn mỗi ngày uống 1,5g chia 2 lần

Chú ý: Ngọc núi là phương thuốc cổ truyền lâu đời, công thức tùy theo từng chỗ, từng nơi liều lượng và cách bào chế cũng có khác nhau. Ngọc núi chữa được nhiều bệnh như nói trên.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ tiết.

CÁC BÀI THUỐC TRỊ BỆNH PHONG TÊ THẤP

1. NHIỆT THẤP THANG

Thổ phục linh	20g
Lá lốt (tươi)	30g
Ý dĩ (sao vàng)	20g
Trinh nữ (sao vàng)	20g
Vỏ cây núc nác	
(tẩm muối sao vàng)	10g
Cam thảo đất	10g

Chủ trị:

Chứng phong thấp thể nhiệt (thấp nhiệt): Khớp xương sưng, nóng, đỏ, đau; nơi sưng đau di chuyển từ khớp này sang khớp khác kèm theo sốt nóng, khát nước, đại tiện táo, ăn kém, mệt mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Người lớn ngày uống 1 thang.

Trẻ em 2 ngày uống 1 thang.

Bệnh nhẹ uống 3 - 5 thang; bệnh nặng uống 6 - 10 thang cho 1 đợt điều trị.

Kiêng kỵ:

Kiêng thịt gà, thịt chó, ớt, hạt tiêu.

2. HÀN THẤP THANG

Thổ phục linh	20g
Trinh nữ (sao vàng)	20g
Thiên niên kiện	20g
Lá lốt khô	10g
Ngưu tất	10g
Trần bì (sao vàng)	10g
Cam thảo nam (sao vàng)	10g
Bán hạ chế	5g
Quế thông	5g

Chủ trị:

Phong hàn thấp: Thân thể khớp xương đau, nhức, mỏi, nặng nề, các khớp xương đau không sưng nóng đỏ, đau không di chuyển từ khớp này sang khớp khác, không khát nước, tiểu tiện trong ăn ngủ kém.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Người lớn ngày uống 1 thang; trẻ em 2 ngày uống 1 thang. Một đợt điều trị uống 6 - 10 thang tùy theo bệnh nặng nhẹ.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất sống lạnh, dầu mỡ, nơi ở ẩm thấp.

3. LỤC VỊ TIỀN

Gối gạo	18g
Cát bổi (bưởi bung)	16g
Kim ngân	15g
Trinh nữ	14g
Dây đau xương	15g
Uy linh tiên	13g

Chủ trị:

Phong thấp tê bại, đau nhức tê mỏi ở gân, xương khớp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng hạ thổ cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Tôm, cua, thịt bò, thịt trâu.

Chú ý:

Bài thuốc trên có thể thay thế các vị như sau:

Gối hạc thay bằng xoan gai	18g
Cát bổi thay bằng tằm xuân (tường vi)	16g

Kim ngân thay bằng quán chúng	15g
Trình nữ thay bằng rễ gấm	14g
Uy linh tiên thay bằng mỏ quạ	13g

4. PHONG THẤP THANG

Rễ bưởi bung (cát bổi)	20g
Rễ tằm xoọng (độc lực)	20g
Rễ cỏ xước	20g
Thổ phục linh	15g
Ngũ gia bì hương	15g
Kê huyết đằng	15g
Dây đau xương	12g
Cẩu tích	12g
Tục đoạn	12g
Tang ký sinh	12g
Trình nữ (sao)	12g
Cốt khí	12g
Hy thiêm	12g
Rễ rung rúc (sao vàng)	12g
Cam thảo nam	10g

Chủ trị:

Phong tê thấp: đau lưng nhức xương, chân tay nhức mỏi, tê bại cơ đuôi khó.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Các chất tanh, lạnh, tôm, cua, rau muống.

5. THANG TRỊ PHONG THẤP

Dây chia vôi	
(Bạch phấn đằng)	15g
Hoài sơn	15g
Rễ cỏ xước	15g
Quả vú bò	15g
Rễ bưởi bung	12g
Lá lốt	12g
Rễ gấc	10g
Cơ lênh	10g

Rễ cau (chìm dưới đất)	10g
Rễ tằm xuân (tường vi căn)	12g

Chủ trị:

Phong thấp: khớp xương đau nhức, vận động khó khăn, người mệt mỏi, sức khỏe giảm sút.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị thuốc cắt ngắn phơi khô tẩm rượu sao vàng hạ thổ. Cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

- Thịt gà, cá diếc, cà chua, cà pháo.

- Tránh lao động nặng, tránh sinh hoạt vợ chồng trong thời gian uống thuốc.

6. THANG TRỊ PHONG THẤP

Độc lực	15g
Gối hạc	15g
Cốt khí	15g
Rễ gấc	15g
Cà gai leo	15g
Lá lốt	15g
Ba chạc	15g
Dây chiu	15g
Bưởi bung	15g
Lá cà phê	15g

Chủ trị:

Phong thấp: đau lưng mỏi gối, đau nhức gân xương, tê mỏi.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

7. PHONG TÊ THẤP THANG

Rễ cỏ xước	20g
Rễ trình nữ	15g
Hy thiêm	12g

Rễ, thân cây bán trắng	12g
Rễ, thân cây bán đỏ	12g
Rễ dắc dỏm (?)	12g
Củ cốt khí	200g

Chủ trị:

Phong tế thấp: Đau lưng nhức xương.

Cách dùng - liều lượng:

Củ cốt khí ngâm vào 1000ml rượu trắng 45°. Ngày uống 2 lần sáng, tối. Mỗi lần 1 chén con (20 - 25ml).

Các vị khác sao vàng thơm cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

8. TỨ VẬT GIA VỊ THANG

Sinh địa	18g
Xích thực (sao vàng)	12g
Xuyên khung	12g
Xuyên quy	12g
Quế chi	12g
Tục đoạn (tẩm rượu sao)	12g
Mộc thông	12g
Thổ phục linh	12g
Chi tử (sao vàng)	12g
Phòng kỷ (sao vàng)	12g
Kim ngân	12g
Bạch chỉ	12g
Tỳ giải	15g
Thiên niên kiện	8g

Chủ trị:

Phong thấp nhiệt: Toàn thân đau nhức mỗi các khớp xương cử động khó khăn, da khô, lưỡi đỏ tiểu tiện ít, đại tiện hơi táo, mạch phù sắc, có lực.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Cua, ếch, cà, các chất cay, đắng, nóng, chua.

9. THANG TRỪ HÀN THẤP

Bạch kiên đằng (?)	15g
Uy linh tiên	12g
Thổ phục linh	12g
Phòng kỷ	10g
Thiên niên kiện	12g
Ý dĩ	12g
Ngưu tất	12g
Mã tiền chế	0,3g
Quế chi	8g

Chủ trị:

Phong hàn thấp: các cơ gân khớp đau nhức, cơ duỗi đi lại khó khăn phải bò, tê bại để lâu bị teo cơ, teo chân.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý:

- Bạch kiên đằng có thể là dây chia vôi. Dây chia vôi còn có tên gọi là Bạch liễm đằng (phải chăng đây có sự nhầm lẫn tên gọi).

- Mã tiền là vị thuốc độc bảng A, dùng phải hết sức thận trọng. Liều tối đa dùng 1 lần 0,1g. Liều tối đa dùng 24 giờ 0,3g

10. THANG TRỊ TÊ THẤP

Thổ phục linh	15g
Hy thiêm	15g
Mộc miên bì	15g
Thiên niên kiện	10g
Kê huyết đằng	10g
Cốt khí	10g
Lá lốt	10g
Thương nhĩ	10g
Địa liên	8g
Quế chi	8g

Chủ trị:

Phong hàn thấp, các khớp, gân, cơ đau nhức tê mỏi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

11. THANG TRỊ PHONG THẤP

Rễ cỏ xước	30g
Rễ cỏ may	20g
Rễ trấu không	8g
Rễ lá lốt	4g

Chủ trị:

Phong thấp đau nhức gan bàn chân.

Cách dùng - liều lượng:

- Rễ cỏ xước tẩm rượu sao vàng hạ thổ.
- Rễ cỏ may tẩm muối sao vàng hạ thổ.
- Rễ trấu tẩm nước đồng tiện sao thơm hạ thổ
- Rễ tiêu lốt tẩm giấm sao thơm hạ thổ.

Các vị tẩm sao xong cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

12. THANG TRỊ ĐAU KHỚP

Chú chuây mây (dây chề ba)	15g
Cỏ xước (ngư tất)	15g
Dây đau lưng (dây gân)	10g
Lồ lao vâm (vót thơm)	10g
Lồ lao piêu xuyên (chòi mòi)	10g
Cây đu đủ rừng (thầu dầu núi)	10g
Cây vang (Tô mộc)	10g
Ngổng chan hây (chòi mòi tía)	10g
Lồ lao hồng (bồn bọt)	10g

Chủ trị:

Phong thấp tê mỏi, lưng gối, các khớp xương đau nhức.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị trên dùng thân và rễ thái mỏng phơi khô, cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước

thuốc chia uống 3 lần trong ngày, uống lúc thuốc còn nóng.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Trường hợp người bệnh các khớp đau có kèm sưng thì gia thêm năm loại khiến khiu, mỗi loại 10g sắc cùng các thuốc trên. Năm loại khiến khiu là 5 vị thuốc sau:

Xin phiu lâu (cây cách hoặc bạch đàn hương)

Xin phiu kiếm (cây ngũ trảo)

Chân chim (cây ngũ gia bì)

Củ dóm trắng (củ bình vôi)

Xin phiu (Mạn kinh)

13. RƯỢU PHONG THẤP

Thiên ma	2g
Hương phụ (sao)	2g
Sinh địa	2g
Cúc hoa	2g
Phục thần	2g
Táo nhân	2g
Tần giao	2g
Kỷ tử	2g
Hoài sơn	2g
Quế chi	2g
Bách hợp	2g
Đương quy	2g
Đẳng sâm	2g
Độc hoạt	2g
Xuyên khung	2g
Đỗ trọng	2g
Ngư tất	2g
Tiến hỏ	2g
Cốt toái bổ	20g
Bạch tật lê	20g
Khương hoạt	2g
Hồng hoa	2g
Màn kinh tử	2g
Long nhãn	60g
Rượu trắng 45°	3 lít.

Chủ trị:

Phong thấp: Xương cốt nhức mỏi, miệng đắng, mắt mờ, xương gân đau nhức, đàm lưu khí trệ.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị thuốc và rượu cho vào bình sành nút kín, nấu cách thủy sôi trong 30 phút. Sau đó đem chôn bình rượu thuốc xuống đất 7 ngày đêm (để lấy âm khí), sau đó lấy bình rượu lên, mỗi ngày uống 3 lần sáng trưa, tối.

Mỗi lần uống 1 ly nhỏ (15 - 20ml).

Uống hết rượu lại đổ thêm 1,5 lít rượu trắng tiếp tục làm và uống như trên.

hoặc

Ngô công (nướng) 5g

- Nếu hàn thấp, đau nhức kịch liệt cố định một chỗ, sợ lạnh thích ấm gia thêm:

Cây nự áo 5g

Rau răm 10g

- Nếu thấp thắng chỗ đau nặng nề, các khớp xương sưng to gia thêm:

Cây ké đầu ngựa 12g

Ý dĩ 12g

Ngũ gia bì chân chim 12g

14. KHU PHONG TÁN HÀN THANG

Kê huyết đằng	20g
Dây gấm	20g
Vỏ vông nem	20g
Ngũ trảo	10g
Dây thần thông	10g
Thiên niên kiện	10g
Nga truyệt	8g
Uy linh tiên (kiến cò)	8g
Tùng tiết	6g
Gối hạc (củ rối)	6g
Quế chi	6g
Ngưu tất	6g

Chủ trị:

Phong hàn thấp: Sưng đau các khớp xương và bắp thịt mỏi tê, nhức, sợ mưa nắng, rêu lưỡi trắng, mạch trầm.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Các vị trên có thể tán dập ngâm với 2.000ml rượu trắng 45°. Người lớn ngày uống 3 lần (trước hai bữa cơm và trước khi đi ngủ); mỗi lần uống 15 - 20ml.

Chú ý gia giảm:

- Nếu phong thấp, đau nhức nhiều chỗ không nhất định gia thêm:

Hy thiêm 12g

Bọ cạp (nướng) 12g

15. THANH NHIỆT KHU PHONG THANG

Kim ngân hoa	20g
Thổ phục linh	10g
Cây chổi mồi	20g
Củ tằm sét	15g
Vỏ vông nem	15g
Dây đau xương (khoan cân đẳng)	10g
Xuyên tâm liên	8g
Vỏ cây mù u	8g
Cây kiến cò	8g
Trùn đất (bỏ ruột)	6g

Chủ trị:

Phong thấp nhiệt: Các khớp xương sưng đỏ, hơi nóng, ấn tay vào đau buốt, ngày nhẹ, đêm nặng, co duỗi khó khăn phát nóng, hay ra mồ hôi, sợ gió, khát nước, rêu lưỡi mỏng vàng, chất lưỡi đỏ, mạch sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600 ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày, uống trước bữa cơm.

Ngày uống 1 thang.

Các vị trên có thể tán thành bột mịn.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 5g với nước chín. Uống trước bữa ăn.

Chú ý gia giảm:

- Trường hợp thấp nhiệt xuống các khớp dưới hai chân sưng đỏ đau nhức, nước tiểu vàng gia thêm:

Rễ cây ké đầu ngựa	10g
Dây khở qua	10g
Rễ cây mần (bần)	10g
- Trường hợp thấp nhiệt ngoài da nổi mẩn đỏ, nổi hạch gia thêm:	
Bồ công anh	10g
Đơn bì	10g
Chi tử	10g
Cỏ màn châu	12g
- Trường hợp thấp nhiệt làm thương tổn đến phần âm nóng liên tục, mồ hôi ra nhiều, miệng khô, khát, chất lưỡi đỏ gia thêm:	
Mạch môn	10g
Miết giáp (nướng thơm)	12g
Rau dền tía	12g

16. SƯU PHONG THÔNG LẠC THANG

Bán hạ chế	
(nước phèn, gừng, trúc lịch)	15g
Cốt khí	15g
Xương ống chân cạp (nướng) (1)	15g
Bạch cương tằm (sao)	12g
Tổ ong	12g
Thịt trăn	12g
Dây thần thông	10g
Rễ cây gừa	10g
Xuyên sơn giáp (nướng phồng)	8g
Nga truyệt (sao giấm)	10g
Con ong bầu (nướng)	8g
Bọ cạp (nướng)	8g

Chủ trị:

Viêm khớp mạn tính do ứ huyết và đàm kết lâu ngày. Bệnh hay tái phát lúc lạnh bệnh nặng thêm, các khớp xương đau nhức, cứng khó cử động, sưng to, dạng dị hình (như có tật) rêu lưỡi trắng nhớt, chất lưỡi tím, mạch tiểu.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán đập, ngâm vào 1.500ml rượu trắng 45°. Người lớn ngày uống 3 lần, mỗi lần 15 - 20ml trước mỗi bữa ăn và trước khi đi ngủ.

Các vị trên cũng có thể sấy khô tán mịn. Ngày uống 15g chia làm 3 lần (trước bữa ăn và trước khi đi ngủ).

Chú ý gia giảm:

- Trường hợp các khớp xương đau nhức dữ dội gia thêm

Tùng tiết	10g
Vỏ cây mù u	10g
Ngô công (nướng)	2 con

- Trường hợp các khớp xương sưng to, mềm không cứng gia thêm:

Phù hải thạch (Bột đá biển nổi)	10g
Phèn phi (Bạch phàn)	6g

(1) Không có xương ống chân Hổ (cạp) có thể thay bằng xương thú khác (xương ống chân mèo, chân chó).

17. KHU PHONG TRỪ THẤP HOÀN

Thương nhĩ tử	500g
Cây vòi voi	800g
Thỏ phục linh	500g
Tang ký sinh	400g
Huyết giác	500g
Hà thủ ô chế	500g
Thiên niên kiện	
(tẩm rượu sao)	500g
Ngưu tất (tẩm rượu sao)	600g
Dây lá lốt	500g

Chủ trị:

Phong nhiệt thấp (thấp khớp thuộc nhiệt): Người bệnh cảm thấy đau nhức uể oải, khớp xương sưng đỏ, cử động khó khăn, sờ vào thấy nóng, mạch phù sắc hữu lực.

Cách dùng - liều lượng:

Cây vòi voi, rễ cỏ xước, dây lá lốt rửa sạch cho vào nồi đổ ngập nước, nấu sôi 2 giờ, vớt bỏ bã, lọc trong cô lại thành cao lỏng.

Các vị còn lại sấy khô tán bột mịn, dùng nước cao lỏng thêm mật luyện làm viên hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 3 lần mỗi lần 5g, uống với nước chín nguội. Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

Kiêng kỵ:

Các chất tanh, dầu mỡ.

Phụ nữ có thai không dùng.

18. TRỪ THẤP HOÀN

Cốt toái bổ	500g
Thổ phục linh	500g
Hà thủ ô chế	600g
Rễ trinh nữ	
(tắm nước gạo sao)	450g
Phòng kỷ nam	
(rễ gấc tắm nước gạo sao)	500g
Tỳ giải (tắm nước gạo sao)	500g
Rễ rau muống biển	
(tắm nước gạo, sao)	500g
Quế chi	400g

Chủ trị:

Phong hàn thấp (thấp khớp thuộc hàn chứng). Thân thể, khớp xương đau nhức mỗi nặng nề, các khớp xương đau không sưng, nóng đỏ, không di chuyển từ khớp này sang khớp khác, không khát nước, tiểu tiện trong, ăn ngủ kém.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn hoặc luyện hồ làm viên hoàn. Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần uống 5g. Uống thuốc xong uống thêm 1 ly rượu trắng (30ml) để dẫn thuốc. Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

19. THANG TRỊ PHONG THẤP

Vỏ cây vông đồng	15g
Cây ngà voi	12g
Dây khổ qua	12g
Cây thương nhĩ	12g
Cây bản rạch (Bản sể)	12g
Cây kiến cò	8g
Cây chồi mòi	12g

Chủ trị:

Phong thấp: Viêm sưng đau các khớp nhỏ, thường là đối xứng phần nhiều là các đốt ngón tay, cổ tay, ngón chân, cùi chỏ, đầu gối, khớp háng, đốt sống... bệnh dây dưa, phát đi phát lại nhiều lần.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Bệnh nóng nhiều, gia thêm:

Cỏ mần chầu	12g
Kim ngân hoa	12g
Bồ công anh	15g

- Bệnh mạn tính phát đi phát lại nhiều lần, gia thêm:

Dây thần thông	12g
Cỏ xước	12g
Quế chi	8g

- Thể phong thẳng: Khớp xương hoặc da thịt nhức mỏi, đau di chuyển không nhất định, khi nặng khi nhẹ, gia thêm:

Hy thiêm	10g
Ô rô	10g

- Thể hàn thẳng: Các khớp đau nhức nhiều, đau có chỗ nhất định, hoạt động hạn chế, sợ lạnh, nóng ẩm thì khoan khoái, gia thêm:

Vỏ mù u	10g
Nga truyệt	8g
Ngũ trảo	10g

- Thể thấp thẳng: Chỗ đau nặng nề không di chuyển, khớp sưng láng bóng, sắc da không thay đổi, gia thêm:

Củ tầm sét	8g
Củ đậu sượng (chìa vôi)	12g

20. THANG TRỊ PHONG TỶ

Ké đầu ngựa	10g
Tang bì	5g
Hoàng cầm	5g
Sài hồ	5g
Kim ngân hoa	10g
Vòi voi	5g
Phòng phong	5g
Khương hoạt	5g
Rễ trinh nữ	5g
Bán hạ chế	3g
Ngưu tất	3g
Độc hoạt	5g

Chủ trị:

Phong nhiệt lý (phong nhiệt tà xâm nhập): Thân thể nóng, đầu mắt nhức buốt (đầu thống), trong ngực buồn bực (tâm thống), chân tay nhức mỏi (tỷ thống), đại tiện táo, tiểu tiện vàng, sợ gió, khát nước, ra mồ hôi, mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Tang ký sinh	10g
Kê huyết đằng	10g
Đan sâm	10g
Cây lénh (sao rượu)	10g
Bạch chỉ	5g
Thăng ma	5g
Quế chi	5g
Ngải cứu	5g
Đại phúc bì	5g
Hồng hoa	2g

21. THANG TRỊ HÀN TÝ

Bạch truật	10g
Khương hoàng	5g
Rễ dâu	5g
Râu ngô	5g
Phòng phong	5g
Thiên niên kiện (tẩm rượu sao)	10g
Hoắc hương	5g
Ngũ trảo	5g
Hương phụ chế	5g
Tía tô	5g
Trung quân	5g

Chủ trị:

Phong hàn tý (Trúng thấp): Thân thể mệt mỏi, vận động kém, cơ thể đau nhức dữ dội, sợ lạnh, các khớp biến dạng, bầm tái, không sưng, ăn uống kém, tỷ vị đình trệ, lạnh ở phần bụng, đại tiểu tiện ít, mạch trầm hoãn hoặc trầm tế.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

22. THANG TRỊ THẤP TÝ

Thương truật	10g
Trạch tả	5g
Rễ nhàu	5g
Thiên niên kiện (sao rượu)	10g
Phục linh	5g

Chủ trị:

Phong thấp tý (Phong thấp nhập lý): Thân thể nặng mệt, ưa nằm co quắp, bàn tay, bàn chân ra mồ hôi, thường thường các khớp sưng phù đau nhức tê buồn như kiến bò trong da, cơ nhục mềm nhẽo, sắc mặt vàng, rêu lưỡi trắng, ăn uống kém, đại tiểu tiện ít, khó, mạch trầm tiểu hoặc trầm trì.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

23. RƯỢU XOA BÓP

Long não	10g
Đại hồi	5g
Hương phụ	5g
Quế chi	10g
Tiểu hồi	5g
Can khương	5g
Địa liên	5g
Xuyên ô	5g

Chủ trị:

Thấp khớp thể hàn tý và thấp tý

Cách dùng - liều lượng:

Các vị phơi khô, tán dập ngâm với 500ml rượu trắng trong 24 giờ. Dùng bông gạc thấm rượu xoa bóp vào các vùng khớp đang nhức buốt. Ngày xoa 2 - 3 lần.

Ghi chú:

Rượu xoa bóp này chỉ dùng xoa bóp, không được uống. Xoa bóp xong phải rửa tay kỹ tránh độc xuyên ô.

24. ÁC THƯƠNG PHỤ CỐT HOÀN

Tổ ong (sao vàng)	30g
Xà thoái (sao vàng)	20g
Phát khô thán	
(tóc đen sao tổn tính)	20g
Thương nhĩ tử	100g

Chủ trị:

Khớp và xương đau nhức dần dần lớn nhỏ lên (ác thương phụ cốt = xương mọc lớn ra).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán bột mịn luyện hồ làm viên bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 3 lần, mỗi lần 3g

Trẻ em 12 tuổi dùng 1/2 liều người lớn.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không được dùng.

25. THUỐC THOA TRỊ THẤP KHỚP

Tạo giác	30g
Chi tử	40g
Mộc miết tử (15 nhân hạt)	20g
Rễ vú bò	30g
Lá trầu không tươi	20 lá
Lá lốt tươi	10 lá

Chủ trị:

Tê thấp các khớp xương sưng đau nhức hoặc sưng bao hoạt dịch.

Cách dùng - liều lượng:

Tất cả các vị giã nát thêm vào:

- 1 muống canh nước tiểu trẻ em mới tiểu.
- 1 muống canh giấm thanh.
- 1 muống canh rượu trắng
- 1 muống cà phê muối ăn.

Trộn đều, sào sôi 5 - 7 phút đem ra để nguội còn âm ấm, phết lên các chỗ đau.

Ngày phết 3 lần.

26. THẤP KHỚP CẤP TÁN

Hy thiêm (tầm mật, sao vàng)	500g
Đậu đen (đỗ chín, sao khô)	300g
Ý dĩ (sao vàng)	300g
Cam thảo dây	100g

Chủ trị:

Thấp khớp cấp: Bệnh phát mau, các khớp sưng nóng đỏ, đau, sốt khát nước, buồn phiền bực bội, rêu lưỡi nhơn mỏng, mạch khẩn hay phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán bột mịn.

Người lớn ngày uống 6 - 8g, chia làm 2 lần.

Uống với nước trà.

Uống liên 2 - 4 tuần.

27. THẤP KHỚP CẤP THANG

Cây dâu (sao vàng)	20g
Ngưu tất (sao vàng)	10g
Kim cang (sao vàng)	10g
Lá thương nhĩ (sao vàng)	8g
Xa tiền tử (sao)	12g
Cây vòi voi	12g
Kính giới	8g
Hương nhu	8g
Cam thảo	6g
Củ dền tía	6g

Chủ trị:

Thấp khớp cấp: Các khớp xương sưng, nóng, đỏ, đau, phát sốt, mạch phù sắc, khẩn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

28. LỤC VỊ GIA VỊ THANG

Thục địa	16g
Hoài sơn (sao)	12g
Phục linh	12g

Đan bì	8g
Sơn thù nhục	8g
Trạch tả (sao)	8g
Tần giao	12g
Tang ký sinh	12g
Tục đoạn	12g
Đỗ trọng (sao)	10g
Ngưu tất	6g
Ý dĩ (sao)	6g

Chủ trị:

Thấp khớp thể cấp: Các khớp xương sưng, nóng đỏ, đau, người sốt khát nước, mệt mỏi buồn bực, rêu lưỡi nhợt mỏng, mạch phù khẩn.

Cách dùng - liều lượng

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống 10 thang.

29. THẤP KHỚP MẠN THANG

Thiên niên kiện	12g
Củ khúc khắc (sao)	16g
Cây cà gai leo	12g
Ý dĩ	12g
Hà thủ ô chế	12g
Rễ gấc (sao)	12g
Địa liên (sao)	8g
Lá lốt khô	8g
Quế chi	6g
Cam thảo dây	6g

Chủ trị:

Phong hàn thấp mạn: Đau nhức các khớp toàn thân, các khớp xương đau không sưng, nóng, đỏ vận động khó khăn, tiểu tiện trong, ăn ngủ kém, mạch trầm nhu hay trầm hoãn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống 10 thang.

30. THẤP KHỚP MẠN THANG

Bổ chính sâm (sao gừng)	16g
Thổ phục linh (sao)	12g
Đỗ trọng nam	12g
Dây đau xương (sao)	8g
Bạch truật nam (sao)	12g
Hoài sơn (sao vàng)	8g
Ngưu tất (rễ cỏ xước) sao	8g
Lá bồ đề (sao vàng)	12g
Cam thảo dây	6g
Gừng sống	4g

Chủ trị:

Tê thấp thể mạn: Thân thể khớp xương đau nhức mỗi nặng nề, khó co duỗi cử động, thời tiết thay đổi thường đau nhức nhiều hơn, ăn ngủ kém, mạch trầm hoãn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang

31. THANG TRỊ THẤP KHỚP MẠN

Địa cốt bì (sao)	12g
Ô dược (sao)	8g
Hột tơ hồng (sao)	16g
Tầm gửi (ký sinh) sao	16g
Rễ bạch hạc (sao)	12g
Rễ sung (sao)	10g
Đỗ trọng nam (sao)	8g
Cam thảo dây	6g

Chủ trị:

Thấp khớp mạn tính

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

32. RƯỢU ĐỊA LIÊN PHỤ TỬ

Địa liên	30g
Sinh phụ tử	20g

Rượu trắng 45° 1000ml

Chủ trị:

Phong hàn tê thấp

Cách dùng - liều lượng:

Các vị trên cho vào rượu ngâm trong 24 giờ, dùng bông gạc thấm rượu xoa bóp lên các nơi khớp đang nhức buốt.

Ngày thoa 2 - 3 lần.

Chú ý:

Rượu thuốc này chỉ dùng xoa bóp, không được uống. Khi xoa bóp xong phải rửa sạch tay để phòng ngộ độc phụ tử.

33. THỐNG PHONG THANG

Khoai môn hoặc khoai sọ 1 hoặc 2 củ

Gừng tươi lượng bằng 1/3 khoai

Chủ trị:

Thống phong, Hạc tất phong hay còn gọi là đầu voi (phía trên to dưới nhỏ giống như đầu và vòi voi) và còn được dùng chữa trường hợp bị chấn thương sưng khớp gối bị mọng máu hay nước nhờn (vỡ bao hoạt dịch), đi lại khó khăn.

Cách dùng - liều lượng:

Hai thứ giã nát nhuyễn, đắp lên đầu gối sưng đau, dùng băng hay vải sạch băng lại. Nền đắp vào buổi tối để qua đêm sáng hôm sau bỏ ra. Tối tiếp tục bó tiếp làm như vậy cho tới khi khớp gối hết sưng đau trở lại bình thường.

Chú ý:

Đắp như vậy một vài trường hợp da nơi đắp có thể bị phỏng mọng nước, những lần đắp thuốc sau cần giảm bớt lượng gừng.

34. THANG TRỊ TÊ THẤP (THẤP KHỚP)

Ngưu tất	6g
Xuyên khung (sao)	6g
Sâm đại hành (sao)	8g
Hà thủ ô chế	8g
Phục linh	8g
Ý dĩ (sao)	10g
Biển đậu (sao)	10g

Đỗ trọng	6g
Trần bì	4g
Quế chi	4g
Cam thảo (chích)	4g
Tế tân	2g
Tam lăng	2g
Địa liên	2g

Chủ trị:

Thấp khớp cấp tính và mạn tính

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Có thể tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh ngày uống 3 lần, mỗi lần 10 - 15 viên với nước chín.

Hoặc các vị trên cho ngâm vào 1500ml rượu trắng 45°, ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 1 ly (20 - 30ml), trước bữa ăn và trước khi đi ngủ.

35. PHONG THẤP TÁN

Sâm Đại hành	100g
Hà thủ ô chế	100g
Bách bệnh (Bà bệnh)	30g
Trần bì	10g
Quế chi	20g
Tô mộc	20g
Thiên niên kiện	80g
Dây thần thông	80g
Rễ cỏ xước	30g
Lá lốt khô	20g
Chó đẻ răng cưa	20g
Kê huyết đằng	50g
Vòi voi	100g
Cành sung	50g
Bồ bồ	50g
Mỏ quạ (rể)	50g

Chủ trị:

Phong thấp.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột.

Mỗi lần dùng 30g thêm 250ml nước quấy đều đun sôi trong 5 - 10 phút, để nguội, gạn nước chia uống 2 lần uống liên tục trong 1 tháng.

36. QUẾ LINH SÂM THANG

Quế chi	100g
Uy linh tiên	100g
Sa sâm	100g
Hồng hoa	100g
Cam thảo	100g

Chủ trị:

Tê thấp.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị phơi khô tán dập, ngâm vào 2500ml rượu trắng. Ngày uống 1 ly nhỏ (20 - 30ml).

Chú ý gia giảm:

- Nếu đau nhức nửa người trên gia thêm:

Phòng phong 100g

- Nếu đau nhức nửa người dưới gia thêm:

Phòng kỷ 100g

37. THẤP KHỚP CẤP THANG

Muống biển (sao vàng)	100g
Củ chìa vôi (sao)	50g
Địa liên (sao)	50g
Rễ gối hạc	20g
Dây kim ngân	10g
Cỏ xước	20g
Kê hoa đào	20g
Vòi voi (rễ)	20g
Lá thông	10g
Lá bạc thau (sao vàng)	20g
Câu đằng	20g
Kê huyết đằng	20g
Củ khúc khắc	10g
Cây dâu (bỏ vỏ sao)	10g
Vương tôn (rễ gấm) sao vàng	10g

Chủ trị:

Thấp khớp cấp: bệnh phát đột ngột bất ngờ sưng tấy, nóng đỏ, đau nhiều, phát sốt, khát nước.

Cách dùng - liều lượng

Các vị cho nấu thành cao lỏng, chế thêm rượu (tùy ý).

Ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối), mỗi lần 1 ly nhỏ (15 - 20ml).

38. THẤP KHỚP MẠN THANG

Rễ bươm bướm	15g
Hà thủ ô chế	20g
Rễ gối hạc	10g
Thiên niên kiện	20g
Ngải cứu	10g
Rễ cỏ xước	10g
Rễ gấc	10g
Kê đầu ngựa	10g
Tầm gửi	10g
Củ rây tía (sao chế)	20g
Độc lực (rễ tằm xoọng)	10g
Hoàng lực (rễ sung)	10g
Lá lốt (sao)	10g
Đảng sâm	10g
Cốt toái bổ	10g
Cối xay	20g
Kê huyết đằng	20g
Ô dược	10g
Chân chim (ngũ gia bì hương)	10g

Chủ trị:

Thấp khớp mạn tính: bệnh phát từ từ (hoặc từ cấp tính chuyển thành) các khớp đau nhưng không sưng, nóng thường ngoài da có chỗ tê dại, chân tay co duỗi khó khăn, có lúc không vận động được.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

39. RƯỢU THẤP KHỚP

Rắn

(mai gấm, rắn ráo, rắn lục, rắn nước) 1 bộ

Tắc kê 1 cặp

Thổ phục linh	10g
Hy thiêm	8g
Cẩu tích	8g
Phòng kỷ	6g
Trần bì	4g
Thiên niên kiện	6g
Đương quy	4g
Xuyên khung	4g
Quế chi	4g
Ngũ gia bì	8g
Đảng sâm	8g
Một dược	6g
Nhũ hương	2g
Ô dược	6g
Mộc hương	6g
Ngưu tất	8g
Thương nhĩ	8g
Độc hoạt	6g
Đỗ trọng	6g
Trầm hương	4g
Tang ký sinh	10g
Rượu trắng 45°	đủ dùng

Chủ trị:

Thấp khớp cấp và mạn tính

Cách dùng - liều lượng:

- Rửa sạch mổ bụng bỏ hết ruột gan - sau đó rửa bằng rượu ngâm gừng hay quế (không rửa nước, rửa nước sẽ tanh).

- Tắc kè chặt bỏ mắt và bốn bàn chân, băm nhỏ.

Rửa, tắc kè cùng các vị thuốc khác cho vào bình lớn, đổ rượu ngập 5cm, đậy kín ngâm trong 1 - 3 tháng. Chắt rượu dùng người lớn ngày uống 3 lần (sáng, trưa, trước khi đi ngủ), mỗi lần uống 1 ly nhỏ (15 - 20ml).

Uống liên tục cho đến khi hết đau nhức.

40. NHIỆT TỶ THANG

Tang bì	40g
Rễ trinh nữ	40g
Đơn tướng quân	40g
Vòi voi	40g
Ké đầu ngựa	40g

Phòng kỷ	40g
Kê huyết đằng	20g
Hoàng cầm	20g
Kim ngân hoa	20g
Rễ vú bò	10g

Chủ trị:

Thấp khớp cấp: Các khớp đau, nóng đỏ dữ dội, sưng đối xứng, đau khi di động, phát sốt sợ lạnh, tiểu tiện vàng, đại tiện táo, khát nước, rêu lưỡi vàng rạo, bệnh tiến triển nhanh, mạch hoạt, sác.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

41. PHONG TỶ THANG

Phòng phong	16g
Khương hoạt	16g
Phục linh	16g
Cốt khí	20g
Cỏ xước	20g
Bạch chỉ	8g
Ý dĩ	8g
Mộc thông	8g
Quế chi	3g
Tần giao	6g

Chủ trị:

Phong tý: Đau di chuyển (hành tý) đau phần nửa trên người, ngứa, sợ gió đôi khi có sốt, môi se khô, rêu lưỡi vàng nhuần, mạch phù.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

42. HÀN TỶ THANG

Thiên niên kiện	20g
Phòng phong	20g
Ma hoàng	10g
Bạch truật	10g

Quế chi	5g
Phụ tử chế	5g
Khương hoàng	5g
Sinh khương	5 lát

Chủ trị:

Hàn tý: Khớp đau dữ dội, không sưng, bầm tãi, sợ lạnh, khớp biến dạng, rêu lưỡi trắng, ỉa chảy, mạch huyền, sắc, khẩn.

Các dùng - liều lượng

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 tháng.

43. THẤP TỶ THANG

Thương truật	20g
Ý dĩ	20g
Phục linh	20g
Ngưu tất	20g
Trạch tả	20g
Mã đề	20g
Thương nhĩ tử	16g
Râu ngô	40g

Chủ trị:

Thấp tỷ: Chỗ đau sưng phù nặng nề hơn, có cảm giác kiến bò trong da, cơ nhục mềm nhẽo, cảm giác nặng nề, tiểu tiện chậm, rêu lưỡi vàng nhuận, mạch nhu hoãn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 tháng.

44. RƯỢU XOA TRỪ THẤP

Huyết giác	80g
Long não	40g
Hương phụ	40g
Quế chi	20g
Địa liên	40g
Đại hồi	20g
Khương hoàng	20g
Tiểu hồi	20g

Chủ trị:

Thấp khớp các thể (Hàn tý, Nhiệt tý, Phong tý, Thấp tý).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán đập, đổ rượu ngập được liệu 5 - 10cm, lắc đều, ngâm 24 giờ, lấy bông gạc thấm rượu xoa bóp vào các nơi sưng và đau nhức.

Chú ý: Rượu không được uống.

45. RƯỢU THẤP KHỚP

Ngưu tất	40g
Đỗ trọng (tẩm muối sao)	40g
Khoan cân đẳng	30g
Ký sinh (tẩm gỏi)	20g
Cốt toái bồ (sao)	35g
Cam thảo đất (sao qua)	20g
Hà thủ ô chế	40g
Cẩu tích	30g
Xương bồ	30g
Vòi voi (sao vàng, hạ thổ)	30g
Ngũ gia bì	30g

Chủ trị:

Thấp khớp tê bại, chân sưng đau.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho ngâm vào 3 lít rượu trắng 45°, sáng đem ra phơi nắng, phơi trong 1 tuần lễ. Người lớn ngày uống 3 lần (sáng, trưa, tối) mỗi lần uống 1 ly nhỏ (15 - 20ml).

Chú ý gia giảm:

- Trường hợp người bệnh tay chân lạnh gia thêm:

Quế chi	15g
---------	-----

- Người bệnh thấy trong người nóng, khó ngủ gia thêm:

Cam giá (mía)	50g
Chanh (nướng xém vỏ)	1 quả

- Người bệnh chân sưng, gân yếu gia thêm:

Đậu đỏ	30g
Chanh	1 quả

- Người bệnh thấy chân sưng, máu chạy không đều gia thêm:

Củ cốt khí	30g
------------	-----

46. RƯỢU THẤP KHỚP

Trầm hương	20g
Một dược	16g
Lô hội	12g
Đại hoàng	12g
Nhũ hương	12g
Đại hồi	16g

Chủ trị:

Phong tê thấp các khớp xương sưng, đau nhức, tê bại.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho ngâm vào 1000ml rượu trắng 45° trong một tuần lễ.

Người lớn: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15 - 20ml) sáng trước bữa ăn, tối trước khi đi ngủ.

Trẻ em: Uống nửa liều người lớn. Trong uống ngoài xoa.

Sâm đại hành	12g
Trần bì	10g
Hậu phác	8g
Quế chi	4g

Chủ trị:

Phong tê thấp: các cơ khớp đau nhức mỏi, các khớp đau di chuyển, người nặng nề khó chịu, ăn uống kém, chậm tiêu, rêu lưỡi trắng, mạch phù hoãn hoặc trầm hoãn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Các vị trên cũng có thể sấy khô tán bột mịn luyện hồ làm viên hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn ngày uống 6 - 12g, chia làm 2 lần.

Tùy bệnh nặng nhẹ mà tăng hay giảm liều.

49. DƯỢC TỬU PHƯƠNG TRỊ

Cẩu tích	20g
Ngưu tất	12g
Uy linh tiên	12g
Mộc qua	12g
Thiên niên kiện	8g
Huyết giác	12g
Đỗ trọng	12g
Quế chi	12g
Ký sinh (chùm gửi)	28g
Thục địa	16g
Lão tang chi (cành dâu già)	40g

Chủ trị:

Phong thấp đau xương, đau lưng, khu phong bổ huyết bổ thận.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán dập cho vào 500ml rượu trắng 45°, chưng cách thủy 30 phút, lấy ra đổ thêm vào 1500ml rượu trắng 45°.

Người lớn ngày uống 3 lần, mỗi lần 1 ly nhỏ (15 - 20ml)

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không được dùng.

47. THẤP KHỚP THANG

Tang ký sinh	20g
Thổ phục linh	15g
Ngũ gia bì chân chim	15g
Thiên niên kiện	20g
Hà thủ ô chế	15g
Rễ xuyên tiêu (cây sến)	10g

Chủ trị:

Đau nhức các khớp tay, khớp chân, sưng đau nhức đầu gối, mắt cá chân, cùi chỏ tay... trở trời bệnh hay tái diễn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

48. THANH PHONG BỔ HUYẾT THANG

Hà thủ ô chế	15g
Ngưu tất (sao)	12g
Cam thảo (chích)	12g
Thổ phục linh	12g

50. THẤP KHỚP THANG

Cỏ xước	20g
Tiêu lốt (lá lốt)	20g
Rễ kiến cò	10g
Củ khúc khắc	12g
Sinh địa	20g
Vòi voi	12g
Trinh nữ	12g
Củ đậu sượng	12g
Kinh giới	12g
Thương nhĩ tử	20g
Tang ký sinh	20g

Chủ trị:

Các khớp xương (đầu gối, cổ chân, cùi chỏ, bả vai, cườm tay, các khớp ngón tay, chân, các khớp xương sống); sưng, đỏ, đau, người khi nóng, khi lạnh, tiểu vàng nóng, khi đại tiện táo bón.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang, uống liên tục trong 4 tuần lễ.

Kiêng kỵ:

Các món ăn kích thích, muối, mỡ, dầu, tôm, cua, cá biển, cà, đậu đũa, khổ qua, măng, thịt gà.

51. HOÀN THẤP KHỚP

Dây đau xương	250g
Sơn đung (?)	250g
Rễ cỏ xước	250g
Vòi voi (Đến voi)	250g
Bá bệnh	250g
Nhàu	250g
Dây gấm	200g
Hà thủ ô chế	150g

Chủ trị:

Thấp khớp do phong, hàn, thấp. Các khớp xương đau nhức nhiều hoặc đau nhức âm ỉ nhất là về đêm, các khớp có sưng nóng đỏ hoặc không sưng, di động khớp này sang

khớp khác, tê dại nặng nề, vận động bị hạn chế, có khi phát sốt.

Cách dùng, liều lượng:

- Dây đau xương, sơn đung, nhàu, bá bệnh, dây gấm thái mỏng sao khô nấu cao lỏng.

- Rễ cỏ xước, vòi voi, hà thủ ô sấy khô tán bột mịn. Dùng nước cao (nếu không dính thêm hồ nước) luyện làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn: Ngày uống 3 lần mỗi lần 10 - 15 viên.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

52. PHONG THẤP THANG

Hy thiêm	12g
Nụ áo	8g
Ngà voi	12g
Kiến cò	8g
Cối xay	12g
Cỏ xước	8g
Vỏ vông đồng	15g
Hà thủ ô chế	12g
Gây gấm	10g
Chùm gỏi	12g

Chủ trị:

Chứng phong thấp

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Có nóng khát, đau nhức nhiều (cấp) gia thêm:

Cỏ màn châu	12g
Măng sậy	10g
Chua me đất	8g

- Phong thấp gia thêm:

Trung quân	12g
Ngô công (nướng)	8g

- Hàn thấp, gia thêm

Quế chi	8g
Riềng	6g

- Thấp thấp, gia thêm

Rễ cây mấm	12g
------------	-----

Rễ cây dừa 12g

- Mạn tính gia thêm

Kê huyết đằng 15g

Dây thần thông 10g

53. PHỤ TỬ CAM THẢO THANG GIA GIẢM

Hắc phụ 20g

Quế chi bì 10g

Cam thảo nam 10g

Bạch truật

(tẩm hoàng thổ sao) 12g

Ý dĩ (sao vàng) 60g

Cốt toái bồ (sao vàng) 40g

Chủ trị:

Phong hàn thấp

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Uống liên tiếp 3 thang.

Kiêng kỵ

Kiêng ăn tôm, cua, cá biển, thịt bò, trâu, chó.

54. NGŨ LINH TÁN GIA XA TIỀN Ý DĨ

Bạch truật (tẩm hoàng thổ sao) 50g

Trạch tả (tẩm muối, sao vàng) 40g

Quế chi bì 20g

Ý dĩ (sao vàng) 40g

Cam thảo dây (sao) 10g

Thổ phục linh (sao vàng) 40g

Trư linh 20g

Xa tiền tử (sao vàng) 20g

Rễ gấc (sao vàng) 20g

Chủ trị: Phong thấp

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 20 - 30g, hoà bột vào nước sôi để nguội, khuấy đều, chia uống làm 3 lần trong ngày.

Uống liên tiếp trong 1 tháng.

55. TOA CĂN BẢN GIA GIẢM

Rễ tranh 10g

Rau má 10g

Muống trâu 10g

Cỏ màn châu 10g

Cam thảo đất 10g

Ké đầu ngựa 10g

Cỏ nhọ nồi 10g

Vỏ quýt 5g

Củ sả 5g

Gừng tươi 3 lát

Gối hạc 12g

Dây kim ngân 10g

Đơn tướng quân 8g

Lá bạc thau 5g

Lá thông 5g

Đơn mặt trời 5g

Chủ trị:

Thấp khớp cấp: Phát bệnh đột ngột, các khớp sưng tấy, nóng đỏ, đau nhức, kịch liệt hoặc phát sốt, có khi khát nước buồn bực khó chịu, rêu lưỡi nhơn, mạch phù sắc hoặc khẩn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống làm 3 lần trước khi ăn và khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia thêm:

- Trường hợp phong thắng gia thêm:

Vòi voi 16g

Kinh giới 12g

- Trường hợp hàn thắng gia thêm:

Quế chi 10g

Rễ bạch hoa xà (sao vàng) 8g

- Trường hợp thấp thắng gia thêm:

Tỳ giải 16g

Củ khúc khắc 16g

56. TOA CĂN BẢN GIA GIẢM

Muống trâu 10g

Cỏ màn châu 10g

Cam thảo đất	10g
Ké đầu ngựa	10g
Cỏ nhọ nổi	10g
Vỏ quýt	5g
Củ sả	5g
Gừng tươi	5g
Rễ gối hạc	12g
Củ thiên tuế	12g
Rễ bươm bướm	12g
Chùm gửi	12g
Rễ rung rúc	8g
Tơ mảnh	8g

Chủ trị:

Thấp khớp mạn: bệnh phát từ từ hoặc từ cấp tính chuyển sang mạn tính, các khớp không tấy đỏ, không nóng, tím tái có khi ngoài da tê dại, tay chân co duỗi khó khăn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống làm 3 lần trước khi ăn và khi đi ngủ.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia thêm:

- Trường hợp người bệnh ăn kém gia thêm

Ý dĩ 20g

- Trường hợp người bệnh có huyết hư gia thêm:

Rễ gấm (vương tôn) 10g

57. TAM TẾ THANG

Dây đau xương (sao rượu)	8g
Vòi voi (sao)	8g
Trình nữ (sao)	8g
Cối xay	8g
Rễ nhàu	8g
Dây thần thông	4g
Cỏ xước (rễ)	8g
Ngũ trảo	5g
Quế chi	4g
Gừng tươi	3g

Chủ trị:

Phong hàn thấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia thêm:

- Phong thấp: Thể hiện đau sưng, nóng, đỏ, đau di chuyển, gân cơ rút gia thêm:

Khổ qua 8g

- Thấp thấp: Thể hiện sưng đau nặng nề thân mình, gia thêm:

Ý dĩ 12g

Cối xay 8g

- Hàn thấp: Thể hiện người đau ê ẩm như rần da thịt, mình mẩy chân tay lạnh gia thêm:

Quế chi 8g

Can khương 5g

- Khí suy: Thể hiện đau liệt về phía phải gia thêm:

Rễ đinh lăng 8g

Đậu sắng (sao) 8g

Cây thần sạ 4g

- Huyết kém: Thể hiện đau liệt về phía trái gia thêm:

Hà thủ ô chế 8g

Cây bù ngót (rau ngót) 8g

Cây bá bệnh 4g

- Đau lưng, hai chân cứng đờ, co rút tay, gia thêm:

Đỗ trọng 8g

Rễ cỏ xước 8g

Ngũ gia bì 8g

58. CỐC KÊ ĐẰNG THANG

Rễ dây cóc kèn	20g
Kê huyết đằng	12g
Ngưu tất	12g
Mộc thông	12g
Tỳ giải	12g
Gối hạc	8g
Thiên niên kiện	8g

Chủ trị:

Phong thấp, khớp xương đau nhức, chân gối sưng phù, đau thần kinh hông hay lao động đi đứng nhiều xuống máu sưng chân.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày, uống xa bữa ăn.

Ngày uống 1 thang.

Đỗ trọng	16g
Ngưu tất	12g
Kê huyết đằng	12g
Ký sinh	12g
Chỉ xác	12g
Quế chi	8g
Tần giao	8g
Tục đoạn	8g
Khương hoàng	8g
Cam thảo	4g

59. RƯỢU THUỐC CHỮA TÊ BẠI

Rễ dây cóc kèn	200g
Rượu trắng 45°	1500ml

Chủ trị:

Phong thấp tê bại

Cách dùng, liều lượng:

Rễ Cóc kèn tẩm rượu sao vàng hạ thổ, cho vào rượu ngâm trong 7 ngày.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30ml trước bữa ăn.

Chủ trị:

Tê thấp: đau nhức 2 chân và xương sống, đi lại phải có nạng.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

62. THỦ Ô PHÒNG KỶ THANG

60. RƯỢU XOA BÓP

Hạt tiêu sọ	10g
Riềng	10g
Gừng khô	10g
Nhục quế	10g
Long não	3g
Băng phiến	3g
Cồn 70°	1000ml

Chủ trị:

Tê thấp - các khớp xương đau tê, nhức buốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán dập cho vào cồn ngâm trong một tuần lễ. Dùng bông gạc thấm cồn thuốc thoa bóp lên các khớp sưng đau.

Chú ý: Chỉ dùng xoa ngoài không được uống

Hà thủ ô	16g
Phòng kỷ	8g
Ngũ gia bì	12g
Cỏ mực	12g
Ký sinh	16g
Rễ nhàu	16g
Kinh giới	16g
Đỗ trọng	12g
Ý dĩ	12g
Chỉ xác	12g
Ngưu tất	12g
Khương hoàng	8g
Hoàng đẳng	6g

Chủ trị:

Đau lưng nhức mỏi, chân tê thất ruột.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

61. THƯƠNG THỦ NGƯU THANG

Thương truật	16g
Hà thủ ô chế	16g

63. ĐỘC BỘ CƯỜNG CÂN HOÀN

Mã tiền chế	300g
Bạch linh	150g
Cam thảo	150g

Chủ trị:

Phong thấp tê bại, đau nhức mỗi, chân tay co duỗi, đi đứng khó khăn.

Cách dùng, liều lượng:

Tán bột mịn riêng từng vị, trộn đều 3 vị theo phương pháp trộn bột kép (có thuốc độc). Sau đó luyện hồ làm viên hoàn bằng hạt đậu xanh.

Người lớn thể trạng khỏe ngày uống 15 - 20 viên chia uống làm 3 lần.

Người thể trạng yếu dùng liều ít hơn.

Chú ý:

Thuốc có Mã tiền độc dùng phải hết sức thận trọng. Bệnh nhân uống thấy có hiện tượng giật chân tay phải ngừng thuốc ngay.

Cây nhàu	4g
Vỏ cây vông đồng	6g
Cây lức	6g
Khổ qua	8g
Cỏ xước	4g
Thổ phục linh	6g
Kiến cò	6g
Kính giới	4g

Chủ trị:

Bạch hổ lịch tiết phong: Do chính khí suy ngoại tà phong hàn thấp xâm nhập vào kinh mạch, khớp xương làm trở ngại sự vận hành của khí huyết gây đau nhức các khớp xương, gặp lạnh đau dữ dội, gặp nóng đỡ (hàn tà thắng).

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

64. CAO PHONG THẤP

Dây gấm	3000g
Dây chiếu	3000g
Dây gùi	2000g
Vòi voi	2000g
Trình nữ	2000g
Ngũ gia bì	2000g
Cỏ xước	2000g
Dây tơ hồng	2000g
Lá cành mít non	2000g
Độc muối (?)	2000g

Chủ trị:

Tê thấp, đau nhức gân xương

Cách dùng, liều lượng:

Tất cả các vị cho ngập nước nấu thành cao lỏng. Ngày uống 2 lần, mỗi lần 30 ml trước khi ăn.

65. THẤP KHỚP THANG

Ké đầu ngựa	6g
Rễ cỏ tranh	6g

66. PHONG TÊ THẤP HOÀN

Vòi voi	300g
Rễ nhàu	100g
Củ bồ bồ	150g
Cỏ nhọ nổi (khô)	100g

Chủ trị:

Phong tê thấp

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán bột mịn luyện hồ làm hoàn bằng hạt tiêu sọ.

Người lớn ngày uống 30 hoàn chia uống 3 lần.

Trẻ em tùy tuổi giảm xuống 1/4-1/3-1/2 liều.

67. THANH NHIỆT TIÊU PHONG CHỈ THỐNG THANG

Tang chi	20g
Vòi voi	10g
Tang ký sinh	15g
Ké đầu ngựa	10g
Hoàng bá	10g

Cối xay	10g
Tô mộc	10g
Cam thảo đất	8g

Chủ trị:

Phong thấp thể nhiệt tý: Da môi đỏ hồng, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, ban ngày thường đau nhức nhiều, mạch trầm sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

68. KHU PHONG TRỪ THẤP THANG

Vòi voi	30g
Tầm gửi cây dâu	20g
Quế chi	20g
Rễ dứa dại	20g
Rễ cỏ xước	20g
Muồng trâu	40g

Chủ trị:

Phong tê thấp

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

69. PHONG TÊ THẤP THANG

Hà thủ ô chế	16g
Kính giới	16g
Chùm gửi	16g
Cỏ mực	12g
Ý dĩ	12g
Ngũ gia bì	12g
Chỉ xác	12g
Ngưu tất	12g
Rễ nhàu	12g
Phòng kỷ	8g
Khương hoàng	8g
Hoàng đằng	6g

Chủ trị:

Phong tê thấp: Các khớp xương đau nhức, mỏi, chân tê thắt ruột đi lại khó khăn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

70. RƯỢU BỔ HUYẾT TRỪ PHONG

Hà thủ ô đồ chế	40g
Kê huyết đằng	40g
Thiên niên kiện	30g
Hy thiêm	30g
Tang chi	30g
Hoàng tinh chế	20g
Tục đoạn	20g
Cẩu tích	20g
Ngưu tất	10g
Ngũ gia bì	10g
Huyết giác	10g
Thổ phục linh	10g

Chủ trị:

Phong tê thấp: Đau nhức mình mẩy, khớp xương, ăn uống kém, suy yếu.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi khô tán dập cho ngâm vào 2000ml rượu trắng, ngâm trong 1 tuần.

Người lớn ngày uống 3 lần trước bữa ăn và trước khi đi ngủ. Mỗi lần uống 30ml.

71. CAO HY THIÊM

Hy thiêm	1000g
Thiên niên kiện	50g
Rượu trắng	

Chủ trị:

Phong thấp đau lưng, nhức mỏi, tê dại.

Cách dùng, liều lượng:

Hy thiêm, Thiên niên kiện cho nước ngập nấu thành cao lỏng, pha thêm rượu uống.

Ngày uống 2 lần trong bữa ăn, mỗi lần uống 30ml.

72. CAO HY THƯƠNG

Hy thiêm	10kg
Thương nhĩ tử (sao)	5kg
Thổ phục linh	3kg

Chủ trị:

Phong thấp: đau nhức các khớp xương, nóng sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các dược liệu cho nấu thành cao lỏng.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 3 - 5 thìa cà phê.

Người lớn mỗi lần uống 6 - 8 thìa cà phê.

Ngày uống 2 lần, uống sau bữa ăn 2 giờ.

Kiêng kỵ:

Không ăn các chất tanh lạnh.

73. CAO HOẠT HUYẾT TRỪ THẤP.

Dây đau xương	1000g
Thiên niên kiện	1000g
Huyết giác	1000g
Thổ phục linh	2000g
Hà thủ ô chế	1500g
Hy thiêm	1000g
Cốt toái bổ	1000g
Rễ cỏ xước (Nam ngư tất)	1000g
Đường kính	2500g
Cồn 50°	3500ml

Chủ trị:

Phong thấp: Đau nhức, tê buốt các khớp xương.

Cách dùng, liều lượng:

Thiên niên kiện tán dập (thái mỏng) cho ngâm với cồn 50° trong 7 ngày, gạn lọc lấy cồn thuốc.

Các vị khác đổ nước ngập đun sôi trong 6 giờ, ép gạn lấy nước thuốc, lọc trong cho đường vào hòa tan, tiếp tục cô đến cao lỏng, để nguội cho cồn đã ngâm thiên niên kiện vào khuấy đều dùng.

Người lớn mỗi lần uống 30ml (2 thìa canh)

Trẻ em 10 - 15 tuổi mỗi lần uống 15ml (1 thìa canh). Ngày uống 2 lần, uống xa bữa ăn.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất tanh, mỡ

- Trường hợp người bệnh gầy yếu, suy nhược và phụ nữ có thai không nên uống.

74. BỘT TẮM XUÂN

Rễ cây tầm xuân	3000g
Thổ phục linh	300g
Lá thầu dầu tía	50g
Rễ cây tầm soong (quýt rừng)	50g
Dây lá lốt	100g
Lá cối xay	100g

Chủ trị:

Phong thấp: Đau nhức xương mình, các khớp chi, có sưng đỏ, có sốt hoặc không sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị phơi sấy khô, tán bột mịn.

- Trẻ em: 5 - 10 tuổi mỗi lần uống 6 - 8g

10 - 16 tuổi mỗi lần uống 8 - 16g

- Người lớn mỗi lần uống 20 - 30g

Hãm với nước sôi, gạn lấy nước trong uống. Ngày uống 2 lần.

Chú ý gia giảm:

- Người mới để bị bệnh dùng:

Rễ bưởi bung 16g

Gừng tươi 3 lát

Sắc lấy nước hãm thuốc uống như trên

- Người già, yếu mắc bệnh dùng:

Hoài sơn 8g

Bạch thực 8g

Sắc lấy nước hãm thuốc uống như trên.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất tanh: Tôm, cua, ếch, mỡ

- Phụ nữ có thai không nên dùng.

75. CAO VÒI VAI CỎ XƯỚC

Vòi voi	200g
Rễ cỏ xước	200g
Rễ và cây thương nhĩ	200g

Rễ và cây lá lốt	200g
Rễ bưởi bung	200g

Chủ trị:

Phong thấp: Đầu gối sưng đau, nóng, đỏ, có sốt.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sao vàng hạ thổ, nấu cao lỏng thêm rượu để có độ rượu 15°.

- Trẻ em trên 7 tuổi mỗi lần uống 10 - 20ml (thêm chút đường cho dễ uống).

- Người lớn mỗi lần uống 25 - 30ml.

Ngày uống 2 lần (trưa và tối trước khi đi ngủ).

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất tanh, mỡ.

- Người già yếu âm hư và phụ nữ có thai không nên dùng.

76. VIÊN THỦ Ô HOÀNG NÀN

Hà thu ô chế	400g
Hoàng nàn chế kỹ	120g
Huyết giác	120g
Thiên niên kiện	80g

Chủ trị:

Thấp khớp: Các khớp xương sưng đau gân cơ nhức mỏi, tê bại vận động khó khăn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị phơi sấy khô tán mịn, trộn đều theo phương pháp làm bột kếp, luyện hồ làm viên, mỗi viên nặng 0,5g.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 1 viên, ngày 2 lần.

Người lớn mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 3 lần. Uống với nước chè, uống xa bữa ăn (lúc không no, không đói).

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất tanh, mỡ.

- Phụ nữ có thai và trẻ em dưới 10 tuổi không dùng.

Chú ý:

Trong phương có hoàng nàn chế là thuốc độc khi chế và sử dụng phải theo đúng quy chế thuốc độc.

77. VIÊN MÃ TIỀN HOÀNG TINH

Mã tiền chế	1600g
Dây tơ hồng xanh (khô)	1000g
Bột Hoàng tinh chế	500g

Chủ trị:

Tê thấp: lưng, hông, chân, đầu gối sưng đau nhức mỏi tê bại, cử động đi lại khó khăn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, trộn đều theo phương pháp trộn bột kếp, luyện hồ làm viên, mỗi viên nặng 0,5g.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 1 viên.

Người lớn mỗi lần uống 2 viên.

Ngày uống 2 lần với nước nóng, uống xa bữa ăn (lúc không no không đói).

Chú ý: Trong phương có mã tiền là thuốc độc, khi chế và sử dụng phải theo đúng quy chế thuốc độc.

Kiêng kỵ:

- Thời gian uống thuốc không ra gió, dầm mưa.

- Phụ nữ có thai, trẻ em dưới 10 tuổi không dùng.

78. RƯỢU BƯỚI BUNG CỎ XƯỚC

Rễ bưởi bung (sao rượu)	160g
Rễ cỏ xước (sao rượu)	160g
Thiên niên kiện	
(tắm nước gạo, sao)	120g
Hà thủ ô đỏ chế	200g
Tục đoạn (sao rượu)	120g
Củ cốt khí (sao rượu)	120g
Thổ phục linh	
(tắm nước gạo, sao)	120g
Cam thảo dây (sao)	80g
Quế chi	80g
Bạch chỉ	80g
Tang ký sinh (sao)	120g
Ngũ gia bì hương	120g

Chủ trị:

Phong tê thấp đau nhức các khớp xương, đau tê nhức chân tay.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho nấu thành cao lỏng, gạn ép bỏ bã, thêm rượu để có độ rượu 15°.

Trẻ em trên 10 tuổi uống mỗi lần 10ml

Người lớn mỗi lần uống 20 - 25ml

Ngày uống 2 lần.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất tanh, mỡ
- Phụ nữ có thai không dùng.

Xuyên khung	20g
Hy thiêm	200g
Thiên niên kiện	100g
Tục đoạn (sao vàng)	50g
Ngũ gia bì hương	50g
Thổ phục linh	50g
Ngưu tất (sao vàng)	50g
Cốt toái bổ (sao vàng)	50g
Cẩu tích (sao vàng)	50g
Quế chi	20g

79. VIÊN MÃ TIỀN

Mã tiền chế	800g
Ý dĩ	200g
Rễ cỏ xước	200g
Vỏ cây gạo (mộc miên bì)	200g
Trình nữ	200g
Kê huyết đằng	200g
Quế chi	100g

Chủ trị:

Phong tê thấp, đau nhức gân xương, đau lưng gối, chân tay co duỗi khó, tê bại.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao giòn tán bột mịn, trộn đều theo phương pháp trộn bột kép, luyện hồ làm viên, mỗi viên 0,5g.

Trẻ em trên 10 tuổi mỗi lần uống 1 viên.

Người lớn mỗi lần uống 2 viên.

Ngày uống 2 lần với nước nóng, uống xa bữa ăn (lúc không no không đói).

Chú ý: Phương thuốc có mã tiền là vị thuốc độc, khi chế và sử dụng phải theo đúng quy chế thuốc độc.

Kiêng kỵ:

- Kiêng các chất tanh, mỡ.
- Trẻ em dưới 10 tuổi và phụ nữ có thai không dùng.

Chủ trị:

Phong thấp nhức mỏi gân xương

Cách dùng, liều lượng:

Các vị tán đập ngâm trong 3 lít rượu 7-10 ngày.

Người lớn ngày uống 2 lần mỗi lần 15 - 20ml.

Uống trước bữa ăn. Có thể thêm đường cho dễ uống.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai và trẻ em dưới 15 tuổi không dùng.

81. THƯƠNG NHĨ CAO

Thương nhĩ (cây, lá, quả)	10kg
Nước sạch	đủ dùng

Chủ trị:

Thấp khớp: Khớp xương sưng đau lâu năm, da thịt tê.

Cách dùng, liều lượng:

Thương nhĩ chặt nhỏ, rửa sạch đổ nước ngập nấu sôi kỹ, bỏ bã gạn ép lấy nước thuốc, lọc trong, thêm 400g đường trắng cô lấy 1 lít cao. Người lớn mỗi lần uống 1 thìa canh. Ngày uống 3 lần.

Trẻ em tùy tuổi uống 1/4 - 1/3 - 1/2 liều người lớn.

80. RƯỢU KHU PHONG BỔ HUYẾT

Thục địa	100g
Hà thủ ô đỏ chế	50g

82. TỬ VẬT GIA VỊ THANG

Sinh địa	16g
Xuyên quy	12g
Bạch thược	12g

Xuyên khung	8g
Ý dĩ	16g
Hà thủ ô	16g
Khương hoạt	12g
Độc hoạt	12g
Xuyên sơn giáp	12g
Rễ si	12g
Thiên niên kiện	8g
Nhũ hương	8g
Xuyên ô	8g
Quế chi	4g
Đơn lút (muống biển ??)	12g

Chủ trị:

Phong hàn thấp.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

83. TỬ VẬT GIA VỊ THANG

Khương hoạt	12g
Độc hoạt	12g
Củ đơn xạ (đơn gối hạc)	12g
Thương truật	12g
Rễ cỏ xước	12g
Đơn lút	12g
Phòng kỷ	12g
Xuyên quy	12g
Bạch thược	12g
Sinh địa	16g
Ý dĩ	16g
Xuyên khung	8g
Nhũ hương	8g
Xuyên sơn giáp	8g
Hoàng bá	8g

Chủ trị:

Phong thấp nhiệt

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

84. TỬ VẬT GIA VỊ THANG

Xuyên khung	12g
Xuyên quy	16g
Sinh địa	12g
Bạch thược	12g
Xuyên sơn giáp	12g
Rễ si	12g
Rễ gấc	12g
Rễ cỏ xước	12g
Quế chi	8g
Xuyên ô	8g
Nhũ hương	4g
Muống biển	12g
Thiên niên kiện	8g

Chủ trị:

Phong hàn thấp: Tay chân lạnh đau nhức run rẩy, tê liệt, không đứng được, không cầm nắm được, toàn thân có cảm giác như kiến bò, da xanh người gầy yếu, các khớp đều đau, mạch trầm trì.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

85. TỬ VẬT HỢP TAM DIỆU GIA VỊ THANG

Xuyên khung	12g
Xuyên quy	12g
Sinh địa	12g
Bạch thược	12g
Thương truật	12g
Hoàng bá	12g
Ngưu tất	12g
Phòng phong	8g
Kính giới	4g
Bồ công anh	20g
Kim ngân	12g
Liên kiều	12g
Rễ si	10g
Rễ gấc	12g

Chủ trị:

Phong thấp nhiệt (thể nhiệt thẳng) biểu hiện: Hai đầu gối sưng to đau nhức, các khớp đỏ, đau, sưng tấy, đại tiện táo, tiểu tiện vàng, mạch huyền sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Thiên niên kiện	10g
Thổ phục linh	15g
Sinh địa	12g
Huyền sâm	12g
Kim ngân	15g
Bồ công anh	10g
Ngưu tất	10g
Ý dĩ	10g
Tỳ giải	15g

86. THANG TRỊ THẤP KHỚP

Hy thiêm	15g
Bán đồ	10g
Độc lực	10g
Thiên niên kiện	10g
Xích thực	10g
Dây trầu không	10g
Bồ cu vẽ	10g
Cát bối (chiêng chiêng)	10g
Cây mắt gà	10g
Bán trắng	10g
Cốt khí	15g
Thổ phục linh	15g
Xương bồ	10g

Chủ trị:

Đau sưng các khớp chân tay, tê buồn trong xương, buốt nhức co quắp gân xương, tê liệt nửa người.

Cách dùng, liều lượng:

Hy thiêm tẩm rượu và mật mía ủ một đêm, đồ chín phơi sương một đêm, sấy khô.

Thiên niên kiện tẩm nước gạo sao vàng.

Các vị khác đều sao thơm.

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**87. KHU PHONG THANH NHIỆT
TRỪ THẤP THANG**

Uy linh tiên	15g
Ngũ gia bì	15g

Chủ trị:

Viêm đa khớp dạng thấp có đợt tiến triển cấp tính: sưng, nóng, đỏ, đau thường gặp ở các khớp nhỏ đối xứng với nhau, có khi cả khớp lớn như khớp háng, cột sống (Phong thấp nhiệt tý).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu hàn thấp thì bỏ sinh địa và huyền sâm gia thêm:

Quế chi	10g
Bạch chỉ	10g

- Nếu đau nhức nhiều gia thêm:

Xuyên sơn giáp	15g
hoặc Một dược	10g

88. PHONG TÊ THANG

Mã tiền chế	20g
Xuyên sơn giáp (nướng phồng)	12g
Hương phụ chế	10g
Bạch cương tàm (sao vàng)	10g

Chủ trị:

Phong tê đau nhức do phong hàn thấp xâm nhập và khí huyết ngưng trệ gây nên.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán bột mịn, luyện hồ làm viên bằng hạt ngô. Mỗi lần uống 5 viên với nước chín trước bữa ăn.

Ngày uống 2 lần.

89. PHONG THẤP THANG

Rễ lá lốt	40g
Rễ cà gai leo	40g
Rễ cỏ xước	40g
Rễ gấc	10g

Chủ trị:

Phong thấp: đau mình, nhức mỗi gân xương, đau khớp chân tay.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao thơm cho vào 1 lít rượu, ngâm 5 ngày.

Mỗi ngày uống 50ml vào buổi tối trước khi đi ngủ.

90. THANG TRỊ PHONG THẤP

Hy thiêm	40g
Ý dĩ	40g
Rễ cỏ xước	40g
Lá thông	40g
Thổ phục linh	8g

Chủ trị:

Đau mình, nhức mỗi gân xương, các khớp chân tay đau.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao thơm cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc, chia uống 3 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

91. PHONG THẤP THANG

Rễ và cây lá lốt	40g
Rễ và cây ngải cứu	20g
Rễ bưởi bung	20g
Riềng (cao lương khương)	20g
Củ ráy	12g

Chủ trị:

Phong tê thấp: Đau mình, nhức mỗi gân xương, các khớp chân tay đau nhức.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tẩm nước tiểu trẻ em (mới tiểu) sao khô, cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kết hợp uống trong và chườm ngoài.

Chườm ngoài dùng bài thuốc uống trong tán dập cho thêm nước tiểu trẻ em, sào nóng rồi bọc vào vải màn (gạc) chườm sát vào chỗ đau, ngày chườm 1 lần.

92. THẤP TIM THANG

Lạc tiên (sao vàng)	100g
Thổ phục linh	40g
Cỏ màn châu (sao thơm)	60g
Ngưu tất (sao vàng)	60g
Thạch xương bồ	12g
Bông mã đề	20g
Ích mẫu (sao thơm)	20g

Chủ trị:

Thấp khớp và thấp khớp có biến chứng vào tim (thấp tim có tổn thương van tim thực thể, suy tim nặng còn bù trừ, người đã bị mổ tim sau lại tái phát cũng phục hồi được sức khỏe).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1500ml nước, sắc lấy 300ml nước thuốc chia uống 3 - 4 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Người tạng hàn gia thêm:

Quế chi	12g
Sinh khương	6g

- Thuốc không độc, cần kiên trì uống mỗi tháng 15 - 20 thang, uống đến khi khỏi thì thôi.

93. CAO LƯƠNG TRỪ THẤP THANG

Cao lương khương	30g
Thanh bì (sao thơm)	30g
Tử tô	40g

Chủ trị:

Phong hàn thấp mới phát: Nóng rét, ho, tức đầy bụng đau bụng, buồn nhức đau các khớp

xương chân tay, người nặng nề tê lạnh, không có mồ hôi không khát nước, sắc mặt vàng hay trắng nhợt bủng, sưng các khớp xương đau nhức không co duỗi được, mạch trầm khẩn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc uống nóng đắp chân cho ra mồ hôi, tránh gió lùa.

94. TỖ GIẢI TRỪ THẤP THANG

Tỳ giải (sao rượu)	15g
Mộc qua (sao muối)	15g
Hoàng bá (sao thơm)	15g
Cát bối (sao rượu)	10g

Chủ trị:

Phong nhiệt thấp mới phát: sốt, ho, có mồ hôi, khát nước, tiểu tiện sền dờ, buồn nhức chân tay và các khớp xương, đầu gối và các khớp sưng, mạch hoạt sắc.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 150ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày 1 thang.

Các vị có thể sấy khô tán bột mịn.

Người lớn mỗi lần uống 10g, ngày uống 3 lần với nước chín.

95. HY THIÊM TRINH NỮ CAO

Hy thiêm (tẩm rượu sao)	2000g
Trinh nữ (tẩm rượu sao)	1000g
Ngưu tất	1000g
Hà thủ ô chế	1000g
Thổ phục linh	1000g
Kê huyết đằng	1000g
Xương bồ	500g

Chủ trị:

Phong tê thấp, suy nhược

Cách dùng - liều lượng:

Các vị nấu thành cao đặc, pha thêm rượu trắng đủ uống trong 20 ngày. Mỗi ngày uống 3 lần trước bữa ăn và trước khi đi ngủ, mỗi lần uống 30ml.

96. GỐI HẠC CAO

Gối hạc

(nam xích thước) sao vàng 5000g

Vòi voi (sao vàng)	3000g
Bưởi bung (sao vàng)	2000g
Hy thiêm (sao rượu)	2000g
Trinh nữ (sao rượu)	1000g
Ngưu tất	1000g
Hà thủ ô chế	1000g
Thổ phục linh	1000g
Kê huyết đằng	1000g
Xương bồ	500g
Cây dâu	500g
Rễ Quế	50g

Chủ trị:

Hạc tất phong

Cách dùng - liều lượng:

Các vị nấu thành cao đặc, pha thêm rượu trắng đủ uống trong 30 ngày.

Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước bữa ăn và trước khi đi ngủ. Mỗi lần 30ml.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều xuống 1/4 - 1/3 - 1/2 liều người lớn.

97. CAO THẤP KHỚP

Thổ phục linh	1000g
Thiên niên kiện	500g
Sài đất	1000g
Ngưu tất	1000g
Trinh nữ	500g
Lá lốt	1000g
Cẩu tích	1000g
Hy thiêm	1000g
Đỗ trọng nam	1000g

Chủ trị:

Các khớp xương, gân cơ đau nhức mỏi, tê buồn.

Cách dùng, liều lượng:

Các vị nấu thành cao lỏng (tỷ lệ 1/1) hoặc các vị cho ngâm vào 10 lít rượu trắng trong 30 ngày.

Dùng cao lỏng:

Người lớn ngày uống 60 - 80ml, bệnh nặng có thể uống 100 - 120ml chia uống 2 lần.

Dùng rượu thuốc:

- Người lớn uống 20 - 30 ml, bệnh nặng uống 30 - 40ml, chia uống 2 lần trong ngày.

- Nếu dùng thuốc sắc thì lượng dùng mỗi vị 12 - 16g

Riêng thiên niên kiện lượng dùng chỉ từ 6 - 8g

Chú ý:

Khi uống thuốc này thường 3 ngày đầu các triệu chứng đau nhức tăng lên rồi giảm dần từ ngày thứ 4 trở đi cho đến khi khỏi hẳn.

98. THẤP KHỚP THANG

Lá đơn (1)	50g
Hy thiêm	20g
Thiên niên kiện	12g
Cốt toái bổ	12g
Rễ thân cây lá lốt	10g
Cẩu tích	20g
Ngưu tất	12g
Thổ phục linh	25g
Cà gai leo	30g
Kê huyết đằng	30g

(1) Lá đơn có thể dùng một trong các loại lá cây sau: Đơn gối hạc, Đơn châu chấu (cuồng), Đơn răng cưa, Đơn đỏ (mẫu đơn hoa đỏ) Đơn trắng (mẫu đơn hoa trắng).

Chủ trị:

Các khớp xương, gân cơ nhức mỏi đau, vận động khó khăn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Bệnh thuộc hàn các vị đều sao vàng.

- Bệnh thuộc nhiệt các vị không sao.

- Khi uống thuốc cần kết hợp dùng các lá: Bờ lời nhót (Bờ lời, mò nhót), Bạch hoa xà, ngải cứu, cúc tần giã nát bỏ vào các khớp đau sưng kết quả sẽ nhanh hơn.

99. THANG THẤP KHỚP

Rễ trinh nữ	20g
Rễ cỏ xước	10g
Rau muống biển	10g
Lá lốt	10g
Cối xay	10g
Lạc tiên	10g

Chủ trị:

Viêm đa khớp dạng thấp.

Cách dùng -Liều lượng:

Các vị cho vào 400 ml nước, sắc lấy 100 ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày - Ngày uống 1 thang.

100. THANG TRỊ THẤP KHỚP CẤP

Đơn gối hạc	16g
Dây đau xương (Khoan cân đằng)	16g
Rễ cỏ xước	16g
Thổ phục linh	16g
Ngũ gia bì	16g
Sài đất	20g
Sài hồ	12g
Lạc tiên	12g

Chủ trị:

Thấp khớp cấp tính

Cách dùng, liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý: Khi uống lúc đầu đau tăng, sau đó giảm dần đó là dấu hiệu thuốc có tác dụng không phải xử trí gì.

101. THANG TRỊ VIÊM DA KHỚP DẠNG THẤP

Thiên niên kiện	16g
Dây đau xương (khoan cân đằng)	12g

Hy thiêm	16g
Tỳ giải	16g
Cốt toái bổ	20g
Thạch xương bồ	12g
Rễ cỏ xước	18g
Thổ phục linh	20g
Hoàng bá	12g

Chủ trị:

Viêm đa khớp dạng thấp và đau nhức các khớp xương đi lại vận động khó khăn.

Cách dùng - liều lượng:

Dây đau xương tẩm rượu sao vàng, các vị khác sao vàng.

Cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý: Khi uống lúc đầu đau tăng sau đó giảm dần đó là dấu hiệu thuốc có tác dụng không phải xử trí gì.

102. THẤP KHỚP THANG

Dây đau xương	
(Khoan cân đẳng)	12g
Cẩu tích	10g
Huyết giác	10g
Ngũ gia bì	16g
Uy linh tiên	12g
Cốt khí	12g
Độc hoạt	6g
Hà thủ ô trắng chế	16g

Chủ trị:

Phong thấp các khớp xương sưng, đau nhức.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

103. THẤP KHỚP HOÀN

Cao lá lốt nấu theo tỷ lệ 1/10	50g
Cao cốt xay	" 100g

Cao cỏ xước	"	25g
Cao hy thiêm	"	25g
Bột mịn cầu tích		50g
Bột mịn thổ phục linh		50g

Chủ trị:

Viêm đa khớp dạng thấp

Cách dùng - liều lượng:

Các vị trộn đều luyện hồ làm thành 1000 viên (0,3g). Người lớn ngày uống 10 viên, chia 2 lần. Uống với nước chín.

Trẻ em tùy tuổi giảm liều.

104. RƯỢU CHỈ THỐNG

Đại hồi	100g
Địa liền	150g
Quế chi	100g
Huyết giác	100g
Thiên niên kiện	150g
Ô đầu	50g
Mã tiền hạt	20g

Chủ trị:

Các khớp xương, sưng tấy, đau nhức.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán dập cho vào 15 lít rượu trắng ngâm trong 30 ngày.

Khi dùng tẩm vào gạc xoa bóp vào các khớp sưng đau.

Ngày xoa bóp 2 - 3 lần.

Chú ý:

Rượu thuốc độc không được uống.

Khi xoa bóp xong phải rửa sạch tay. Thuốc có hiệu lực cao khi dùng phối hợp với các thuốc thang điều trị khớp.

105. THỔ PHỤC QUẾ CHI THANG

Thổ phục linh	16g
Hy thiêm	16g
Dây đau xương	
(Khoan cân đẳng)	24g
Trình nữ	24g

Ngưu tất	12g
Cốt toái bổ	12g

Chủ trị:

Phong tê thấp các khớp sưng, nóng, đỏ đau.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 100 nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

106. CAO THÔNG TỶ

Hà thủ ô chế	600g
Cỏ xước	600g
Ba kích	600g
Thiên niên kiện	600g
Trình nữ	600g
Phòng đẳng sâm	800g
Thổ phục linh	500g
Đương quy	600g
Sinh địa	600g
Quế chi	600g
Dây đau xương (khoan cân đẳng)	600g
Ngưu tất	600g
Cam thảo	400g

Chủ trị:

Thấp khớp đau nhức các khớp xương, đau thần kinh ngoại biên, tê mỏi tay chân thuộc thể hư hàn, thời tiết lạnh đau tăng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị nấu thành cao lỏng.

Người lớn ngày uống 50ml chia làm 2 lần.

Uống xa bữa ăn.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ tanh.

107. CAO THÔNG TỶ

Cẩu tích	600g
Thiên niên kiện	600g
Trình nữ	600g

Thổ phục linh	500g
Đương quy	600g
Sinh địa	600g
Quế chi	600g
Dây đau xương	600g
Ngưu tất	600g

Chủ trị:

Đau nhức xương, đau dây thần kinh ngoại biên, thời tiết lạnh đau tăng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị nấu thành cao lỏng.

Người lớn ngày uống 50ml, chia làm 2 lần uống trước bữa ăn.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các thứ tanh.

108. BỘT TRỊ ĐAU NHÚC XƯƠNG KHỚP

Xuyên khung	8g
Đương quy	12g
Bạch truật	12g
Độc hoạt	12g
Xương truật	12g
Ngưu tất	12g
Thiên niên kiện	12g
Huyết giác	20g
Rễ cây lá lốt	12g
Phòng kỷ	10g
Hạ thiêm	10g
Quế chi	8g
Củ gấu tàu (ô đầu Việt Nam)	5g
Cam thảo	5g

Chủ trị:

Phong hàn thấp. Xương khớp đau nhức, khu trú một vài điểm nhất định, không sưng nóng đỏ, thân thể cảm giác nặng nề, khó chịu, mệt mỏi.

Cách dùng - liều lượng:

Củ gấu tàu thái phiến dày, tẩm nước đổ đen 24 giờ. Phơi khô, trộn cùng các vị khác sấy khô tán bột mịn, rây đều.

Người lớn ngày dùng 10 - 15g, chia uống 2 lần, uống lúc đói với nước chín.

Kiêng kỵ:

Kiêng các thức sống, lạnh, tôm, cua, ốc.

109. PHONG THẤP THANG

Đơn gối hạc (cả rễ)	20g
Đơn tướng quân	20g
Rễ cỏ xước (sao vàng)	20g
Rễ cây lá lốt (sao thơm)	20g
Dây đau xương (sao rượu)	20g
Thổ phục linh	20g
Địa liên	20g
Bạch chỉ	12g
Cẩu tích (sao rượu)	20g
Cam thảo	8g
Thiên niên kiện	20g

Chủ trị:

Phong thấp, đau các khớp, đầu gối sưng đau có khi sưng đau một bên có khi sưng đau cả 2 bên (có tính di chuyển).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần, uống lúc đói. Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Kiêng ăn các chất cay nóng, chè rượu.

110. ĐAU LƯNG THANG

Uy linh tiên	12g
Ý dĩ	20g
Tỳ giải	12g
Cẩu tích	12g
Cỏ xước (rễ)	12g
Củ cốt khí	12g
Thổ phục linh	12g
Xương trấu	8g
Độc hoạt	8g
Mộc qua	12g
Dây đau xương	12g
Trình nữ	12g
Đậu đen	12g
Cam thảo	4g

Chủ trị:

Đau vùng thắt lưng lan toả xuống hông, đùi, sốt nhẹ hoặc không sốt, khó ngủ, cột sống có thể vẹo lệch.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần sau bữa cơm 1 giờ.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

- Nếu bệnh thiên về hàn gia thêm:

Nhục quế 4 - 12g

Phụ tử chế 4 - 12g

- Nếu bệnh thiên về nhiệt gia thêm:

Hoàng bá (tẩm rượu sao) 4 - 8g

Kiêng kỵ:

Kiêng thịt gà, thịt chó, tôm cua.

111. TÊ THẤP THANG

Phòng phong	10g
Độc hoạt	10g
Bạch linh	10g
Tân giao	10g
Ngưu tất (sao rượu)	8g
Đương quy	16g
Cẩu tích	10g
Uy linh tiên	10g
Đỗ trọng	10g
Bạch thược (sao rượu)	12g
Tang ký sinh	8g
Quế tâm	8g
Tế tân	3g

Chủ trị:

Đau nhức chân tay, nhất là hai chi dưới, thậm chí tê liệt không co duỗi được, đôi khi đau lưng, đau mình khó xoay trở.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai không được dùng.

112. THẤP NHIỆT THANG

Xuyên khung	8g
Hoàng bá	12g
Phòng kỷ	10g
Độc hoạt	10g
Cam thảo	10g
Trạch tả	12g
Cẩu tích	15g
Ý dĩ	20g
Sinh địa	15g
Xương truat	10g
Đương quy	12g
Ngưu tất	12g
Xa tiền	12g
Thổ phục linh	15g

Chủ trị:

Phong thấp nhiệt, thân thể nặng nề, các khớp đau nhức mỗi, sưng nóng; hạn chế cử động, tiểu tiện vàng lượng ít, đại tiện khi táo khi lỏng.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần vào lúc đói.

Ngày uống 1 thang.

Hoặc các vị sấy khô tán bột mịn.

Ngày uống 2 lần mỗi lần 10 - 15g uống với nước chín vào lúc đói.

Kiêng kỵ:

Không ăn các thức cay, nóng.

113. VIÊN THẤP KHỚP

Tang ký sinh	200g
Thổ phục linh	200g
Kim ngân hoa	200g
Sâm đại hành	150g
Quế chi	150g
Đỗ trọng	50g
Thiên niên kiện	50g

Chủ trị:

Đau nhức xương khớp, người mệt mỏi thuộc loại viêm đa khớp dạng thấp.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sấy khô tán bột mịn, luyện hồ làm hoàn bằng hạt đậu xanh.

Ngày uống 15 - 30g chia làm 3 - 4 lần, uống với nước chín sau bữa cơm 30 phút.

Kiêng kỵ:

- Phụ nữ có thai và trẻ em dưới 12 tuổi không dùng.

- Kiêng ăn các loại cà, chuối tiêu, các thứ cay nóng.

114. RƯỢU PHONG THẤP

Hy thiêm	2800g
Kê huyết đằng	960g
Dây đau xương	960g
Thiên niên kiện	1000g
Rượu trắng	10000ml
Đường trắng	8400g
Nước chín vừa đủ	20 lít

Chủ trị:

Thấp khớp sưng đau các khớp gối và các khớp nhỏ.

Cách dùng - liều lượng:

Thiên niên kiện tán thô cho ngâm với 10 lít rượu trắng.

Các dược liệu khác thái nhỏ nấu lấy 5 lít cao lỏng, thêm đường hoà tan.

Gạn ép lấy rượu thiên niên kiện cho hỗn hợp với dịch cao lỏng và đường, thêm nước chín vừa đủ được 20 lít rượu ngọt thấp khớp.

Người lớn ngày uống 2-3 lần mỗi lần 30-50ml.

115. RƯỢU RẮN

Rắn	1 bộ (3 con)
(Rắn hổ mang, rắn cạp nong, rắn ráo)	
Xương truat	150g
Xuyên khung	150g
Xuyên quy	200g
Tần giao	150g
Dây đau xương	350g
Trình nữ	1000g

Thiên niên kiện	150g
Mộc qua	150g
Bạch chỉ	100g
Ngưu tất	100g
Độc hoạt	250g
Huyết giác	100g
Rễ cây lá lốt	100g
Địa liên	50g

Chủ trị:

Phong tê thấp, đau lưng, nhức xương, mỏi gối, viêm đa khớp dạng thấp, đau di chuyển hoặc cố định, người mệt mỏi, kém ăn.

Cách dùng - liều lượng:

Rắn tươi bắt mổ bụng, bỏ hết ruột gan, tim, dùng rượu rửa sạch, thấm khô bằng giấy bản.

Các vị thuốc tán dập cho vào 10 lít rượu ngâm cùng với rắn. Ngâm trong 30 ngày (ngâm càng lâu càng tốt).

Người lớn ngày uống 2 lần (sáng, tối) sau bữa cơm 20 phút, mỗi lần uống 20 - 40ml.

Kiêng kỵ:

Phụ nữ có thai, trẻ em, người âm hư hỏa vượng không dùng.

116. THANG THẤP KHỚP

Cỏ xước	12g
Lá lốt	10g
Trinh nữ	12g
Rễ nhàu	12g
Ké đầu ngựa	12g
Củ đậu sượng	10g
Chùm gởi	12g

Chủ trị:

Phong thấp. Đau nhức xương khớp, người mệt mỏi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày (sáng, chiều).

Ngày uống 1 thang.

117. KHU PHONG TÂN HÀN TRỪ THẤP THANG

Hy thiêm	12g
Rễ lá lốt	12g
Kim ngân	16g
Ké đầu ngựa	12g
Rễ cỏ xước (sao)	12g
Bồ công anh	16g
Ích mẫu	12g
Cốt khí muồng	12g
Bạch giải (?)	12g
Đơn tướng quân	12g
Gừng tươi	10g

Chủ trị:

Phong hàn thấp (thấp khớp mạn).

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

118. KHU PHONG THANH NHIỆT TRỪ THẤP THANG

Hy thiêm	12g
Kim ngân	16g
Ké đầu ngựa	12g
Cỏ xước (sao)	12g
Bồ công anh	16g
Ích mẫu	12g
Cốt khí muồng	12g
Bạch giải	12g
Đơn tướng quân	12g
Cây dâu	20g
Cà gai leo	20g

Chủ trị:

Thấp nhiệt (đợt cấp của viêm đa khớp tiến triển) khớp sưng, nóng đỏ, đau đột ngột, sốt khát nước, đại tiện táo, rêu lưỡi vàng mỏng, chất lưỡi đỏ, mạch phù sắc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

119. THUỐC XOA BÓP

Hồ tiêu (hạt)	10g
Gừng khô	10g
Quế chi	10g
Thiên niên kiện	20g
Rễ cây lá lốt khô	20g
Rễ cúc tần (khô)	20g
Kê huyết đằng	20g

Chủ trị:

Phong tê thấp, các khớp xương đau nhức.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán dập ngâm với 500ml rượu trắng trong 7 ngày. Dùng bông gạc thấm rượu xoa bóp vào nơi đau nhức.

Chú ý: Không được uống.

120. PHONG THẤP THANG

Rễ cây lá lốt	12g
Cây dàu	20g
Đùm dùm	20g
Ké đầu ngựa	12g
Kim ngân	12g
Hạt cốt khí muổng	12g
Dây đau xương	
(khoan cân đằng)	12g
Đậu đen (sao)	20g

Chủ trị:

Phong thấp đau các khớp, đau mình, đau gân, đau cơ.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

121. TỬ THỜI PHONG THẤP THANG

Xương truật (sao)	12g
Mộc thông	24g
Dây đau xương (sao vàng)	24g
Bạch chỉ	16g
Củ cốt khí	20g
Địa liên	20g
Cẩu tích	20g
Huyết giác	24g
Thổ phục linh	24g
Thiên niên kiện	16g
Bách bộ	20g
Liên kiều	12g

Chủ trị:

Phong thấp bốn mùa (Xuân - Hạ - Thu - Đông) đau nhức các khớp xương, đau cơ, đau mình và chứng đau do trúng phong kinh lạc.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 1000ml nước sắc lấy 200ml nước thuốc, chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Trẻ em tùy tuổi dùng 1/3, 1/2 lượng của từng vị trong bài.

Chú ý gia giảm:

- Có đái buốt gia thêm:

Đỗ đen (sao vàng ruột) 30g

- Có tê như kiến bò gia thêm:

Vỏ bưởi chua (sao vàng) 12g

- Có ho gia lượng bách bộ lên: 30g

- Có mẩn ngứa ngoài da bỏ thiên niên kiện, địa liên gia thêm:

Kim ngân 20g

Củ dứa đại 20g

- Dày da bụng gia thêm:

Vỏ dứa 12g

- Chân tay co quắp gia thêm:

Tục đoạn 16g

- Đau lưng nhiều gia thêm:

Quế chi 5g

- Có phù gia thêm lượng:

Liên kiều 20g

- Tác dụng trị bệnh của bài thuốc tăng lên khi dùng thêm thuốc xoa bóp ngoài.

122. BỘT XOA BÓP TRỊ THẤP KHỚP

Huyết giác	60g
Thiên niên kiện	40g
Quế chi	40g
Xương trấu	20g
Củ cốt khí	40g
Thảo quả	40g
Đại hồi	30g

Chủ trị:

Phong tê thấp các thể.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán bột thô. Mỗi lần dùng 20g (1 thìa canh) hoà vào 250ml (1 cốc) rượu trắng. Ngâm trong nửa giờ. Dùng bông gạc tẩm rượu xoa bóp vào nơi đau.

123. THANG TRỊ THẤP KHỚP

Rễ côi	12g
Rễ mua sê	20g
Dây Gấm (Vương tôn)	20g
Rễ bông bông (nam tỳ bà)	20g
Rễ bông trang (mẫu đơn đỏ)	8g
Rễ đậu hòm (đậu chiếu)	12g
Rễ quýt rừng (Độc lực)	12g
Rễ trâng (Hoàng lực)	12g
Rễ ngón đất (?)	12g
Gừng tươi	5 lát

Chủ trị:

Đau các khớp tay, chân (không sưng), hai chân lạnh.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị rửa sạch, thái phiến phơi khô, tẩm giấm cho ướt đều, ủ trong 10 phút, sao vàng hạ thổ, thêm gừng cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 3 lần trong ngày (ban ngày uống 2 lần, trước khi đi ngủ uống 1 lần).

Chú ý gia giảm:

- Khớp xương đau nhức nhiều gia thêm"

Nhũ hương 4g

Một dược 4g

- Khi bệnh đã khỏi hẳn uống thêm 2 - 3 thang Thập toàn đại bổ để bồi bổ khí huyết.

124. LỊCH TIẾT PHONG TỬU

Tùng tiết	40g
Cây dâu	40g
Ngũ gia bì	40g
Tang ký sinh	40g
Cẩu tích	40g
Thiên ma	40g
Cúc hoa	40g
Tân giao	40g
Mộc hương	40g
Xuyên quy	120g
Mộc thông	40g
Câu đằng	40g
Quế chi	40g
Xương động vật	40g

(trăn hoặc chó hoặc mèo hoặc chân gà...)

Chủ trị:

Thân thể và các khớp xương sưng nóng đỏ và đau nhức kịch liệt, không co duỗi được.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị thuốc tán dập cho vào nồi đất nhỏ miệng thêm 7 lít rượu trắng, bịt kín miệng nồi đáy vung, đun lửa nhẹ sôi âm ỉ trong 1 giờ để nguội, gạn chắt lấy rượu uống dần.

Ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 30ml, uống trước bữa ăn.

Chú ý gia giảm:

- Bệnh thuộc hàn gia thêm:

Phụ tử chế 20g

- Đau các chi dưới gia thêm:

Ngưu tất 20g

- Cách chế xương động vật: Nạo sạch bên ngoài các xương, đập nát nạo bỏ hết tủy khô, ngâm vào nước sôi trong, cạo rửa sạch hết tủy, tạp chất, phơi khô chế nhỏ tẩm giấm

thanh sao giòn, tán dập dùng cùng các vị thuốc khác.

Kiêng kỵ:

Kiêng các thức ăn lạnh.

Phụ nữ có thai không dùng.

125. NGƯU TẤT TRINH NỮ THANG

Rễ cây cỏ xước (sao muối)	16g
Rễ cây xấu hổ (sao)	16g
Kỳ sinh (chùm gửi) (sao)	16g
Rễ dứa gai (sao)	16g
Rễ cà gai leo (sao)	16g
Tua rễ si (sao)	12g

Chủ trị:

Đau mỗi thất lưng

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 800ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Một đợt điều trị 5-7 ngày.

126. THÔNG HUYẾT GIẢI CƠ THANG

Sắn dây	20g
Quế chi	12g
Hành tằm	8g
Sinh khương	6g

Chủ trị:

Đau nhức buổi cổ, vai, cánh tay.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 400ml nước, sắc lấy 100ml nước thuốc, uống 1 lần.

Ngày uống 1-2 thang.

127. PHONG THẤP THANG

Cà gai leo	16g
Trinh nữ	16g
Rễ dứa dại	16g
Rễ tằm soong	16g
Cây lá lốt (cả rễ)	16g

Cỏ xước (rễ)	16g
Cam thảo nam	10g

Chủ trị:

Phong tê thấp, các khớp đau nhức, mỏi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị sao vàng cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

128. RƯỢU XOA BÓP

Quế chi	20g
Đại hồi	20g
Gừng khô	20g
Bạch hoa xà	20g
Rượu trắng 40°	500ml

Chủ trị:

Phong tê thấp, các khớp đau nhức, mỏi.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị tán dập cho vào rượu ngâm trong 7 - 10 ngày. Dùng bông gạc tẩm rượu xoa bóp vào các nơi đau nhức.

Ngày xoa bóp 3 - 4 lần.

Chú ý:

Không được uống, chỉ dùng xoa bóp ngoài da.

**129. BỔ THẬN ÍCH TINH THÔNG KINH
GIẢI TÁN PHONG TÀ PHƯƠNG**

Hà thủ ô	10g
Cây đậu sắng (sao)	8g
Đậu đen (sao)	10g
Cây dâu	8g
Vòi voi (sao)	8g
Lạc tiên	8g
Rau mơ (mơ lông)	8g
Rễ nhàu	8g
Tang ký sinh	8g
Dây tơ hồng	8g
Ngải cứu	4g
Trắc bách diệp (sao)	8g

Trần bì	4g
Giàng xay (Cối xay)	8g

Chủ trị:

Thận suy, âm tình huyết dịch kém, can kinh thất dưỡng, phong nhiệt tà thừa cơ xâm nhập gây vai đau nhức như bị gậy đánh, đau lan xuống lưng nằm không được, hai cánh tay đau và nặng mỗi không cầm xách được vật gì, thân mình bải hoải không muốn cử động, tiếng nói nhỏ nhẹ, hơi thở ngắn dấu nặng mắt hoa choáng váng, ăn kém, khó ngủ, hình dáng tiêu tụy. Mạch bộ thận trầm tế, tả quan và thốn phù hư.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước sắc lấy 100ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

**130. ĐIỀU KHÍ HOẠT HUYẾT TIÊU Ứ
GIẢI PHONG THẤP THANG**

Rễ đinh lăng	16g
Trắc bách diệp	16g
Hương phụ (chế)	8g
Vòi voi (sao)	8g
Ngải cứu	4g
Nhục quế	4g
Sinh khương	3g
Kê huyết đằng	8g
Cây dâu	8g
Thiên niên kiện	8g
Cối xay	8g
Dây thần thông	4g
Trình nữ	8g

Chủ trị:

Phong thấp tà xâm nhiễm kinh mạch lâu ngày không giải làm khí huyết không lưu thông ứ trệ từ vai xuống lưng gây đau vai trái, đau lan toả xuống lưng ngực, khó thở, vai và cả cánh tay trái không dám cử động nhiều, nặng như bại liệt nửa người, mất ăn mất ngủ, mệt nhọc, mạch can huyền vô lực, phế phù sắc, tỷ phù hoãn.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm: Tuỳ chứng trạng:

- Hàn thấp ứ trệ nặng nề gia thêm lượng thiên niên kiện, giàng xay, ý dĩ và thổ phục linh.
- Khí hư hàn gia thêm can khương
- Huyết ứ do hàn thấp gia khương hoàng và nhục quế.
- Tỷ hàn thấp ăn uống chậm tiêu gia rau mơ, củ sả, trần bì.
- Khó ngủ gia thêm lá vông, lạc tiên.
- Tiêu ứ hoạt huyết gia thêm trâu cổ, rễ nhàu.

**131. ÔN KINH NHUẬN HUYẾT TÁN HÀN
KHAI UẤT THANG**

Rễ đinh lăng	8g
Trắc bách diệp (sao)	8g
Đậu sắng (sao)	8g
Gừng khô	4g
Nhục quế	4g
Ngải cứu	4g
Kê huyết đằng	8g
Hương phụ (chế)	8g
Khương hoàng	6g
Xương bồ	4g
Trần bì	4g
Tía tô cành	8g
Rễ lức	8g
Cây dâu	8g
Chỉ xác (sao)	8g

Chủ trị:

Phong hàn uất bế gây đau tức nhói hông phải, hạ sườn phải không đứng thẳng được, đi cử động đau tức không chịu nổi, hai bên đùi nổi lên những vết bầm tím rải rác ấn tay vào không thấy đau, chỉ thấy gân mạch chạy rần rần và chân đau mỏi, mạch các bộ trầm trì, can mạch huyền trì.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Mỗi ngày 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Sau khi uống thuốc trên người bệnh chân tay còn lạnh và nặng nề, chưa muốn ăn (là do

trung khí còn suy, tỳ vị vận hoá kém) khí huyết còn suy, ngũ tạng các vết tím bầm chưa tan hết cho dùng thêm thang sau:

Điều khi hoạt huyết khai uất thang

Rễ đinh lăng	8g
Cây đậu sắng (sao)	8g
Cây dâu	8g
Huyết rởng	8g
Trần bì	4g
Hương phụ (chế)	8g
Rau mơ	8g
Thương nhĩ	8g
Từ bì	4g
Sinh khương	3g
Hà thủ ô	8g
Lạc tiên	8g
Lá vông	6g
Xương bồ	4g

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang. Uống liên tục cho đến khi bệnh khỏi hẳn.

132. BỔ ÂM CỨU HUYẾT DỊCH THANG

Hà thủ ô (chế đậu đen)	10g
Cây dâu	8g
Dây gù	8g
Rễ cỏ xước	8g
Ngũ gia bì	8g
Tang ký sinh	8g
Rễ nhàu	8g
Vòi voi (sao)	8g
Thần thông	8g
Huyết rởng	8g
Đỗ trọng	8g
Tục đoạn	6g

Chủ trị:

Thận thuỷ suy, âm tinh huyết dịch hao kiệt, phong hoả kích động trong các gân mạch, thiêu đốt cơ nhục, gây cơ thể suy nhược, da

nhân má hóp, người gầy guộc đi đứng không nổi do: đau còng (khòm) lưng khi đi phải khòm không ngay lên được, mỗi khi phát ban đau cơ lưng như rút lại, nằm xuống, ngồi lên rất khó khăn phải có người nâng đỡ, không dám chạm mạnh, không dám trở mình, đau không ngủ được, mệt nhọc, lúc giảm đau đi đứng thẳng lên được, mạch thận trầm tế, tỳ hoãn đại, tâm can huyền hữu lực.

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày. Ngày uống 1 thang.

Chú ý gia giảm:

Sau khi uống bài thuốc trên liên tiếp trong 3 tuần thay dùng phương sau:

Bổ âm tiêu thấp lợi thuỷ giải uất nhiệt thang

Hà thủ ô	10g
Đậu đen (sao)	10g
Huyết rởng	8g
Cây dâu	8g
Rễ nhàu	8g
Rễ cỏ xước	8g
Ý dĩ	10g
Thiên niên kiện	8g
Đỗ trọng	8g
Quế chi	4g

Cách dùng - liều lượng:

Các vị cho vào 600ml nước, sắc lấy 200ml nước thuốc chia uống 2 lần trong ngày.

Ngày uống 1 thang.

Uống liên tiếp cho đến khi bệnh khỏi hẳn.

Chú ý gia giảm:

Trong khi uống thang thuốc này tùy diễn biến chứng trạng mà gia vị:

- Tỳ suy ăn uống chậm tiêu gia thêm: Rau mơ, vỏ quýt.
- Đại tiện táo gia thêm: lá muống trâu (sao).
- Tiểu tiện nóng, gắt gia thêm: Rễ cỏ tranh hoặc thổ phục linh.
- Hư hoả xông lên vầng đầu hoa mắt gia thêm: Cúc hoa, lá từ bì.
- Tim nóng ít ngủ gia thêm: lạc tiên, tơ hồng.